CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
WEB TRADING

THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

TT	Thông tin viết tắt	Thông tin đầy đủ
1	CK	Chứng khoán
2	CTCK	Công ty chứng khoán
3	HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
4	HSX	Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM
5	UNCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
6	TTLK	Trung tâm lưu ký
7	TVLK	Thành viên lưu ký
8	TTBT	Thanh toán bù trừ
9	NĐT	Nhà đầu tư
10	TK	Tài khoản
11	CC	Cầm cố
12	BC	Bảo chứng
13	HĐ	Hợp đồng
14	HĐCC	Hợp đồng Cầm cố
15	SL	Số lượng
16	KL	Khối lượng
17	Long	Vị thế mua hiện tại
18	Short	Vị thế bán hiện tại
19	Sell	Lệnh Bán chờ khớp (phái sinh)
20	Bought	Lệnh Mua chờ khớp (phái sinh)

MỤC LỤC

I. ĐĂNG NHẬP VÀ THAY ĐỔI MẬT KHẨU 6

1. Hướng dẫn sử dụng 6

2. Quên mật khẩu 6

3. Mở tài khoản online 8

4. Đăng nhập 8

II. GIAO DỊCH 10

1. Lệnh cơ sở 10

1.1. Đặt lệnh báo giá 10

1.2. Sổ lệnh trong ngày 13

1.3. Sửa lệnh 14

1.4. Hủy lệnh 14

1.5. Bảng giá 15

1.6. Lệnh trước giờ 16

1.7. Danh mục đầu tư 18

2. Lệnh điều kiện 18

2.1. Lệnh trước ngày 19

2.2. Lệnh xu hướng 21

2.3. Lệnh chốt lãi 22

2.4. Lệnh cắt lỗ 24

2.5. Lệnh tranh mua, tranh bán 26

III. GIAO DỊCH PHÁI SINH 28

1. Lệnh và thông tin vị thế 28

1.1. Đặt lệnh phái sinh 28

1.2. Sổ lệnh trong ngày 29

1.3. Hủy lệnh 29

1.4. Bảng giá 30

1.5. Vị thế đóng 30

1.6. Vị thế mở 31

2. Lệnh điều kiện phái sinh 31
2.1. Lệnh IF DONE STOP 31
2.2. Lệnh IF DONE GAIN 35
2.3. Lệnh OCO – OC 39
2.4. Lệnh Bull & Bear 44
2.5. Lệnh xu hướng – TS (Trailing stop) 48
3. Sổ lệnh phái sinh 53
IV. LỆNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ 53
1. Đặt lệnh 53
2. Lịch sử lệnh 54
V. QUẢN LÝ TÀI KHOẢN 55
1. Thông tin tài khoản 55
2. Quản lý thiết bị sử dụng SmartOTP 56
3. Dịch vụ ứng trước tự động 59
4. Cài đặt mật khẩu 60
5. Tài khoản giao dịch 62
6. Dịch vụ Email/SMS 69
7. Cài đặt thiết bị nhận thông báo 70
8. Cài đặt phím tắt 71
9. Xóa cache 71
10. Cài đặt cảnh báo 72
11. Cài đặt chung 75
VI. DỊCH VỤ CƠ BẢN 76
1. Chuyển khoản tiền 76
1.1. Chuyển khoản ngân hàng 76
1.2. Chuyển khoản nội bộ 79
2. Chuyển khoản chứng khoán 79
3. Đăng ký mua phát hành thêm 83
4. Phong tỏa/ Giải tỏa ngân hàng 87
5. Quản lý khóa kết nối 89
VII. DỊCH VỤ TÀI CHÍNH 89
1. Danh mục chứng khoán ký quỹ 89

2. Công nợ margin 89
3. Thay đổi hạn mức margin 95
4. Thay đổi hạn mức ứng trước 96
5. Sản phẩm trái phiếu 96
5.1. Đăng ký mua 96
5.2. Lịch sử giao dịch 99
6. Sản phẩm giấy tờ có giá 100
6.1. Đăng ký mua 100
6.2. Lịch sử giao dịch 102
7. Đăng ký chương trình ưu đãi 104
7.1. Đăng ký chương trình 104
7.2. Chương trình đang áp dụng 105
8. THỊ TRƯỜNG 106
1. Thị trường 106
2. Phân tích kỹ thuật 109
3. Bộ lọc 111
4. Phân tích nghành chuyên sâu 114
9. TÀI SẢN 114
1. Báo cáo tài sản 114
2. Sao kê tài khoản 116
3. Lãi lỗ thực hiện 117
10. HỖ TRỢ VÀ GÓP Ý 119

I. ĐĂNG NHẬP VÀ THAY ĐỔI MẬT KHẨU

1. Hướng dẫn sử dụng

- *Mục đích: Hướng dẫn NĐT sử dụng phần mềm Online Trading, các thao tác đặt lệnh, giao dịch tiền và chứng khoán trên Online Trading*
- *Truy cập trang giao dịch trực tuyến Online Trading*
  - Click link Hướng dẫn sử dụng

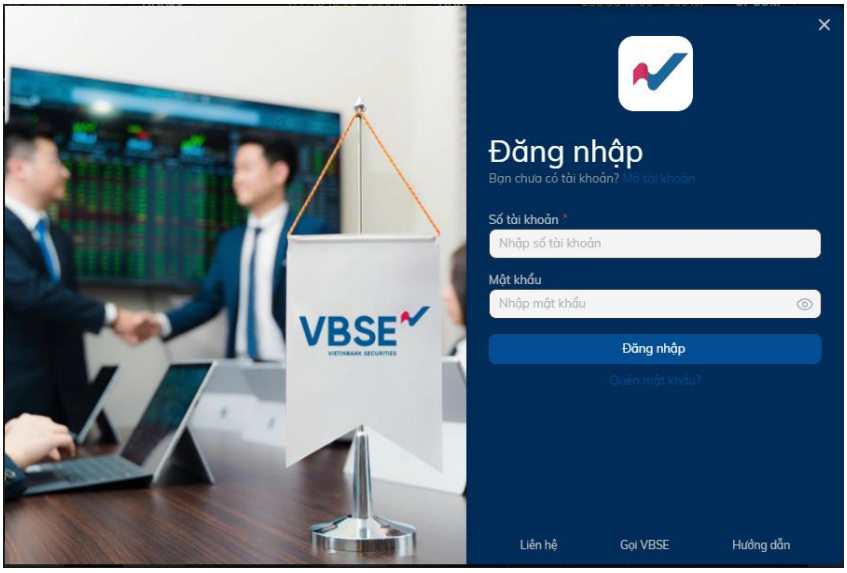

2. Quên mật khẩu

- *Mục đích: Đổi mật khẩu cho NĐT khi quên mật khẩu*
- *Truy cập trang giao dịch trực tuyến Online Trading*
  - Click link Quên mật khẩu

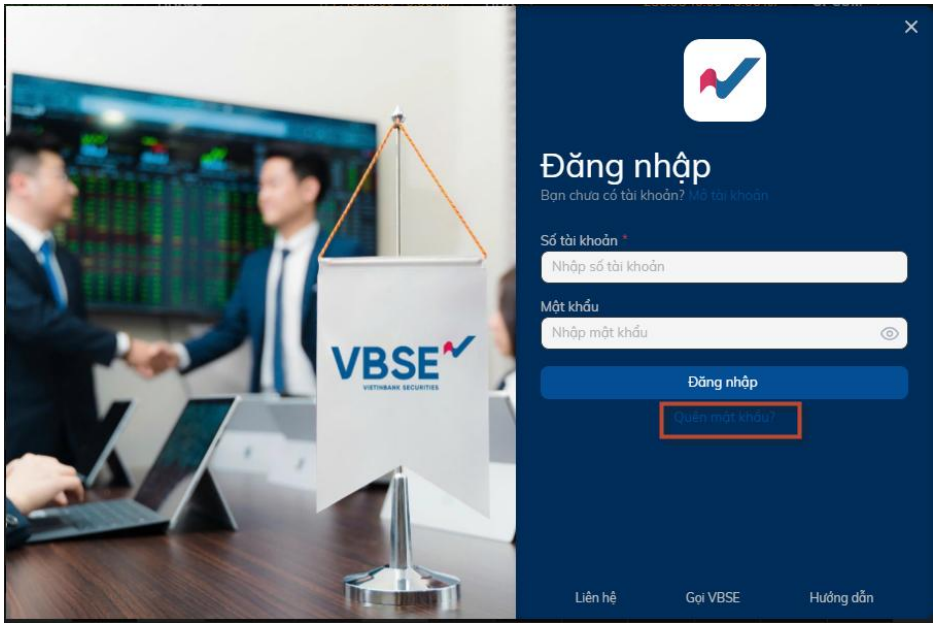

- Hệ thống mở ra màn hình nhập các thông tin xác thực:

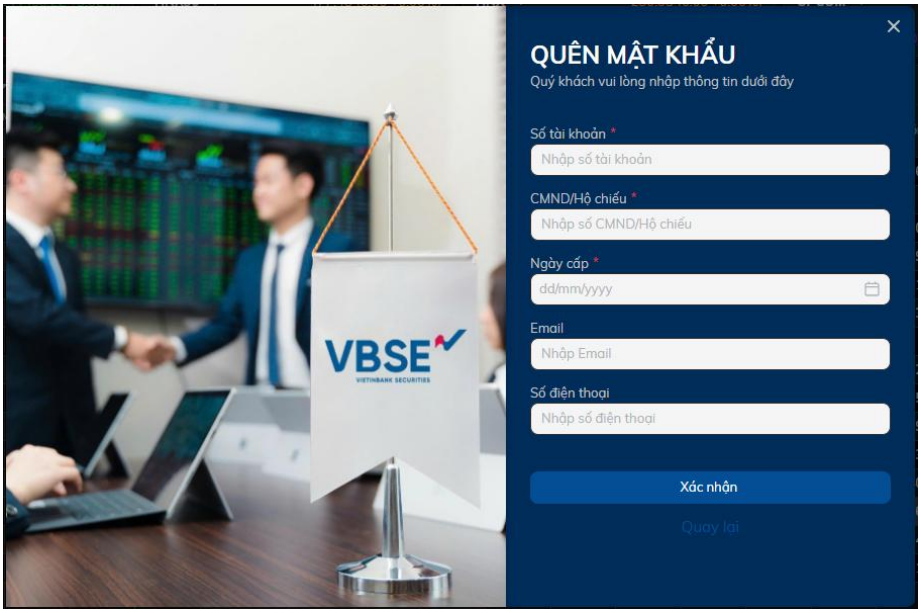

- NĐT nhập đúng và đầy đủ các thông tin trên màn hình => Sau đó nhấn nút Xác nhận.
- NĐT nhập đúng SMS OTP hệ thống gửi về số điện thoại của chủ tài khoản. Nếu đúng hệ thống sẽ tự động gửi mật khẩu mới về số điện thoại đã đăng ký nhận SMS/ Email.

3. Mở tài khoản online

- *Mục đích: Cho phép khách hàng đăng ký mở tài khoản online*
- *Đường dẫn: Truy cập trang giao dịch trực tuyến Online Trading*
  - Kích vào link Mở tài khoản

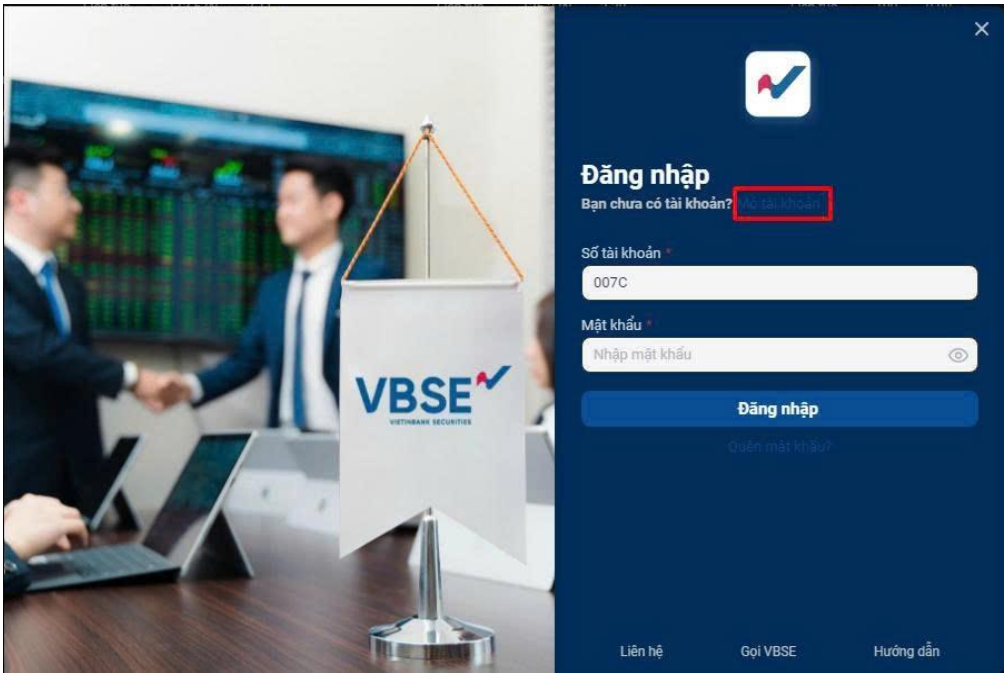

  - Khách hàng nhập đầy đủ các thông tin và nhất nút TIẾP TỤC để đăng ký mở tài khoản
  - Hệ thống tạo yêu cầu mở tài khoản & thông báo tới người quản trị

4. Đăng nhập

- *Đường dẫn: KH đăng nhập vào trang Online Trading*

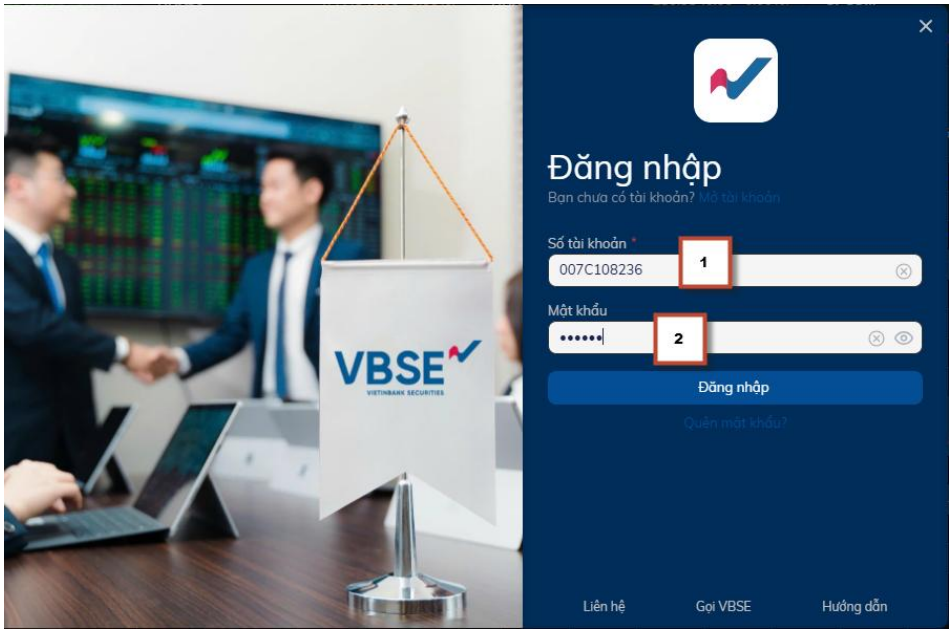

(1) Nhập thông tin đăng nhập

- Nhập số tài khoản: KH không cần phải nhập đầy đủ số tài khoản mà chỉ cần nhập mấy số cuối của tài khoản (ví dụ: 007C108236 thì chỉ cần nhập 108236, hệ thống sẽ tự động hiển thị số TK đầy đủ của KH)

- Nhập mật khẩu đăng nhập

(2) Nhấn nút "ĐĂNG NHẬP" hoặc sau khi nhập mật khẩu nhấn Enter.

❖ Đối với trường hợp đăng nhập lần đầu hoặc mới reset lại mật khẩu, khi KH đăng nhập hệ thống sẽ yêu cầu KH phải thay đổi lại mật khẩu đăng nhập.

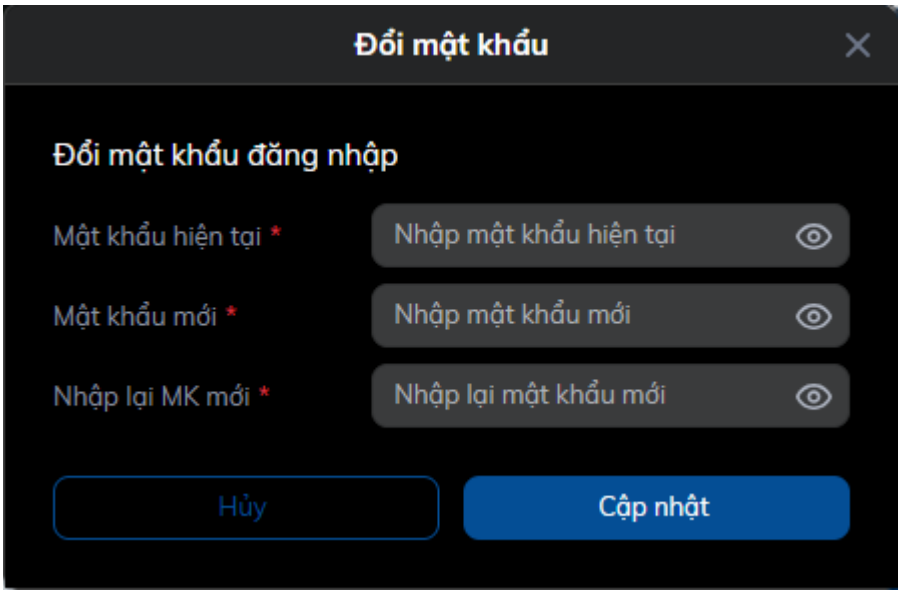

(1) Nhập mật khẩu hiện tại và mới

(2) Nhập lại mật khẩu mới

(3) Nhấn nút "Cập nhật" để thay đổi mật khẩu → Hệ thống sẽ bật ra thông báo đổi mật khẩu thành công và log out để đăng nhập lại.

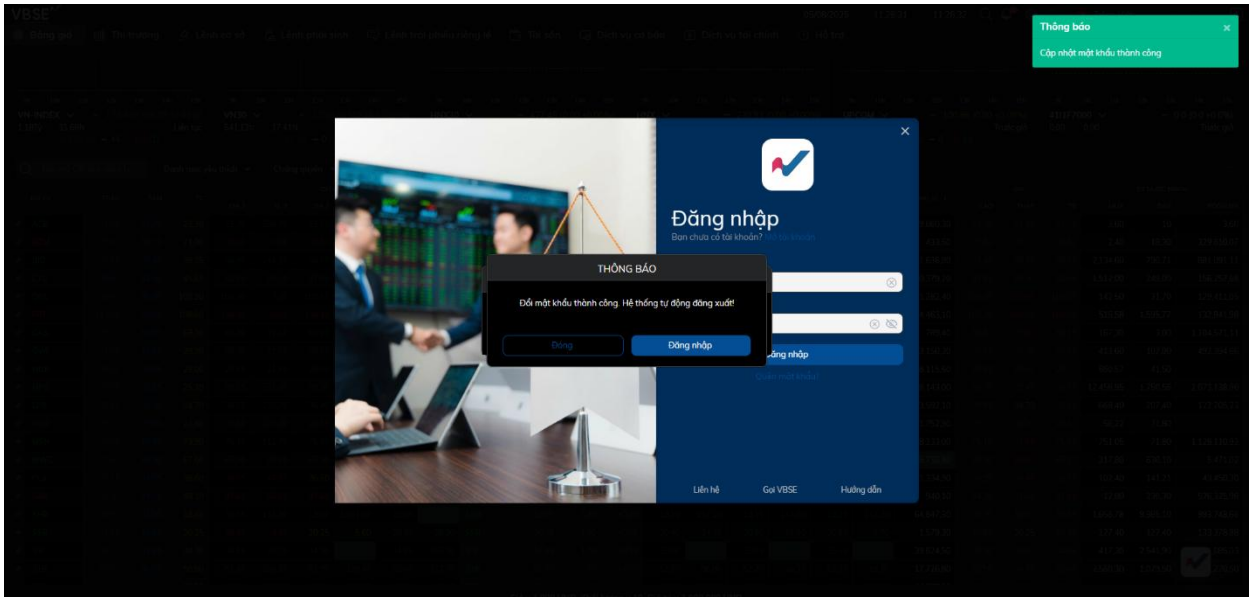

II. GIAO DỊCH

1. Lệnh cơ sở

1.1. Đặt lệnh báo giá

- *Đường dẫn: Web/ Lệnh cơ sở*
- *Mục đích*: Nhập thông tin lệnh mua/bán chứng khoán để giao dịch

Các bước thực hiện và giải thích:

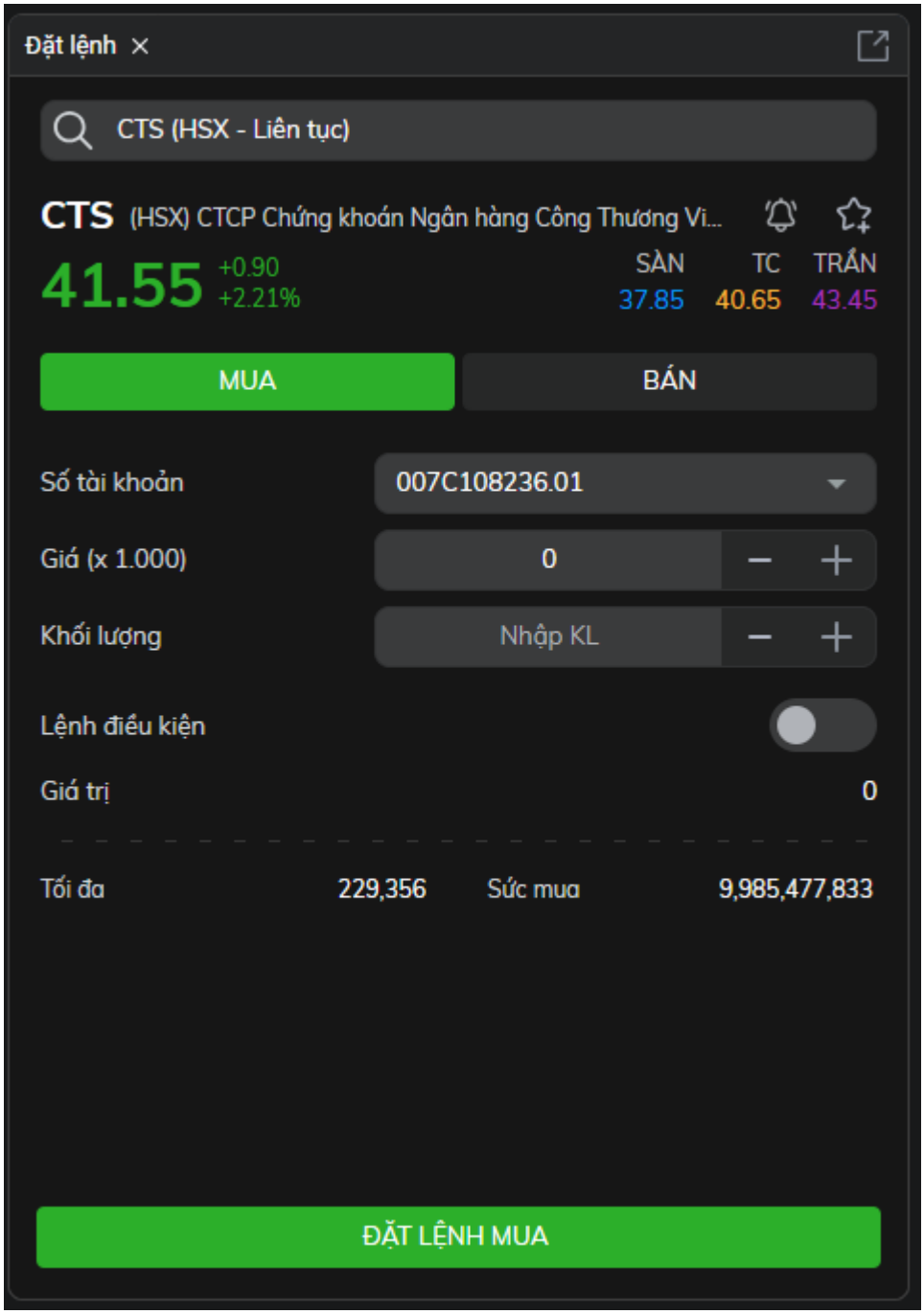

(1) Chọn tiểu khoản: Hiển thị tiểu khoản mặc định của khách hàng. Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: NĐT kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.

(2) Các thông tin tổng hợp tài sản & sức mua

- **Sức mua**

- TK thường = Tiền giao dịch + Hạn mức T3 + ƯT tự động + Hạn mức bảo lãnh – Tiền mua trong ngày – Giao dịch giảm tiền chờ duyệt

- ✓ Tiền GD = (Tiền mặt – Tiền phong tỏa – Nợ phí lưu ký – Nợ phí dịch vụ SMS – Lãi tạm tính)
- ✓ ƯT tự động: Nếu khách hàng sử dụng dịch vụ Ứng trước tự động và có lệnh bán khớp.

  ƯT tự động = ∑(GTGD lệnh bán – Đã ứng trước) * Tỉ lệ ứng trước tự động
- ✓ Tiền mua trong ngày = GTGD lệnh mua + Phí mua

- TK margin = Tính theo công thức sức mua ở file word gửi cho CTCK

- **TL ký quỹ & Room còn lại:** lấy dữ liệu theo mã chứng khoán vấn tin. Trường hợp nếu là TK thường thì TL ký quỹ = 1 & Room còn lại = 99999999

(3) Nhấn MUA/BÁN để xác định là lệnh mua hay bán

(4) Nhập thông tin lệnh:

a. Nhập mã chứng khoán thực hiện mua/bán → hiển thị thông tin giá của mã chứng khoán trần/tham chiếu/sàn.

b. Chọn loại lệnh và nhập giá:

- Chọn lệnh cần đặt: LO, ATO, ATC, MP, MTL….
- Nhập giá:
  - ✓ Chọn loại lệnh LO: Cho phép nhập giá
  - ✓ Chọn loại lệnh ATO, ATC, MP. Mặc định giá theo loại lệnh. Hệ thống sẽ phong tỏa tiền mua theo giá trần
- Hệ thống tự động tính ra khối lượng tối đa.
  - ✓ Đối với lệnh mua: KL tối đa = Sức mua/ Giá (Chưa tính phí GD)
  - ✓ Đối với lệnh bán: KL tối đa = Có thể bán (= KL CK giao dịch – Đã bán trong ngày – Chuyển khoản chờ duyệt)

c. Nhập khối lượng. Hệ thống tính ra Giá trị lệnh

- ✓ Mua: Giá trị lệnh = KL mua * Giá * (1 + Tỷ lệ phí)

✓ Bán: Giá trị lệnh = KL bán * Giá

d. Nhấn "Đặt lệnh" để thực hiện Nhập lệnh.

(5) Xác nhận lệnh. Sau bước NHẬP LỆNH hệ thống mở màn hình xác nhận lệnh tổng hợp thông tin mua/bán đã nhập

(6) Nhập mã OTP và nhấn áp dụng

1.2. Sổ lệnh trong ngày

- *Mục đích*: Hiển thị thông tin các lệnh đã đặt trong ngày của nhà đầu tư
- *Đường dẫn: Web/Lệnh cơ sở/ Sổ lệnh trong ngày*

1.3. Sửa lệnh

- *Mục đích*: Đối với sàn HNX, khi lệnh chưa khớp hoặc khớp 1 phần có thể sửa giá với phần khối lượng chờ khớp còn lại.

  Đối với sàn HSX, cho phép sửa Giá chờ khớp.

  Thao tác:

  Bước 1: Focus vào lệnh chờ khớp muốn sửa và nhấp vào button sửa

  Bước 2: Nhập giá và khối lượng muốn sửa

  Bước 3: Nhấn " Xác nhận"

  Bước 4: Nhập OTP

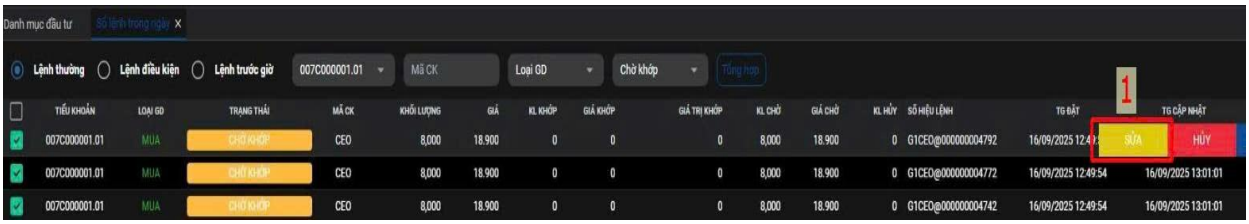

1.4. Hủy lệnh

- *Mục đích*: Khi lệnh chưa khớp, cho phép hủy phần còn lại chờ khớp của lệnh.

  (1) Chỉ hủy được lệnh đang ở trạng thái chưa duyệt hoặc chưa khớp hết

  (2) Lệnh khớp 1 phần bị hủy, sẽ hủy phần còn lại chưa khớp của lệnh.

  Lệnh chưa khớp sẽ bị hủy hoàn toàn.

Sau khi hủy lệnh, sàn trả về kết quả đồng thời chương trình sẽ giải tỏa tiền/CK của lệnh hủy này.

Thao tác: Web/ Lệnh cơ sở/ Sổ lệnh trong ngày

Bước 1: Tích chọn các lệnh muốn hủy

Bước 2: Nhấn " Hủy lệnh đã chọn"

Bước 3: Nhấn "Đồng ý" ở popup xác nhận

Bước 4: Nhập OTP

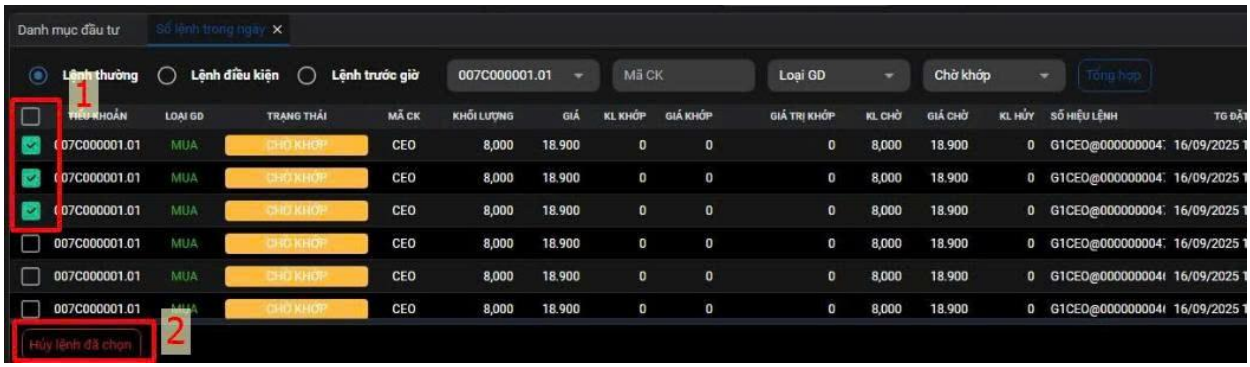

1.5. Bảng giá

- *Mục đích:*

  Hiển thị thông tin như bảng giá: Các giá/khối lượng mua bán tốt nhất, thông tin khớp lệnh

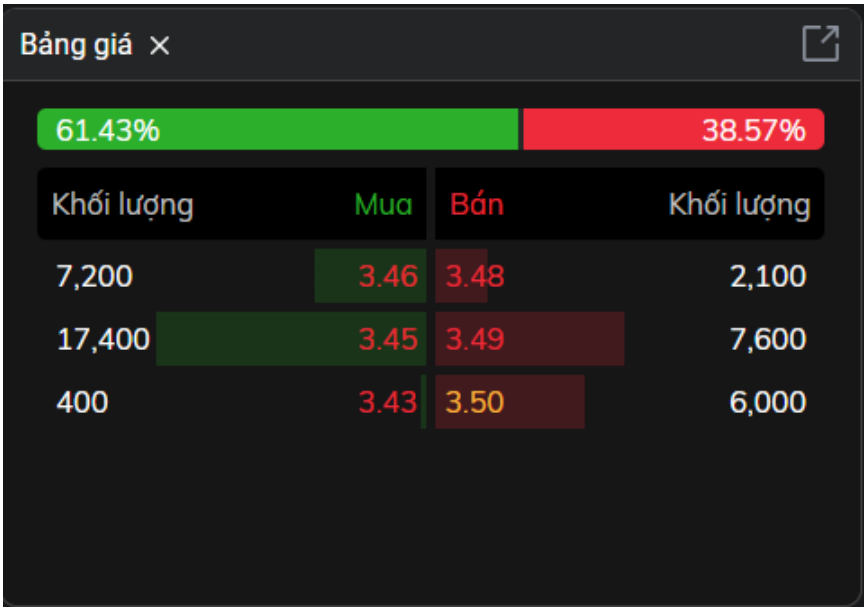

1.6. Lệnh trước giờ

- *Mục đích: Hỗ trợ khách hàng đặt lệnh cho ngày giao dịch tiếp. Khoảng thời gian cho phép khách hàng đặt lệnh trước giờ là sau giờ kết thúc giao dịch (VD 16h) đến trước giờ mở cửa thị trường ngày hôm sau (VD 08h30)*

- *Thời gian cho phép thực hiện đặt lệnh trước giờ sẽ do công ty chứng khoán quy định*

(1) Trên form đặt lệnh: Nhập thông tin lệnh

(2) Nhấn ĐẶT LỆNH. Nếu ngoài khoảng thời gian giao dịch trực tuyến với SGD, hệ thống sẽ hiện popup confirm đặt lệnh trước giờ

(3) Nhấn Đồng ý để tiếp tục

(4) Nhấn xác nhận ở popup xác nhận

(5) Nhập OTP và áp dụng

Lệnh hợp lệ & mã xác thực chính xác lệnh được đặt vào hệ thống nằm trong sổ lệnh trước giờ

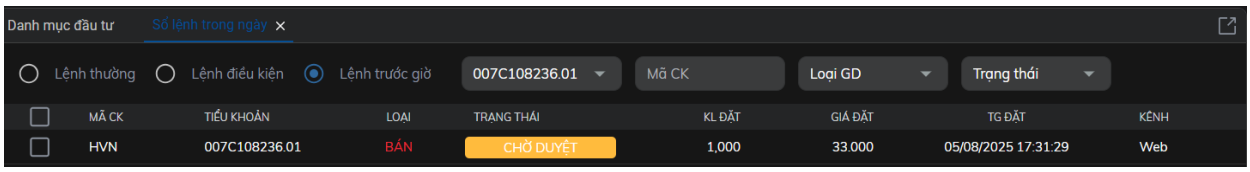

- *Hủy lệnh trước giờ:*

Bước 1: Tích chọn các lệnh muốn hủy

Bước 2: Nhấn " Hủy lệnh đã chọn"

Bước 3: Nhấn "Đồng ý" ở popup xác nhận

Bước 4: Nhập OTP

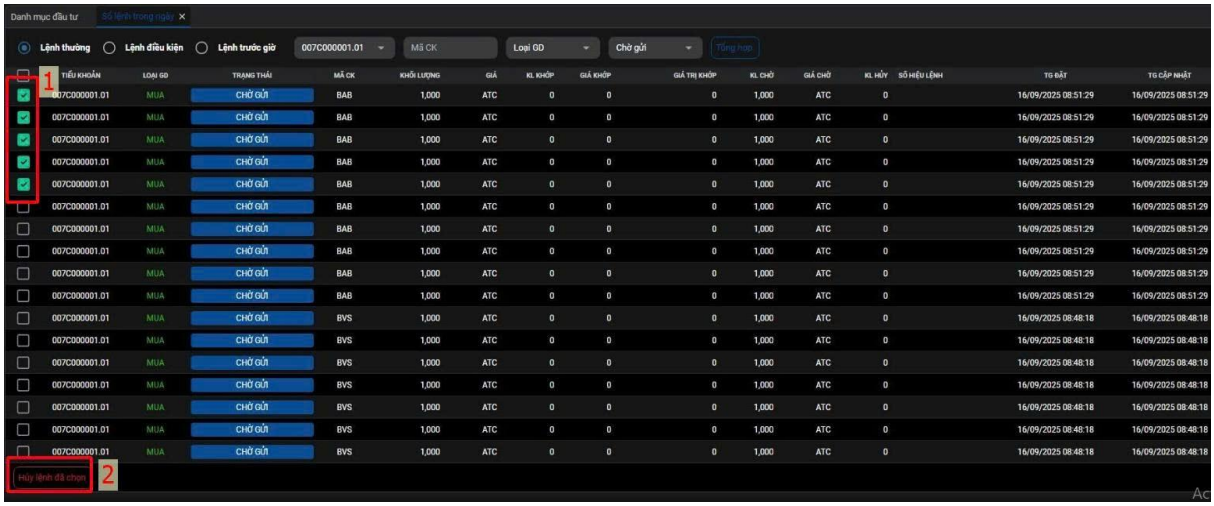

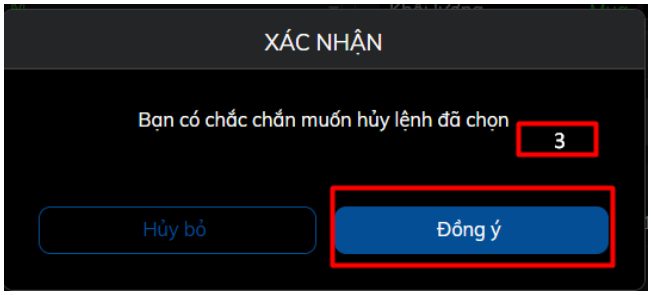

1.7. Danh mục đầu tư

- *Mục đích:* Danh sách chứng khoán KH đang sở hữu, NĐT xem được lãi lỗ tạm tính ở thời điểm hiện tại

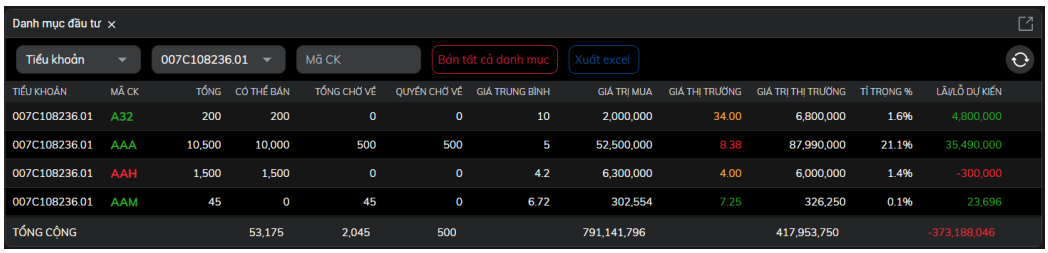

TIỂU KHOẢN	MÃ CK	TỔNG	CÓ THỂ BÁN	TỔNG CHỜ VỀ	QUYỀN CHỜ VỀ	GIÁ TRUNG BÌNH	GIÁ TRỊ MUA	GIÁ THỊ TRƯỜNG	GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG	TỈ TRỌNG %	LÃI/LỖ DỰ KIẾN
007C108236.01	A32	200	200	0	0	10	2,000,000	34.00	6,800,000	1.6%	4,800,000
007C108236.01	AAA	10,500	10,000	500	500	5	52,500,000	8.38	87,990,000	21.1%	35,490,000
007C108236.01	AAH	1,500	1,500	0	0	4.2	6,300,000	4.00	6,000,000	1.4%	-300,000
007C108236.01	AAM	45	0	45	0	6.72	302,554	7.25	326,250	0.1%	23,696
TỔNG CỘNG			53,175	2,045	500		791,141,796		417,953,750		-373,188,046

2. Lệnh điều kiện

- *Đường dẫn: Giao dịch/Lệnh điều kiện*
- *Mục đích:* Cho phép NĐT đặt lệnh với các điều kiện thiết lập trước.

Các thông tin trên màn hình:

(1) Nhấn chọn MUA/BÁN để xác định là lệnh mua hay lệnh bán

(2) Chọn tiểu khoản

(3) Mã CK → bind giá sàn/tham chiếu/sàn trong ngày

(4) Phương thức khớp lệnh:

- ✓ Phát sinh 1 lần: Lệnh sẽ được gửi vào sàn giao dịch 1 lần duy nhất khi đã thỏa mãn các điệu kiện về lệnh (giá, khối lượng, số dư ký quỹ, ngày hiệu lực…)

Ví dụ: KL đặt = 10.000 CP → Nếu thỏa mãn về KL/số dư, hoặc ngày hiệu lực → lệnh sẽ được đặt với KL = 10.000 CP (Chỉ đặt duy nhất 1 lần mặc dù khớp hay ko), sau khi lệnh được đặt thì lệnh này sẽ chuyển trạng thái Kết thúc

- ✓ Khớp đủ khối lượng đặt: trong thời gian hiệu lực của lệnh, hệ thống sẽ tự động đặt lệnh khi thỏa mãn các điều kiện của lệnh (giá, khối lượng, số dư ký quỹ, ngày hiệu lực, …) để đảm báo khớp hết khối lượng đã đăng ký mua/bán.

  Ví dụ: KL đặt = 10.000 → NĐT mong muốn khớp với KL = 10.000CP trong suốt quá trình thời gian hiệu lực.

  - Ngày 1: KL đặt 10.000 → Đến cuối ngày khớp 2.000 → KL mong muốn khớp của KH còn lại = 10.000 – 2.000 = 8.000
  - Ngày 2: KL đặt mới = KL còn lại = 8.000

(5) Khối lượng:

- ✓ Check KL đặt tròn lô với từng sàn
- ✓ Nếu KL lô lớn --> hệ thống tự động chia lệnh

(6) Từ ngày, Đến ngày: Khoảng ngày có hiệu lực của lệnh

(7) MUA/BÁN: đặt lệnh mua/bán (nếu nhập đầy đủ điều kiện lệnh)

2.1. Lệnh trước ngày

- Hình thức đặt lệnh trước phiên giao dịch từ 1 tới nhiều ngày với số lượng & giá đã được xác định
- Hệ thống sẽ tự động check khoảng ngày, điều kiện giá tham chiếu (nếu có) để xác định tính đúng đắn của lệnh
- Trước ngày thực hiện, lệnh đc đưa vào hệ thống chờ của CTCK. Mở cửa thị trường → check roles → Hợp lệ thì phi lệnh
- Giá đặt: Giá đặt của lệnh
- Điều kiện:
  - ✓ Không có điều kiện: Không cần xét tới điều kiện giá tham chiếu
  - ✓ Điều kiện về giá tham chiếu:

- Giá tham chiếu >= giá đặt: Giá tham chiếu trong ngày phải thỏa mãn điều kiện >= giá đặt (nhập vào)
- Giá tham chiếu <= giá đặt: Giá tham chiếu trong ngày phải thỏa mãn điều kiện <= giá đặt (nhập vào)
-

- Đặt lệnh:

  Bước 1: Chọn mã CK muốn mua

  Bước 2: Chọn số TK

  Bước 3: Chọn lệnh điều kiện: trước ngày

  Bước 4: Nhập thông tin: Giá, Khối lượng, Phương thức, điều kiện, đến ngày

  Bước 5: Nhấn đặt lệnh

  Bước 6: Nhấn xác nhận ở popup xác nhận

Bước 7: Nhập mã OTP

2.2. Lệnh xu hướng

- Xu hướng mua: Giúp Nhà đầu tư mua được cổ phiếu rẻ nhất có thể trong trường hợp dự đoán thị trường sẽ giảm nhằm thiểu hóa chi phí cho khách hàng.
- Xu hướng bán: Lệnh này giúp Nhà đầu tư bảo vệ được lợi nhuận tiềm năng của mình khi xu hướng thị trường lên
- Các bước thực hiện:

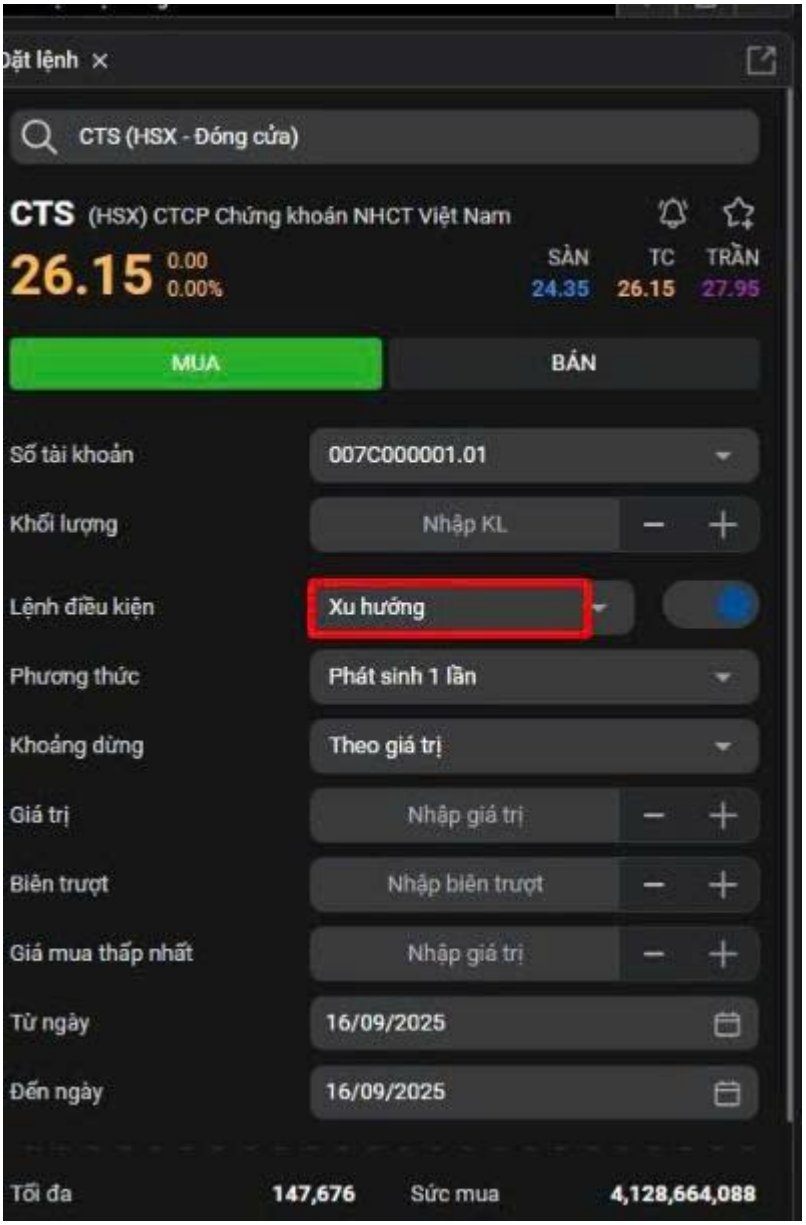

(1) Nhập mã Chứng khoán : hệ thống hiển thị thông tin giá của mã chứng khoán trần/tham chiếu/sàn.

(2) Chọn loại lệnh Mua/ Bán

(3) Nhập số tài khoản đặt lệnh : Hiển thị tiểu khoản mặc định của khách hàng. Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: NĐT kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.

(4) Chọn Lệnh điều kiện = Xu hướng

(5) Chọn Phương thức (Phát sinh 1 lần / Khớp đủ khối lượng)

(6) Chọn khoảng dừng (Theo giá trị/ Theo %)

(7) Nhập Giá trị

(8) Nhập Biên trượt

(9) Nhập Giá mua thấp nhất (Giá bán cao nhất – Lệnh bán)

(10)Nhập Đến ngày

(11)Nhấn Button Đặt lệnh

2.3. Lệnh chốt lãi

- Là mức giá bán được Khách hàng thiết lập cao hơn giá bình quân mua 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc theo phần trăm nào đó
- *Lệnh chốt lãi chỉ áp dụng đối với lệnh BÁN*

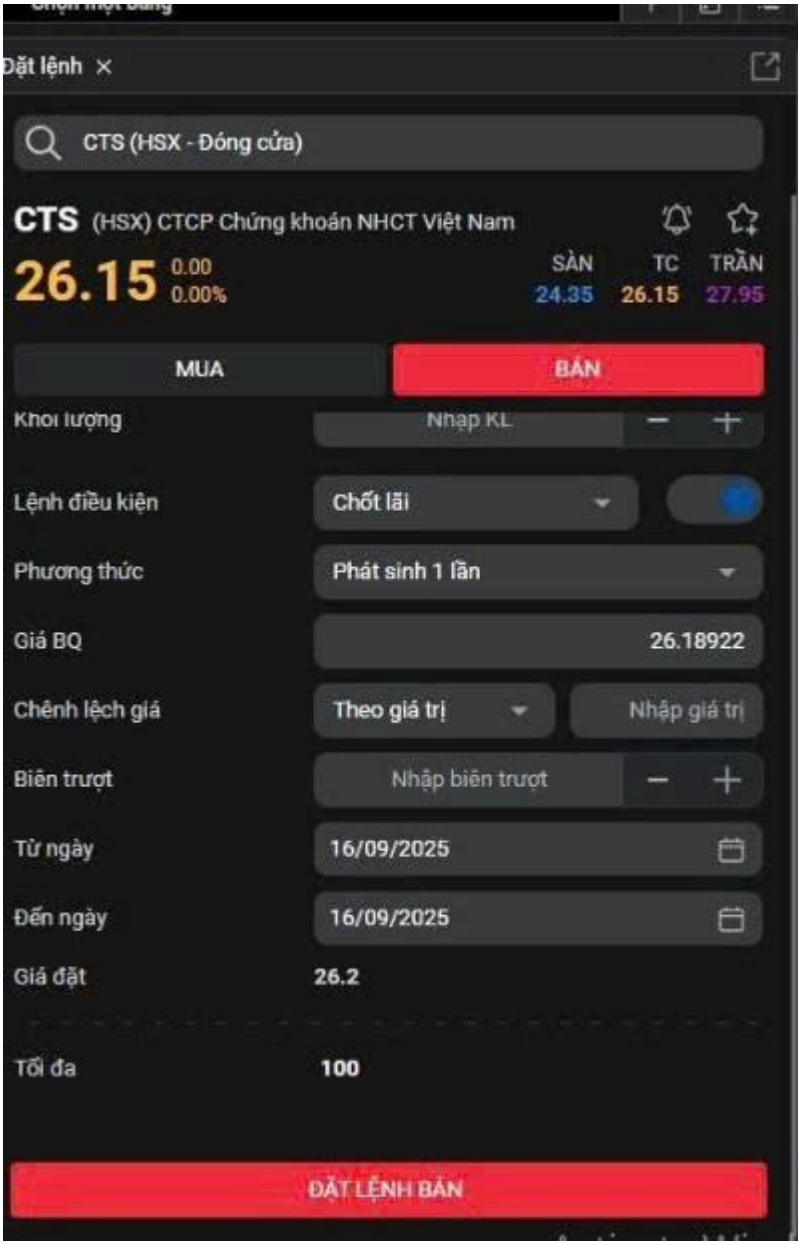

(1) Nhập mã chứng khoán: hệ thống hiển thị thông tin giá của mã chứng khoán trần/tham chiếu/sàn.

(2) Chọn loại lệnh Bán

(3) Nhập số tài khoản đặt lệnh : Hiển thị tiểu khoản mặc định của khách hàng. Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: NĐT kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.

(4) Chọn Lệnh điều kiện = Chốt lãi

(5) Chọn Phương thức (Phát sinh 1 lần / Khớp đủ khối lượng)

(6) Nhập Giá BQ

(7) Chọn Chênh lệch giá (Theo giá trị/ Theo %)

(8) Nhập Giá trị

(9) Nhập Biên trượt

(10) Nhập đến ngày

(11) Nhấn Button đặt lệnh Bán

2.4. Lệnh cắt lỗ

- Là mức giá bán được Khách hàng thiết lập thấp hơn giá bình quân mua 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc theo phần trăm nào đó
- *Lệnh cắt lỗ chỉ áp dụng đối với lệnh BÁN*

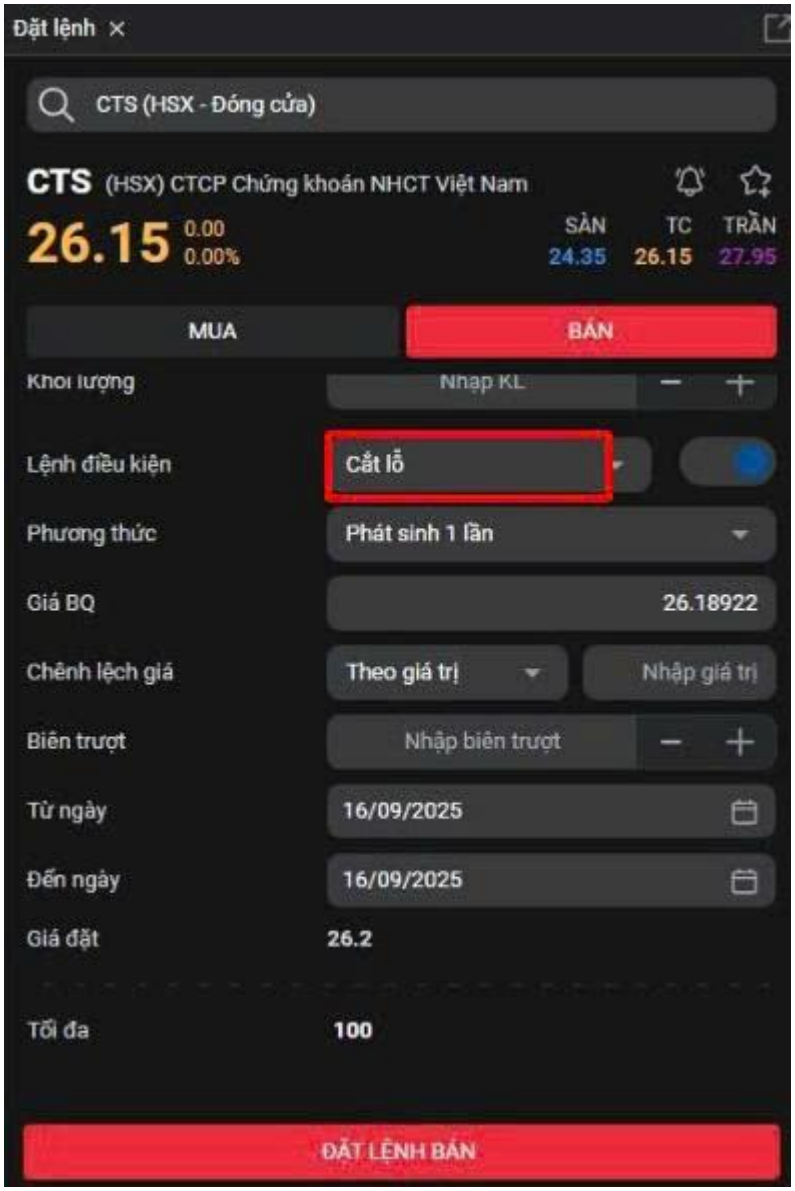

(1) Nhập mã chứng khoán: hệ thống hiển thị thông tin giá của mã chứng khoán trần/tham chiếu/sàn.

(2) Chọn loại lệnh Bán

(3) Nhập số tài khoản đặt lệnh : Hiển thị tiểu khoản mặc định của khách hàng. Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: NĐT kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.

(4) Chọn Lệnh điều kiện = Cắt lỗ

(5) Chọn Phương thức (Phát sinh 1 lần / Khớp đủ khối lượng)

(6) Nhập Giá BQ

(7) Chọn Chênh lệch giá (Theo giá trị/ Theo %)

(8) Nhập Giá trị

(9) Nhập Biên trượt

(10) Nhập đến ngày

(11) Nhấn Button đặt lệnh Bán

2.5. Lệnh tranh mua, tranh bán

- Là lệnh sẵn sàng Mua/Bán với bất cứ mức giá nào.

- Điều này tương đương KH sẵn sàng Mua ở các mức giá ATO/trần/ATC và sẵn sàng Bán ở các mức giá ATO/sàn/ATC. Lệnh này thích hợp với những cổ phiếu niêm yết trên HSX.

- Tại ngày hiệu lực, hệ thống sẽ đẩy toàn bộ khối lượng đặt mua vào sàn với giá ATO.

- Nếu kết thúc phiên mở cửa ATO, lệnh ATO không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh mua giá trần/ bán giá sàn.

- Nếu kết thúc phiên khớp lệnh liên tục, lệnh không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh mua/bán giá ATC.

- Nếu kết thúc ngày, trong khoảng thời gian lệnh vẫn còn hiệu lực, lệnh chưa khớp hết sẽ được kích hoạt lại vào ngày giao dịch tiếp theo và khớp cho đến khi khớp đủ khối lượng đặt.

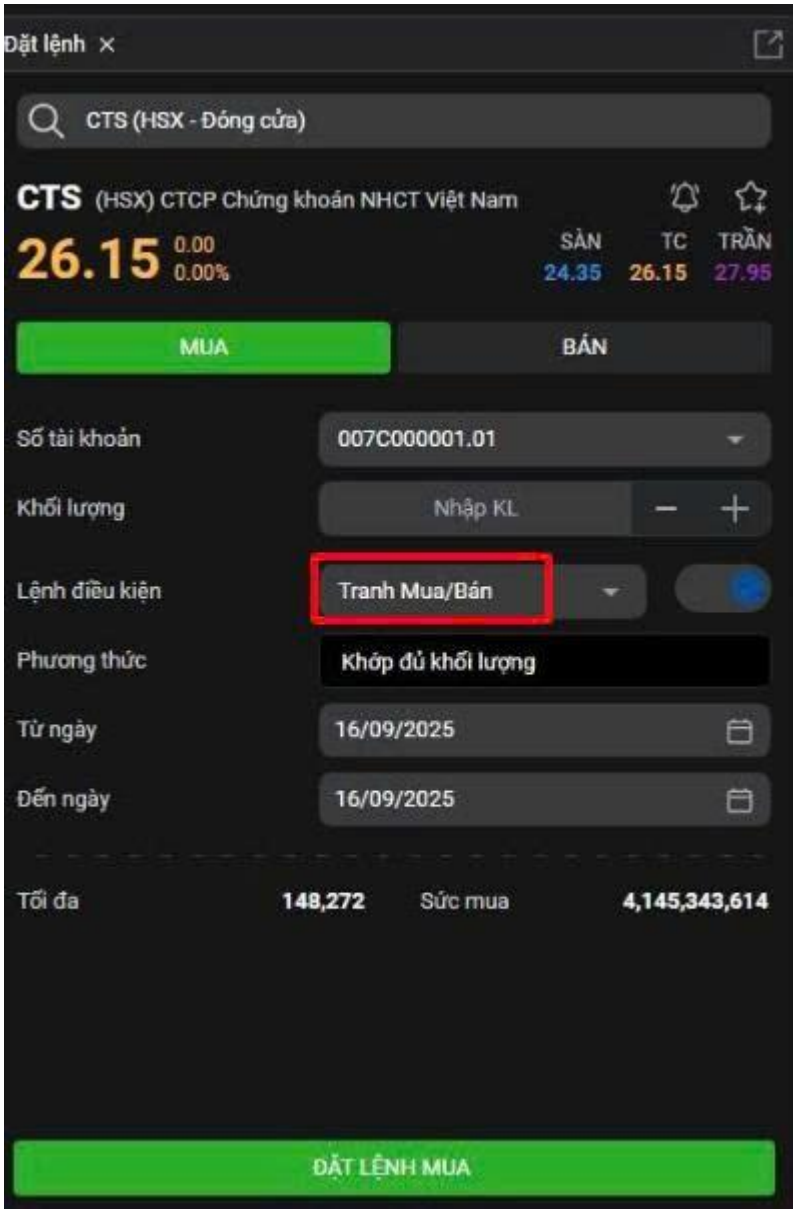

(1) Nhập mã chứng khoán: hệ thống hiển thị thông tin giá của mã chứng khoán trần/tham chiếu/sàn.

(2) Chọn loại lệnh Mua/ Bán

(3) Nhập số tài khoản đặt lệnh : Hiển thị tiểu khoản mặc định của khách hàng. Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: NĐT kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.

(4) Chọn Lệnh điều kiện = Tranh mua/ bán

(5) Nhập Khối lượng

(6) Phương thức: Mặc định = khớp đủ khối lượng

(7) Đến ngày

(8) Nhấn button Đặt lệnh

III. GIAO DỊCH PHÁI SINH

1. Lệnh và thông tin vị thế

1.1. Đặt lệnh phái sinh

- *Đường dẫn: Web/ Lệnh phái sinh*
- *Mục đích*: Nhập lệnh mua/bán của NĐT thông qua màn hình đặt lệnh

Thao tác:

(1) Nhập thông tin lệnh:

a. Chọn loại lệnh LONG/SHORT

b. Chọn tài khoản đặt lệnh: Mặc định là tài khoản của KH, trường hợp có ủy quyền đặt lệnh Phái sinh và muốn đặt cho TK ủy quyền thì click vào mũi tên chọn TK ủy quyền

c. Nhập/ chọn mã chứng khoán đặt lệnh => Hệ thống hiển thị thông tin

- Thông tin giá trần/ sàn
- Tính toán lại KL mua tối đa, KL bán tối đa theo giá trần

d. Chọn lệnh cần đặt: LO, ATO, ATC, MP, MTL….

e. Nhập giá:

- ✓ Chọn loại lệnh LO: Cho phép nhập giá
- ✓ Chọn loại lệnh ATO, ATC, MP. Mặc định giá theo loại lệnh. Hệ thống sẽ phong tỏa tiền mua theo giá trần

f. Hệ thống tự động tính ra khối lượng tối đa theo giá nhập

- KL mua tối đa
- KL bán tối đa

g. Nhấn LONG/SHORT để thực hiện đặt lệnh

(2) Nhấn Long ở popup xác nhận

(3) Nhập mã OTP

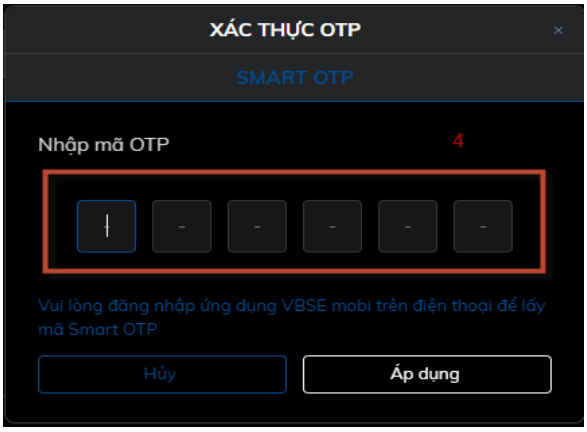

1.2. Sổ lệnh trong ngày

- *Mục đích*: Hiển thị thông tin sổ lệnh trong ngày của NĐT

1.3. Hủy lệnh

- *Mục đích*: Khi lệnh chưa khớp, cho phép hủy lệnh chờ khớp
- *Thao tác:*

Bước 1: Tích chọn các lệnh muốn hủy

Bước 2: Nhấn " Hủy lệnh đã chọn"

Bước 3: Nhấn "Đồng ý" ở popup xác nhận

Bước 4: Nhập OTP

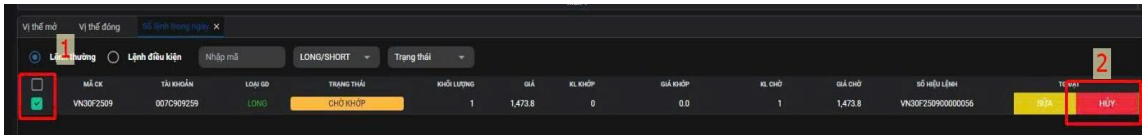

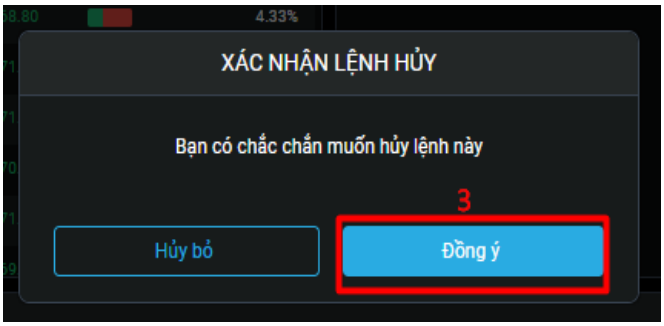

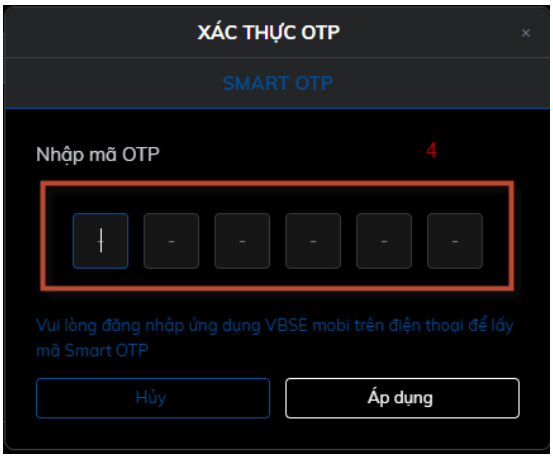

1.4. Bảng giá

- *Mục đích:* Hiển thị thông tin bảng giá phái sinh: Các giá/khối lượng mua bán tốt nhất, thông tin khớp lệnh, Giá khớp cao nhất/thấp nhất/trung bình.

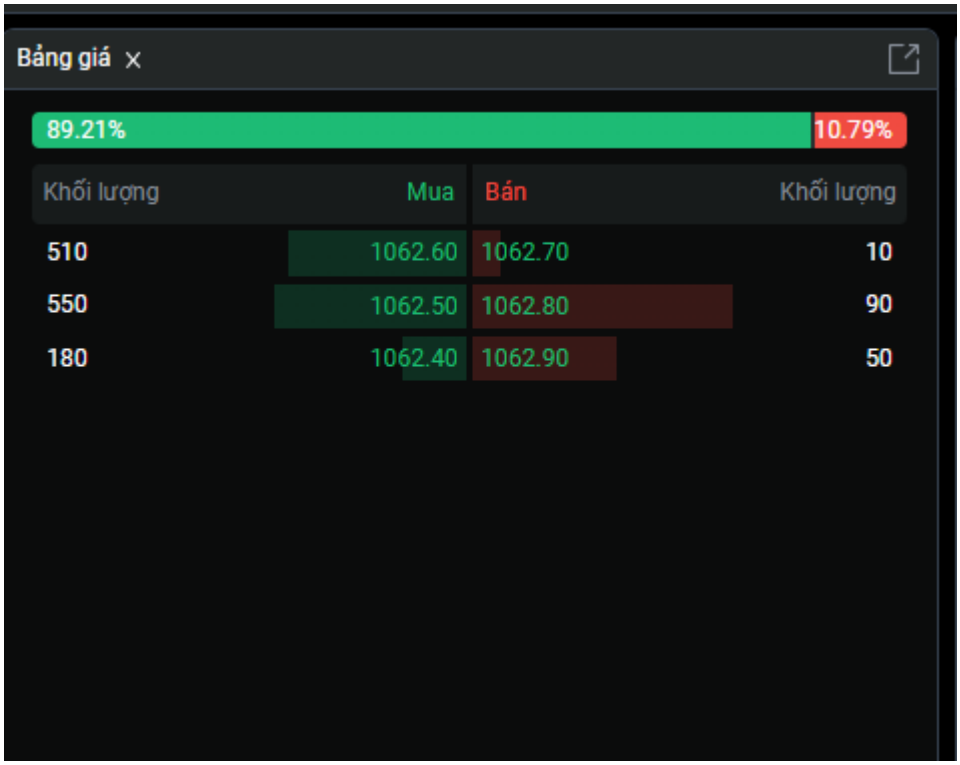

1.5. Vị thế đóng

- *Mục đích:* Màn hình xem nhanh danh sách các vị thế đóng của NĐT

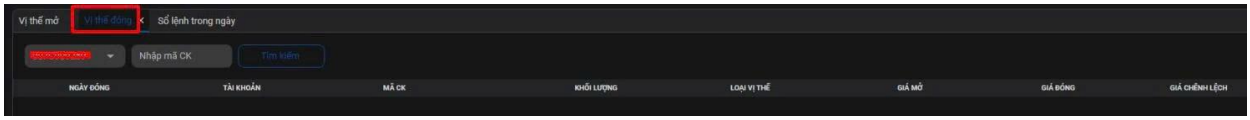

1.6. Vị thế mở

Mục đích: Màn hình xem danh sách các vị thế mở của NĐT

Hiển thị thông tin vị thế đóng của tài khoản

- Mã CK
- KL LONG
- KL SHORT
- Giá hiện tại
- Giá TB LONG
- Giá TB SHORT
- Lãi lỗ thực hiện

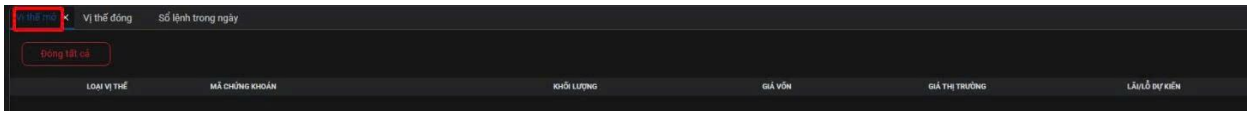

2. Lệnh điều kiện phái sinh

2.1. Lệnh IF DONE STOP

Đặc điểm lệnh

- Là loại lệnh giúp NĐT cắt lỗ khi thị trường giảm và không đạt kỳ vọng
- Bao gồm 2 lệnh:
    - Một lệnh LO Mua/Bán (lệnh gốc)
    - Một lệnh dừng cắt lỗ được thiết lập trước với mức lỗ bằng cách biệt tuyệt đối so với mức giá của lệnh gốc trước đó
- Lệnh gốc sẽ được đẩy vào sàn trước
- Lệnh cắt lỗ được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp

- Thông tin lệnh bao gồm:
    - Lệnh nhập thông tin thường: Mã, loại lệnh (LO), giá, khối lượng
    - Lỗ: Giá trị chênh lệch cắt lỗ so với gia mua/bán của lệnh gốc
    - Chênh lệch giá
- Ví dụ:
    - ✓ Giá đặt của lệnh = 970
    - ✓ Lỗ = 5
    - ✓ Chênh lệch giá = 1

➢ ***Lệnh gốc là lệnh Mua***

- ✓ Lệnh gốc hiển thị như thông tin nhập lệnh
- ✓ Lệnh cắt lỗ được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp, thông tin lệnh:
    - Loại lệnh = Bán
    - KL = KL khớp lệnh gốc
    - Giá = Giá khớp lệnh gốc – Lỗ – Chênh lệch giá = 970 – 5 – 1 = 964

➢ ***Lệnh gốc là lệnh Bán***

- ✓ Lệnh gốc hiển thị như thông tin nhập lệnh
- ✓ Lệnh tất toán được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp, thông tin lệnh:
    - Loại lệnh = Mua
    - KL = KL khớp lệnh gốc

- Giá = Giá khớp lệnh gốc + Lỗ + Chênh lệch giá = 970 + 5 +1 = 976

Đặt lệnh

➢ ***Lệnh gốc là lệnh Mua***

- Thông tin lệnh:
    - Tài khoản
    - Mã CK
    - Loại lệnh: Chọn lệnh LO
    - Giá: Giá của lệnh mở vị thế (lệnh gốc)
    - Biên độ cắt lỗ: Biên độ cắt lỗ, xác định giá cắt lỗ
    - Chênh lệch giá
        - Giá cắt lỗ = Giá lệnh gốc – Biên độ cắt lỗ - Chênh lệch giá
    - Khối lượng: Khối lượng đặt

➢ ***Lệnh gốc là lệnh Bán***

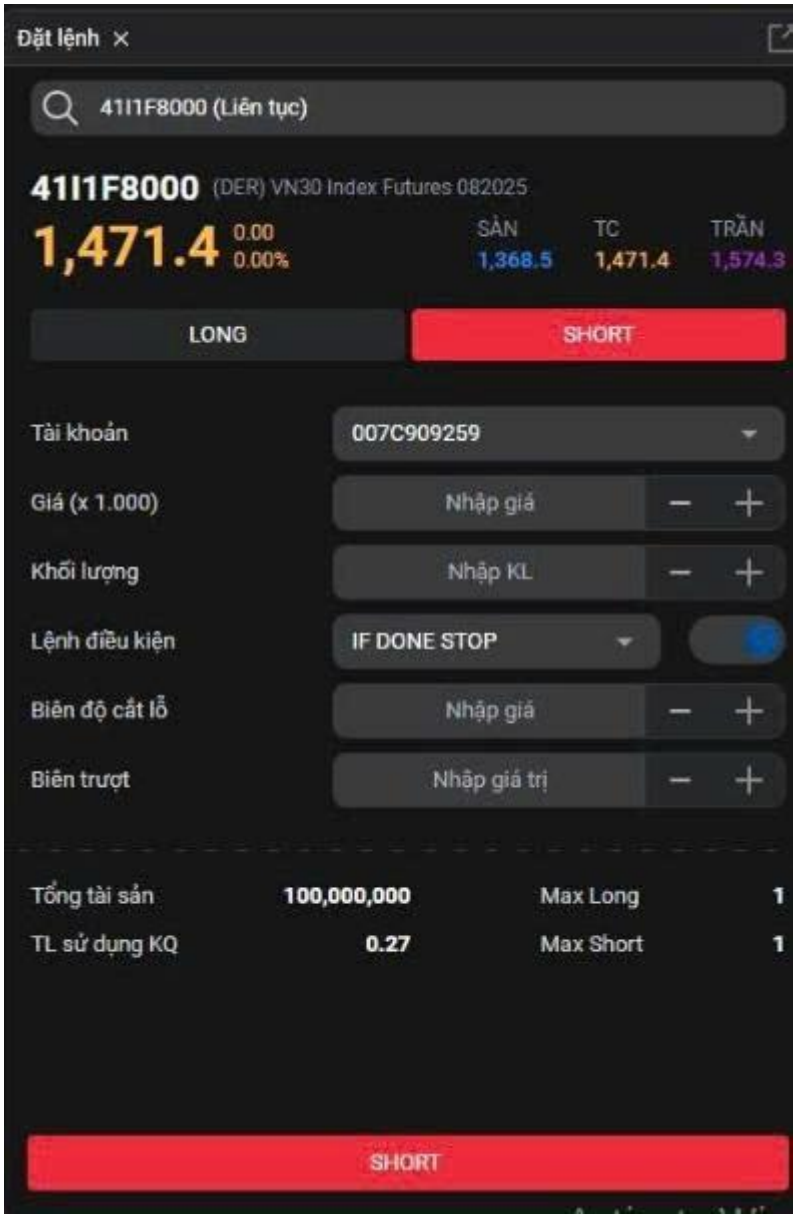

- Thông tin lệnh:
  - Tài khoản
  - Mã CK
  - Loại lệnh: Chọn lệnh LO
  - Giá: Giá của lệnh mở vị thế (lệnh gốc)
  - Biên độ cắt lỗ: Biên độ cắt lỗ, xác định giá cắt lỗ
  - Chênh lệch giá

⇨ Giá cắt lỗ = Giá lệnh gốc + Biên độ cắt lỗ + Chênh lệch giá

- Khối lượng: Khối lượng đặt

2.2. Lệnh IF DONE GAIN

Đặc điểm lệnh

- Là lệnh giúp NĐT thực hiện nhanh chóng việc chốt lãi
- Bao gồm 2 lệnh:
  - ✓ Một lệnh LO Mua/Bán (lệnh gốc)
  - ✓ Một lệnh LO để tất toán vị thế ở lệnh gốc trước đó với mức lời kỳ vọng bằng cách biệt tuyệt đối so với mức giá của lệnh giới hạn
- Lệnh gốc sẽ được đẩy vào sàn trước
- Lệnh chốt lãi được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp
- Thông tin lệnh bao gồm:
  - ✓ Lệnh nhập thông thường: mã, loại lệnh LO (fix), giá, khối lượng
  - ✓ Lãi: Giá trị chênh lệch kỳ vọng lãi so với giá mua/bán của lệnh gốc
  - ✓ Chênh lệch giá
- Ví dụ:
  - ✓ Giá đặt của lệnh = 970
  - ✓ Lãi = 10
  - ✓ Chênh lệch giá = 1

➢ ***Lệnh gốc là lệnh Mua***

- ✓ Lệnh gốc hiển thị như thông tin nhập lệnh
- ✓ Lệnh tất toán được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp, thông tin lệnh:
  - Loại lệnh = Bán

- KL = KL khớp lệnh gốc
- Giá = Giá khớp lệnh gốc + Lãi – Chênh lệch giá = 970 + 10 -1 = 979

➢ ***Lệnh gốc là lệnh Bán***

✓ Lệnh gốc hiển thị như thông tin nhập lệnh

✓ Lệnh tất toán được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp, thông tin lệnh:

- Loại lệnh = Mua
- KL = KL khớp lệnh gốc
- Giá = Giá khớp lệnh gốc – Lãi + Chênh lệch giá = 970 – 10 +1 = 961

Đặt lệnh

➢ ***Lệnh gốc là lệnh mua***

- Thông tin lệnh:
    - Tài khoản
    - Mã CK
    - Loại lệnh: Chọn lệnh LO
    - Giá: Giá của lệnh mở vị thế (lệnh gốc)
    - Biên độ cắt lỗ: Biên độ chốt lãi, xác định giá chốt lại
    - Chênh lệch giá

⇨ Giá chốt lãi = Giá lệnh gốc + Biên độ cắt lỗ - Chênh lệch giá

    - Khối lượng: Khối lượng đặt

➢ ***Lệnh gốc là lệnh bán***

- Thông tin lệnh:
  - Tài khoản
  - Mã CK
  - Loại lệnh: Chọn lệnh LO
  - Giá: Giá của lệnh mở vị thế (lệnh gốc)
  - Biên độ cắt lỗ: Biên độ chốt lãi, xác định giá chốt lại
  - Chênh lệch giá

⇨ Giá chốt lãi = Giá lệnh gốc - Biên độ cắt lỗ + Chênh lệch giá

- Khối lượng: Khối lượng đặt

2.3. Lệnh OCO – OC

Đặc điểm lệnh

- Là loại lệnh gồm 2 lệnh:
  - Lệnh chốt lãi ở mức giá kỳ vọng
  - Lệnh cắt lỗ khi giá quá mức quy định của NĐT
- Lệnh chốt lãi sẽ được kích hoạt trước (sau khi đặt lệnh điều kiện này, thì lệnh chốt lãi được đẩy vào sở)
- Nếu lệnh chốt lãi khớp lệnh => Lệnh cắt lỗ bị hủy
- Nếu lệnh chốt lãi chưa khớp và trường hợp giá MP đạt tới mức giá cắt lỗ -> thì lệnh cắt lỗ được kích hoạt và lệnh chốt lãi sẽ bị hủy
- Thông tin lệnh OCO bao gồm:
  - Thông tin lệnh LO là lệnh chốt lãi: Mã, khối lượng, giá
  - Giá cắt lỗ (chính là TP): là giá khi giá trị trường MP đạt tới mức giá TP thì lệnh cắt lỗ được kích hoạt

➢ ***Lệnh OCO Mua***

✓ Trường hợp NĐT đang nắm giữ vị thế bán, cần tất toán vị thế khi đạt kỳ vọng hoặc cắt lỗ khi thị trường tăng

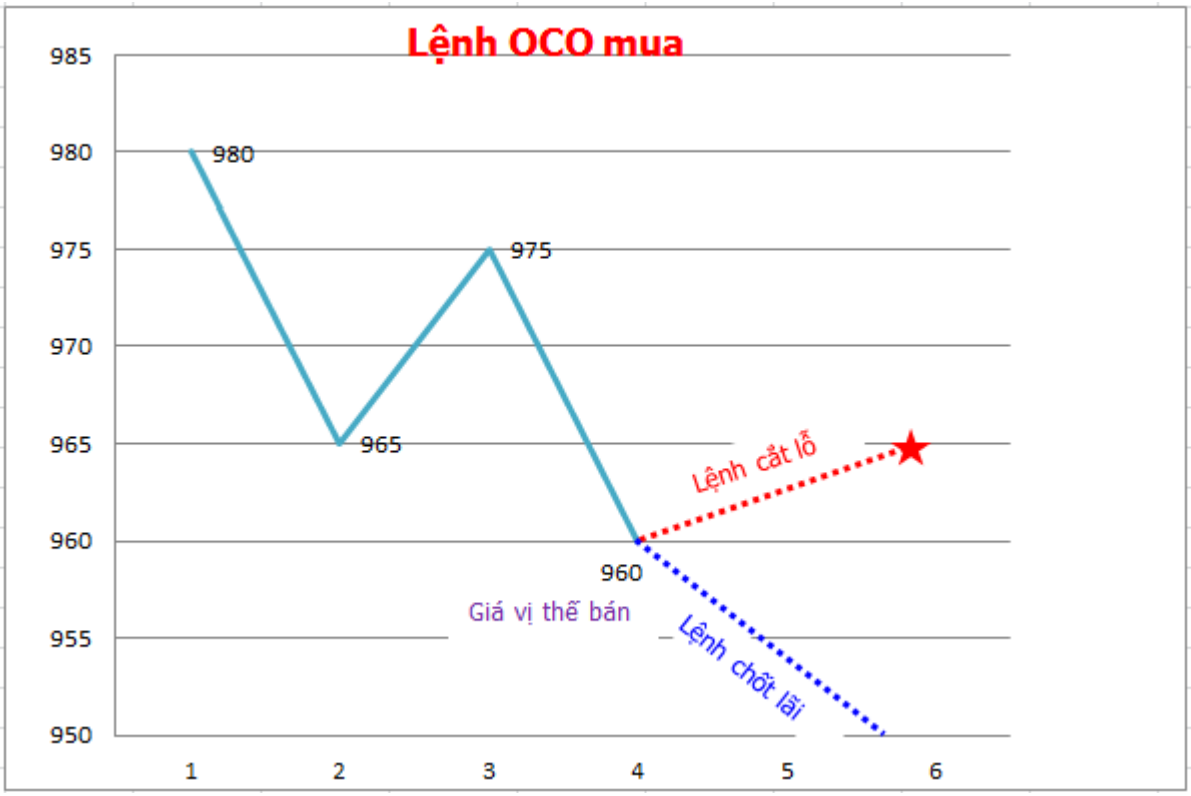

✓ Ví dụ:

- Giá vị thế bán = 960
- Thông tin lệnh chốt lãi: giá = 950 & giá cắt lỗ = 965
- Lệnh chốt lãi được đẩy vào sàn: Giá = 950 & Khối lượng theo thông tin lệnh đặt
- Lệnh cắt lỗ ở trạng thái pending: Nếu Lệnh chốt lãi chưa khớp & giá MP ≥ giá cắt lỗ là 965 → lệnh cắt lỗ được kích hoạt & lệnh chốt lãi bị hủy

➢ ***Lệnh OCO Bán***

✓ Trường hợp NĐT đang nắm giữ vị thế mua, cần tất toán vị thế khi đạt kỳ vọng hoặc cắt lỗ khi thị trường giảm

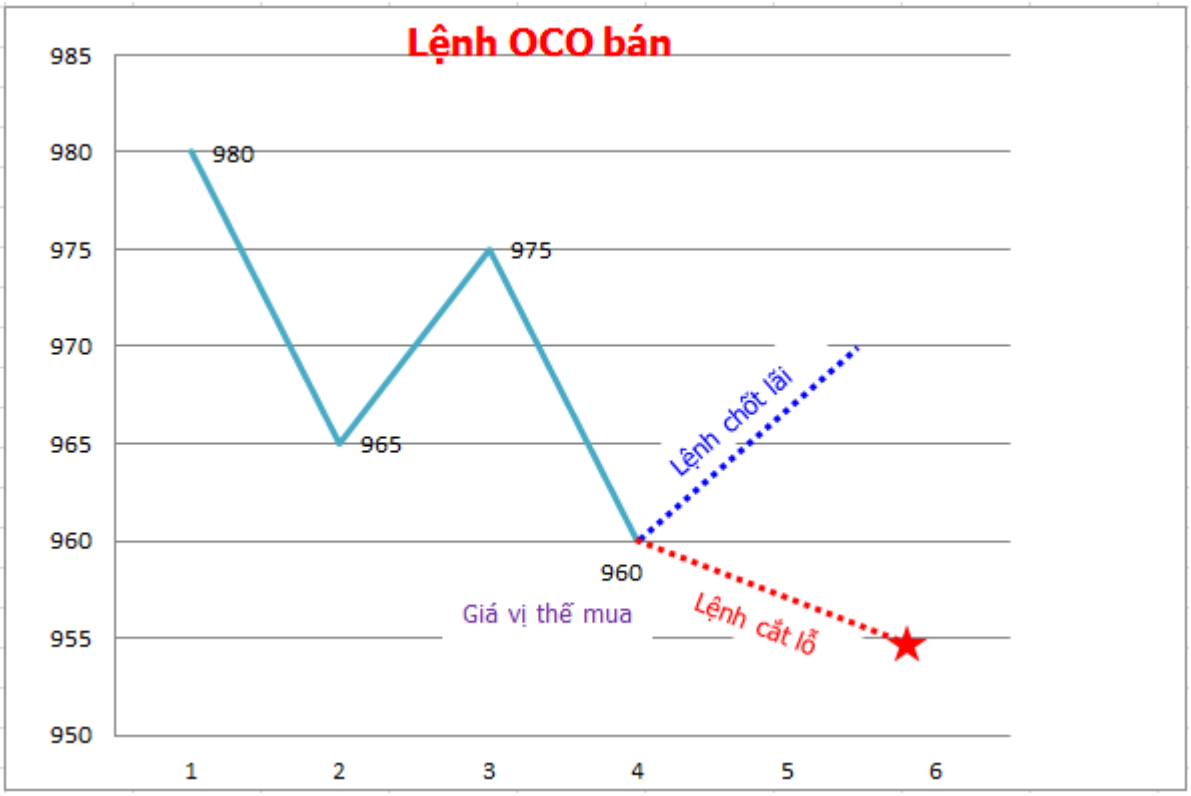

✓ Ví dụ:

- Giá vị thế mua = 960
- Thông tin lệnh chốt lãi: giá = 970 & giá cắt lỗ = 955
- Lệnh chốt lãi được đẩy vào sàn: Giá = 970 & Khối lượng theo thông tin lệnh đặt
- Lệnh cắt lỗ ở trạng thái pending: Nếu Lệnh chốt lãi chưa khớp & giá MP ≤ giá cắt lỗ là 955 → lệnh cắt lỗ được kích hoạt & lệnh chốt lãi bị hủy

Đặt lệnh

➢ ***Lệnh OCO mua***

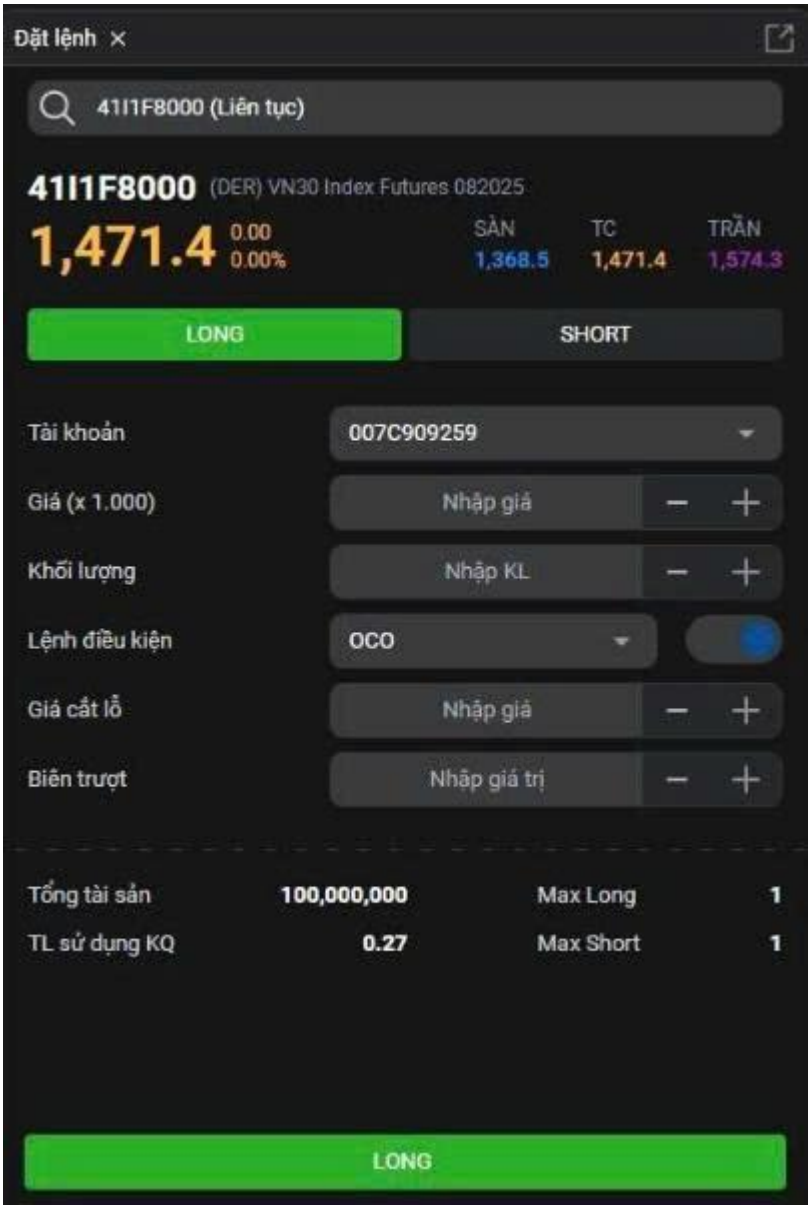

- Thông tin lệnh:
    - Tài khoản
    - Mã CK
    - Loại lệnh: Chọn lệnh LO
    - Giá: Giá chốt lãi
    - Giá cắt lỗ: Giá cắt lỗ
    - Giá chênh lệch

⇨ Nếu lệnh chốt lãi được khớp thì lệnh cắt lỗ bị hủy.

⇨ Nếu lệnh chốt lãi chưa được khớp, giá trị trường đạt tới mức cắt lỗ thì lệnh cắt lỗ được đẩy vào thị trường. Lệnh nào khớp trước, lệnh còn lại sẽ bị hủy

➢ ***Lệnh OCO bán***

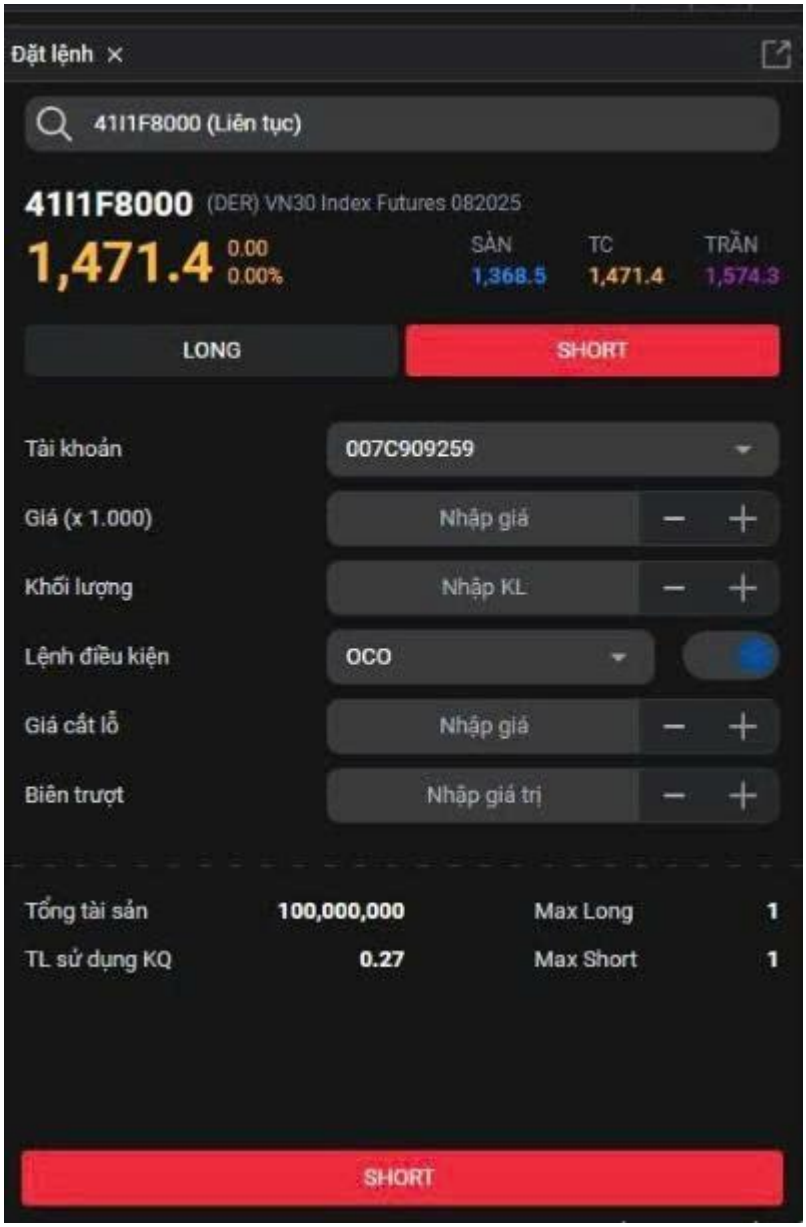

- Thông tin lệnh:
  - Tài khoản
  - Mã CK
  - Loại lệnh: Chọn lệnh LO
  - Giá: Giá chốt lãi
  - Giá cắt lỗ: Giá cắt lỗ

- Giá chênh lệch

⇨ Lệnh chốt lãi được đẩy vào sở trước.

⇨ Nếu lệnh chốt lãi được khớp thì lệnh cắt lỗ bị hủy.

⇨ Nếu lệnh chốt lãi chưa được khớp, giá trị trường đạt tới mức cắt lỗ thì lệnh cắt lỗ được đẩy vào thị trường. Lệnh nào khớp trước, lệnh còn lại sẽ bị hủy

2.4. Lệnh Bull & Bear

Đặc điểm lệnh

- Là một tổ hợp lệnh bao gồm: 1 lệnh giới hạn Mua/Bán, 1 lệnh giới hạn để tất toán vị thể mở ở mức giá kỳ vọng, và 1 lệnh dừng cắt lỗ. Giá trị mức cắt lỗ hay sinh lời kỳ vọng được thiết lập bằng cách biệt tuyệt đối so với mức giá của lệnh giới hạn (mục Lãi và Lỗ).
- Sổ lệnh sẽ thể hiện một lệnh giới hạn đã được gửi vào sở giao dịch chờ khớp (Outstanding). Sau khi lệnh giới hạn này được khớp, sổ lệnh sẽ hiển thị thêm hai lệnh:
  - ✓ Một lệnh giới hạn để tất toán vị thế đã được gửi vào sở giao dịch chờ khớp (Outstanding)
  - ✓ Một lệnh dừng cắt lỗ chờ kích hoạt trên hệ thống (Waiting)
- Nếu giá thị trường thay đổi chạm những điều kiện tất toán vị thế hoặc dừng cắt lỗ thì một trong hai lệnh sẽ được khớp hoặc kích hoạt và lệnh còn lại sẽ được hủy.
- Thông tin trong lệnh:
  - ✓ Thông tin lệnh đặt thông thường (bao gồm: mã, giá, KL, loại Mua/Bán)
  - ✓ Lãi: Mức lãi kỳ vọng
  - ✓ Lỗ: Mức lỗ sẽ cutloss
  - ✓ Chênh lệch: Giá chênh lệch khi đặt lệnh
  - ✓ Ví dụ lệnh MUA đã khớp:

- Giá khớp mua = 970
- Lãi = 10
- Lỗ = 5
- Chênh lệch = 1

→ Trên sổ lệnh điều kiện, hiển thị 2 lệnh con của lệch gốc:

  - Lệnh 1: LỆNH BÁN chốt lãi, giá đặt = giá khớp mua + lãi + chênh lệch = 970 + 10 - 1 = 979
  - Lệnh 2: LỆNH BÁN cutloss, giá đặt = giá khớp mua – lỗ - chênh lệch = 970 – 5 – 1 = 964

✓ Ví dụ lệnh BÁN đã khớp:

- Giá khớp bán = 970
- Lãi = 10
- Lỗ = 5
- Chênh lệch = 1

→ Trên sổ lệnh điều kiện, hiển thị 2 lệnh con của lệch gốc:

  - Lệnh 1: LỆNH MUA chốt lãi, giá đặt = giá khớp mua - lãi + chênh lệch = 970 - 10 + 1 = 961
  - Lệnh 2: LỆNH MUA cutloss, giá đặt = giá khớp mua + lỗ + chênh lệch = 970 + 5 + 1 = 976

Đặt lệnh

➢ ***Lệnh gốc là lệnh mua***

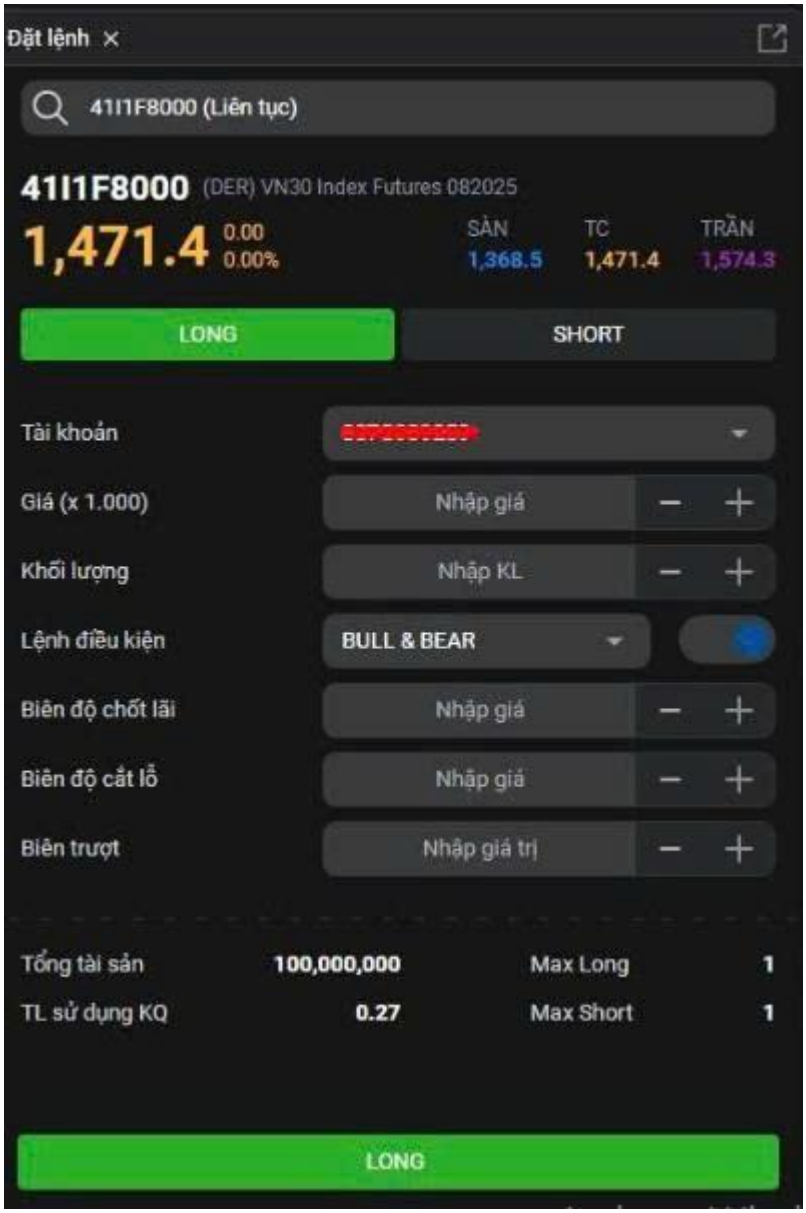

⇨ Khi đặt thông tin lệnh như trên:

- Hệ thống tự động đẩy 1 lệnh Mua, giá 970, KL 10
- Sau khi lệnh Mua khớp, hệ thống tự động đẩy 1 lệnh chốt lãi Bán, giá 980, KL 10
- Nếu lệnh chốt lãi chưa khớp, giá thị trường chạm giá cắt lỗ (965) thì lệnh cắt lỗ được đẩy vào sàn
- Trong 2 lệnh chốt lãi, cắt lỗ, lệnh nào được khớp trước thì lệnh còn lại sẽ bị hủy

➢ ***Lệnh gốc là lệnh bán***

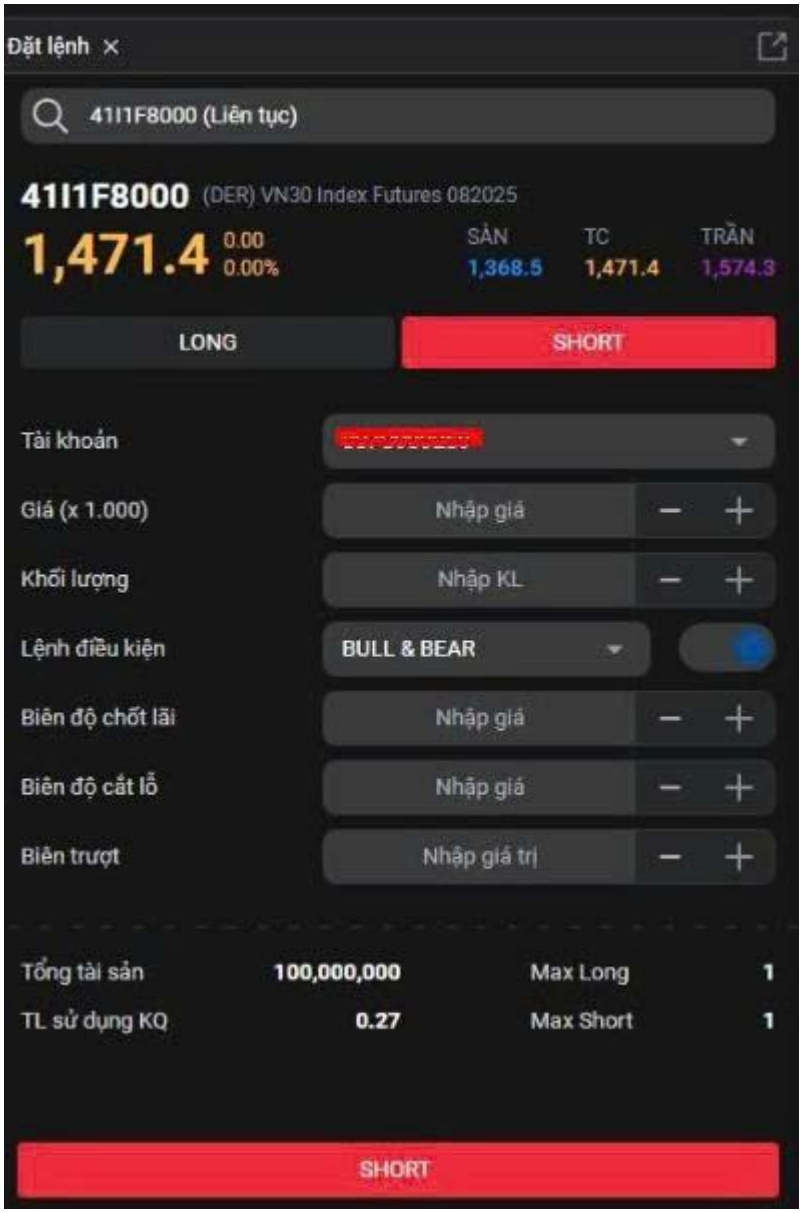

⇨ Khi đặt thông tin lệnh như trên:

- Hệ thống tự động đẩy 1 lệnh Bán, giá 970, KL 10
- Sau khi lệnh Bán khớp, hệ thống tự động đẩy 1 lệnh chốt lãi Mua, giá 960, KL 10
- Nếu lệnh chốt lãi chưa khớp, giá thị trường chạm giá cắt lỗ (975) thì lệnh cắt lỗ được đẩy vào sàn

⇨ Trong 2 lệnh chốt lãi, cắt lỗ, lệnh nào được khớp trước thì lệnh còn lại sẽ bị hủy

2.5. Lệnh xu hướng – TS (Trailing stop)

Đặc điểm lệnh

- Trailing stop thường được sử dụng đi kèm với một vị thế đang mở, với vai trò là một lệnh dừng cắt lỗ với giá kích hoạt (TP) được điều chỉnh tự động theo bước nhảy (step) đã được xác lập trước. Chức năng này cho phép lệnh Trailing stop cập nhật giá kích hoạt (TP) của lệnh dừng cắt lỗ theo gần giá trị trường (MP) khi giá thị trường đang đi cùng chiều giao dịch (giá lên khi đang nắm vị thế mua và giá xuống khi nắm vị thế bán).
- Khi điều kiện để giá kích hoạt thỏa mãn, lệnh giới hạn tại mức giá kích hoạt sẽ được gửi vào sở giao dịch
- Loại lệnh bao gồm các thông tin:
  - ✓ Giá kích hoạt TP = Giá đặt lệnh (OP): Giá này mục đích là điều kiện để kích hoạt lệnh khi giá thị trường MP đạt đến giá này.
  - ✓ Giá chênh lệch: Giá chênh lệch so với giá OP

    Giá đặt lệnh thực tế = giá OP ± Giá chênh lệch

➢ ***Lệnh xua hướng mua***

- ✓ Là lệnh Mua với giá mua được tự động điều chỉnh trượt xuống bám sát xu thế giảm của thị trường để đạt mức giá tối ưu nhất. Khi giá thị trường có xu hướng giảm, giá kích hoạt được điều chỉnh xuống một lượng bằng biên trượt (là chênh lệch giá thị trường hiện tại trừ đi giá thị trường khi đặt lệnh) mỗi khi giá thị trường tạo đáy kể từ khi đặt lệnh. Khi giá thị trường tăng, giá kích hoạt sẽ được giữ nguyên. Theo đó, giá thị trường biến động cho đến khi giá kích hoạt điều chỉnh và giá thị trường chạm nhau, lệnh sẽ được đẩy vào sàn với giá đặt sẽ được điều chỉnh thêm một lượng bằng giá kích hoạt cuối cùng trừ đi giá kích hoạt ban đầu.

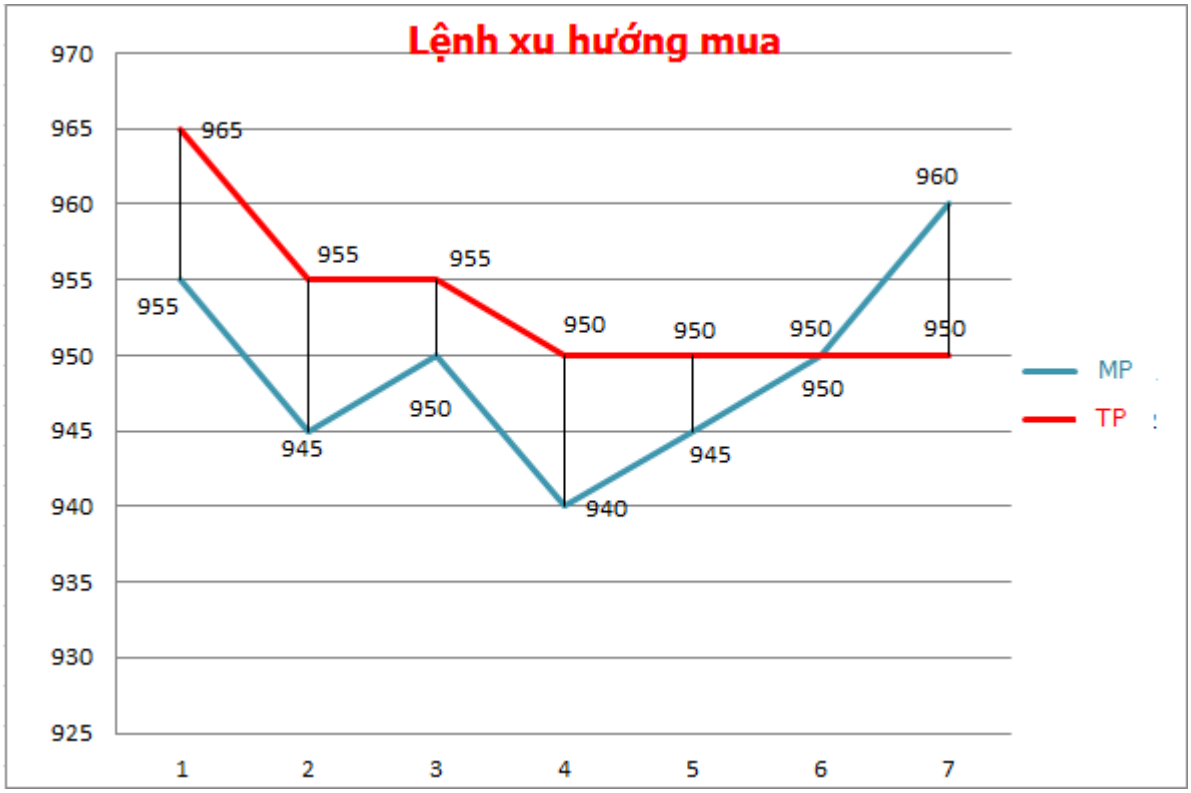

✓ Ví dụ:

- Khoảng dừng = 10
- Giá chênh lệch = 2
- TP = MP + Khoảng dừng

  → Tại mỗi thời điểm, sẽ tính được TPmin (dựa vào thông tin MP của mã phái sinh và theo công thức trên) → Phi lệnh vào sàn khi và chỉ khi MP = TPmin

  (Theo ví dụ trên thì TPmin = 950)

- Giá đặt lệnh = TP + Giá chênh lệch = 950 + 2 = 952

➢ ***Lệnh xu hướng bán***

✓ Là lệnh Bán với giá bán được tự động điều chỉnh trượt lên bám sát xu thế tăng của thị trường để đạt mức giá tối ưu nhất. Khi giá thị trường có xu hướng tăng, giá kích hoạt được điều chỉnh tăng một lượng bằng biên trượt (là chênh lệch giá thị trường hiện tại trừ đi giá thị trường khi đặt lệnh) mỗi

khi giá thị trường đạt đỉnh kể từ khi đặt lệnh. Khi giá thị trường giảm, giá kích hoạt sẽ được giữ nguyên. Theo đó, giá thị trường biến động cho đến khi giá kích hoạt điều chỉnh và giá thị trường chạm nhau, lệnh sẽ được đẩy vào sàn với giá đặt sẽ được điều chỉnh thêm một lượng bằng giá kích hoạt cuối cùng trừ đi giá kích hoạt ban đầu.

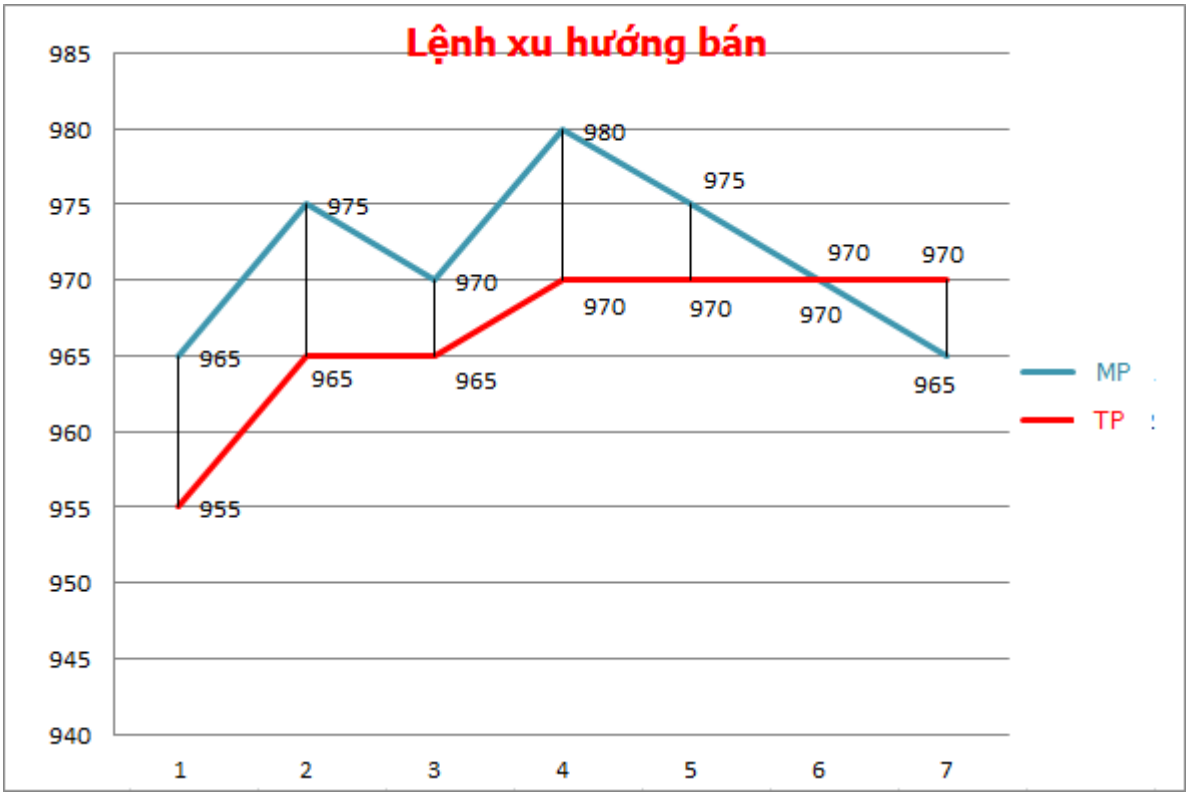

✓ Ví dụ:

- Khoảng dừng = 10
- Giá chênh lệch = 2
- TP = MP - Khoảng dừng

→ Tại mỗi thời điểm, sẽ tính được TPmin (dựa vào thông tin MP của mã phái sinh và theo công thức trên) → Phi lệnh vào sàn khi và chỉ khi MP = TPmax

- Giá đặt lệnh = TP - Giá chênh lệch = 970 – 2 = 968

Đặt lệnh

➢ ***Lệnh xu hướng mua***

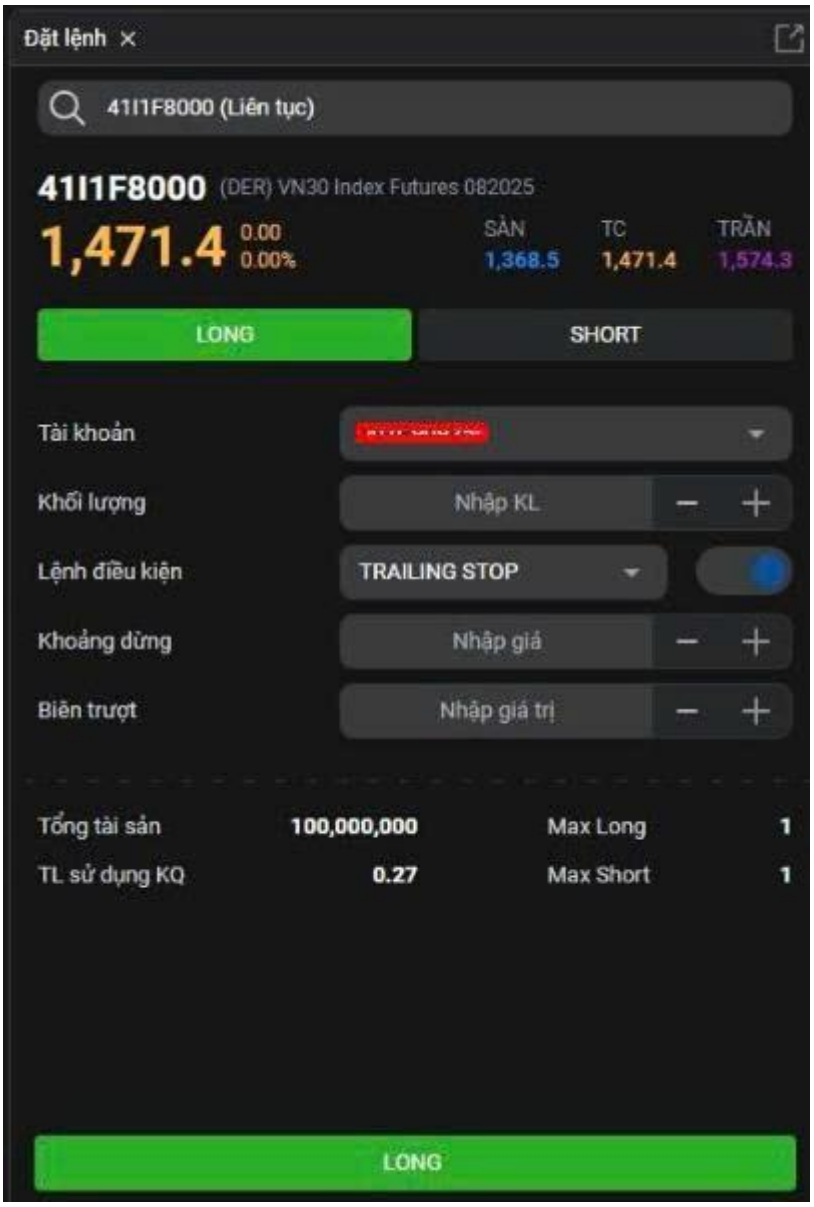

- Thông tin lệnh:
    - Tài khoản
    - Mã CK
    - Loại lệnh: Chọn LO
    - Khoảng dừng: Khoảng xác định giá kích hoạt
    - Giá chênh lệch: Giá đặt chênh lệch so với giá kích hoạt lệnh
    - Giá: Hệ thống tự tính dựa trên giá thị trường và khoảng dừng

➢ ***Lệnh xu hướng bán***

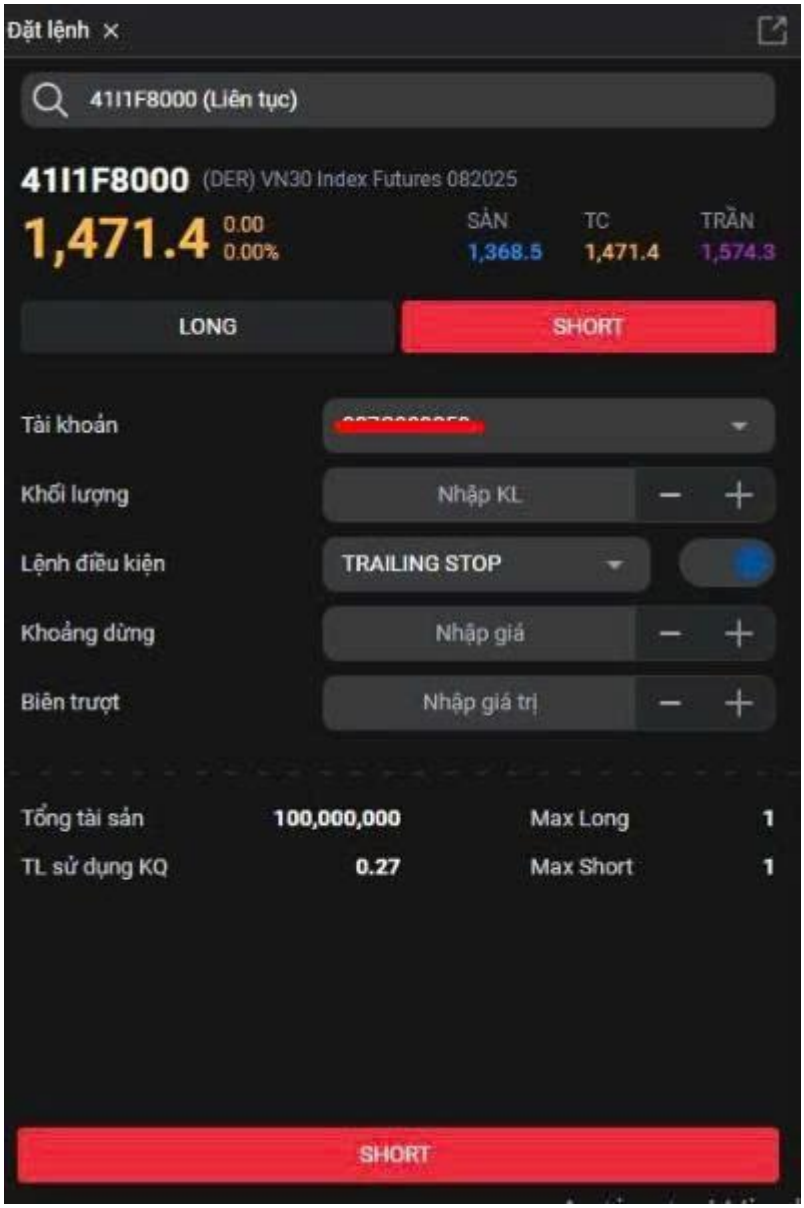

- Thông tin lệnh:
  - Tài khoản
  - Mã CK
  - Loại lệnh: Chọn LO
  - Khoảng dừng: Khoảng xác định giá kích hoạt
  - Giá chênh lệch: Giá đặt chênh lệch so với giá kích hoạt lệnh
  - Giá: Hệ thống tự tính dựa trên giá thị trường và khoảng dừng

3. Sổ lệnh phái sinh

- *Mục đích*: Hiển thị chi tiết lệnh đặt của NĐT

Trạng thái lệnh

- 1. Từ chối
- 2. Chờ gửi: Đang chuyển lệnh vào sàn
- 3.Chờ khớp: Lệnh đã vào sàn, chờ khớp
- 4. Khớp một phần
- 5. Khớp toàn bộ
- 6. Hủy một phần
- 8. Hủy toàn bộ
- 9. Sở từ chối: Lệnh bị hủy bởi sở GD CK

IV. LỆNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ

1. Đặt lệnh

- *Đường dẫn: Web/ Lệnh trái phiếu riêng lẻ*
- *Mục đích*: Nhập thông tin lệnh mua/bán trái phiếu để giao dịch

Các bước thực hiện và giải thích:

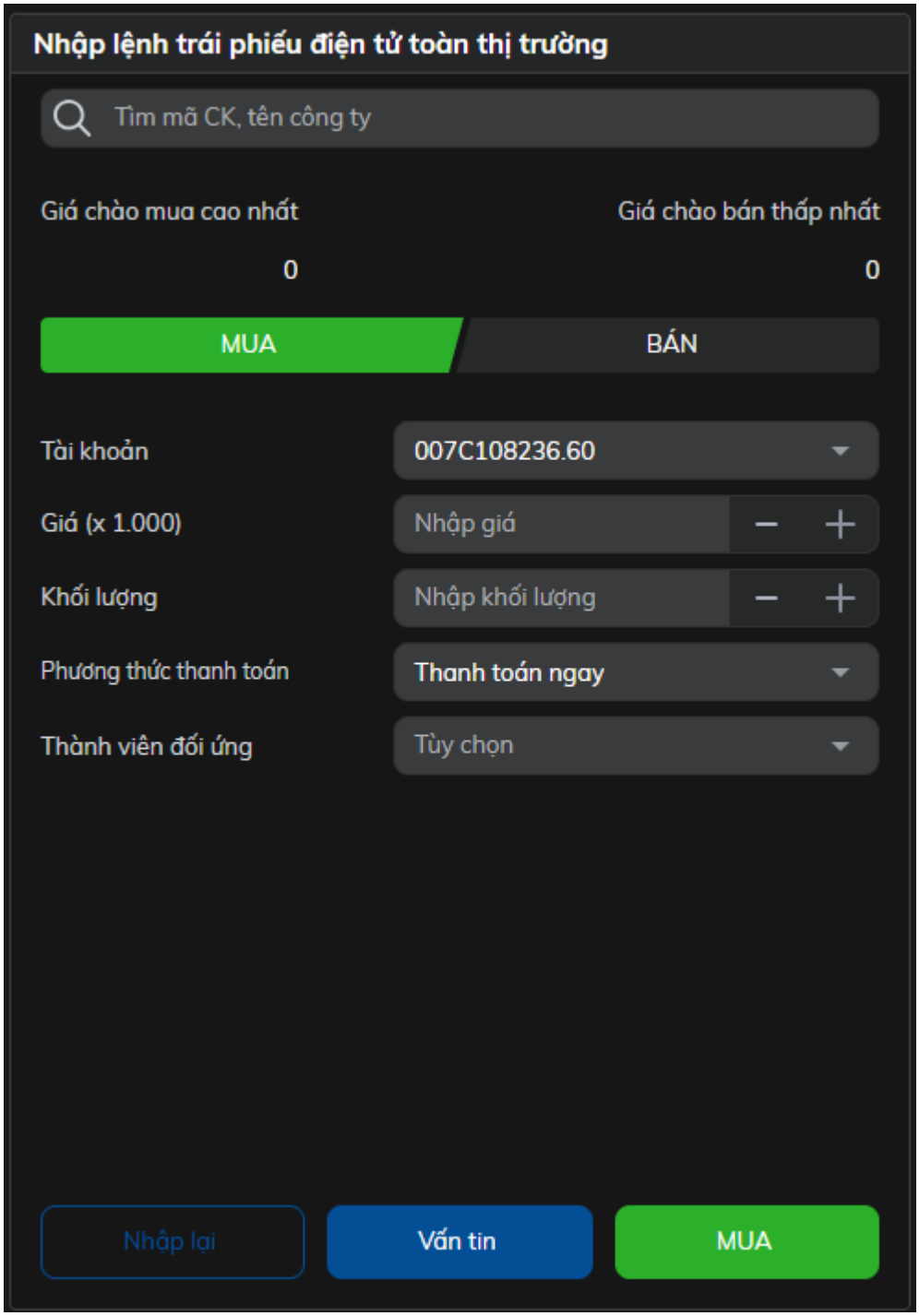

(1) Chọn tiểu khoản: Hiển thị tiểu khoản mặc định của khách hàng. Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: NĐT kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.

2. Lịch sử lệnh

- *Đường dẫn: Web/ Lệnh trái phiếu riêng lẻ*

V. QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

1. Thông tin tài khoản

- *Đường dẫn: Button số tài khoản/ Thông tin tài khoản*
- *Mục đích:* Vấn tin thông tin tài khoản

Thông tin trên màn hình: Hiển thị tất cả các thông tin về tài khoản bao gồm:

- Thông tin nhà đầu tư: Tên nhà đầu tư, STK, CMND/CCCD, ngày cấp, ngày hết hạn, ngày sinh, giới tính, Nơi cấp CMND, Mã số thuế, Địa chỉ, Điện thoại, Email
- Thông tin ủy quyền
- Nhân Viên chăm sóc, Người giới thiệu

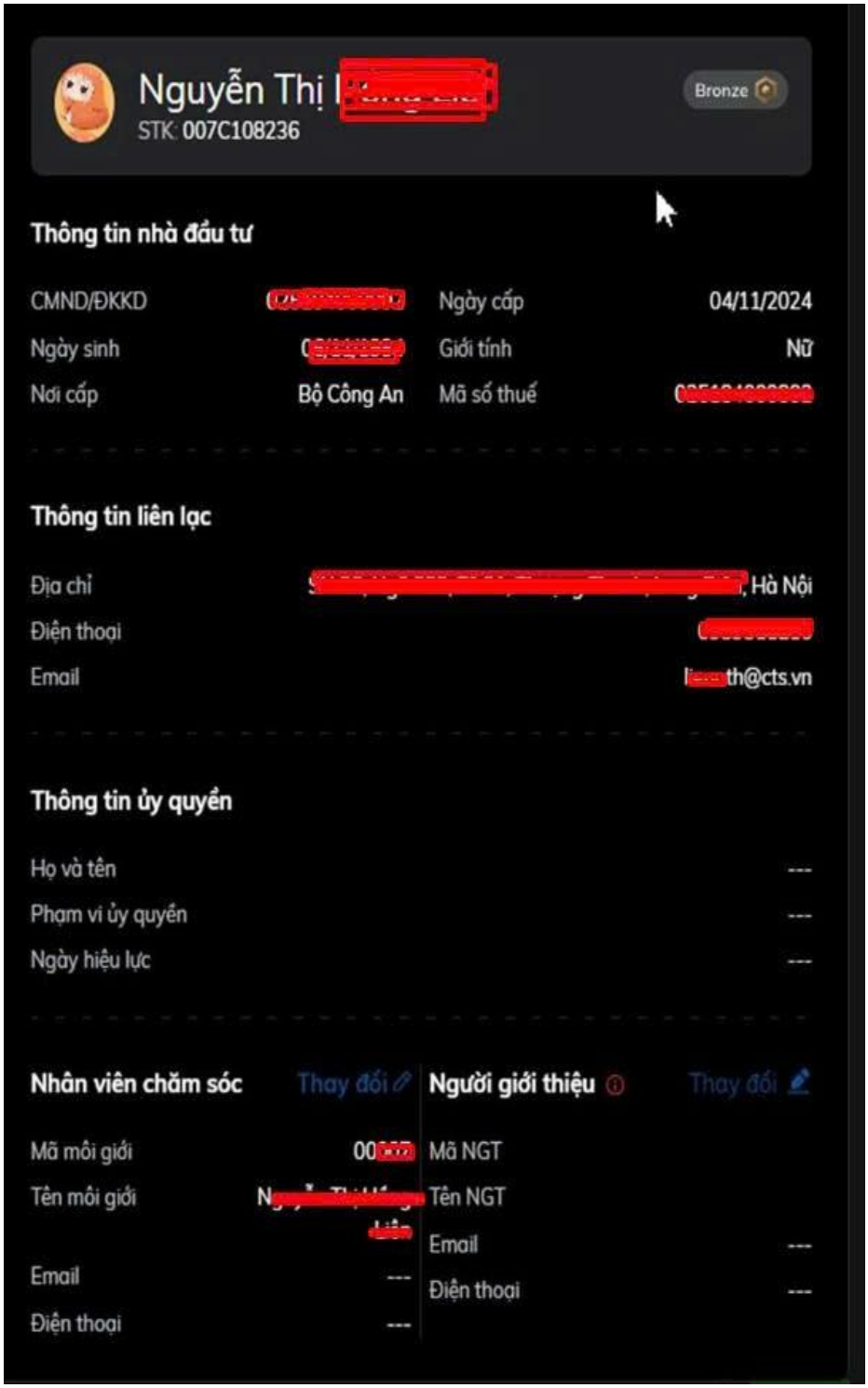

2. Quản lý thiết bị sử dụng SmartOTP

- *Đường dẫn:Cài đặt / Quản lý thiết bị sử dụng SmartOTP*
- *Mục đích:* Xem danh sách các thiết bị đã đăng ký sử dụng SmartOTP để giao dịch; Chức năng xóa thiết bị đang đăng ký SmartOTP

  - *Xem danh sách thiết bị đã đăng ký sử dụng SmartOTP*

Bao gồm: Tên thiết bị, Ngày kích hoạt

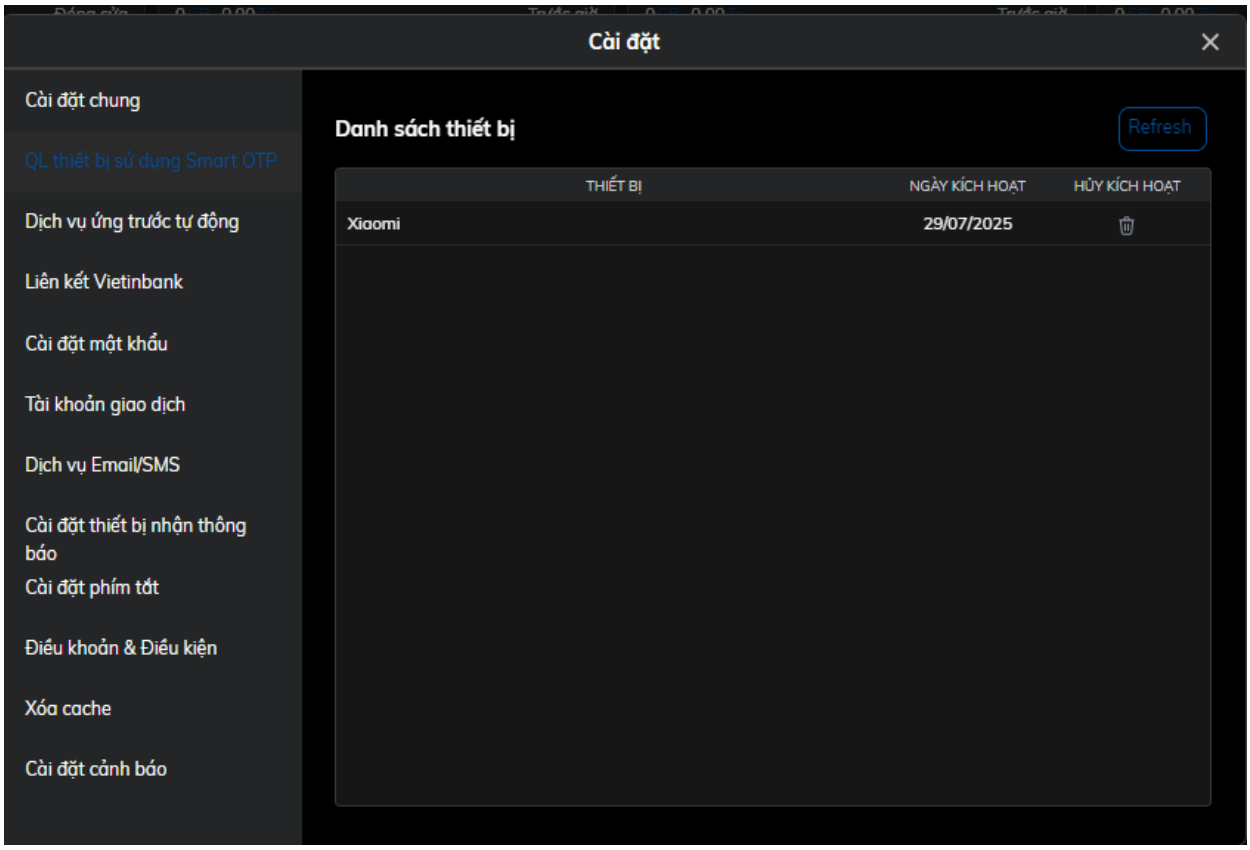

❖ *Xóa thiết bị đã đăng ký SmartOTP*

Bước 1: Click vào biểu tượng thùng rác ở thiết bị muốn xóa

Bước 2: Nhấn đồng ý ở popup xác nhận

Bước 3: Nhập mã OTP

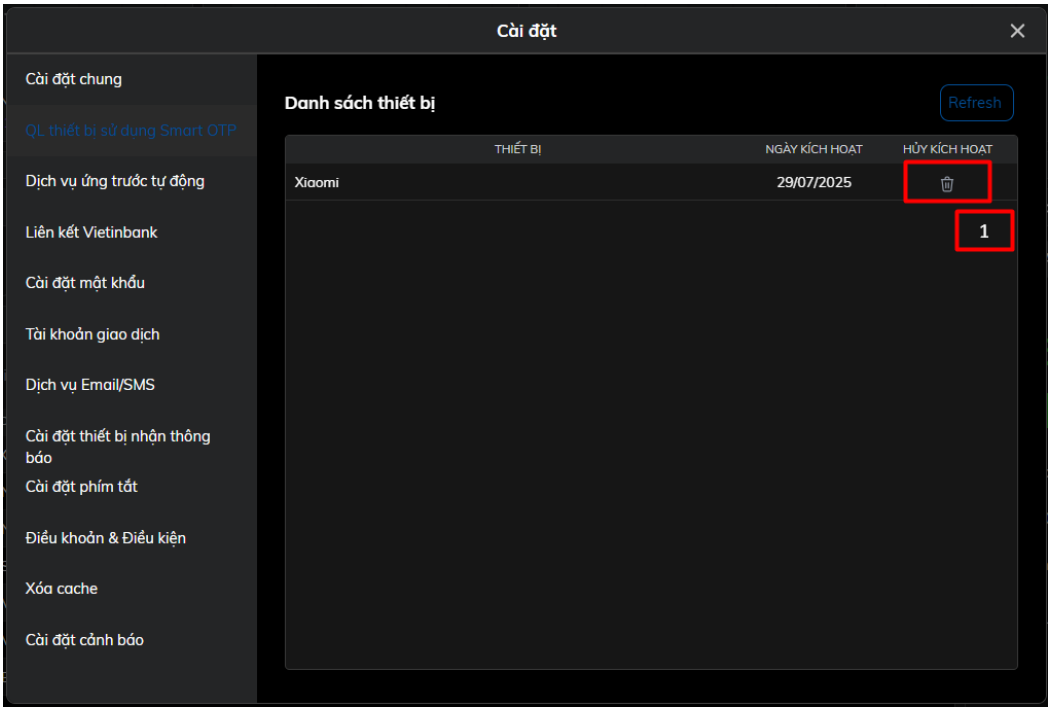
Cài đặt
Cài đặt chung
QL thiết bị sử dụng Smart OTP
Dịch vụ ứng trước tự động
Liên kết Vietinbank
Cài đặt mật khẩu
Tài khoản giao dịch
Dịch vụ Email/SMS
Cài đặt thiết bị nhận thông báo
Cài đặt phím tắt
Điều khoản & Điều kiện
Xóa cache
Cài đặt cảnh báo
Danh sách thiết bị
Refresh
THIẾT BỊ
NGÀY KÍCH HOẠT
HỦY KÍCH HOẠT
Xiaomi
29/07/2025
1

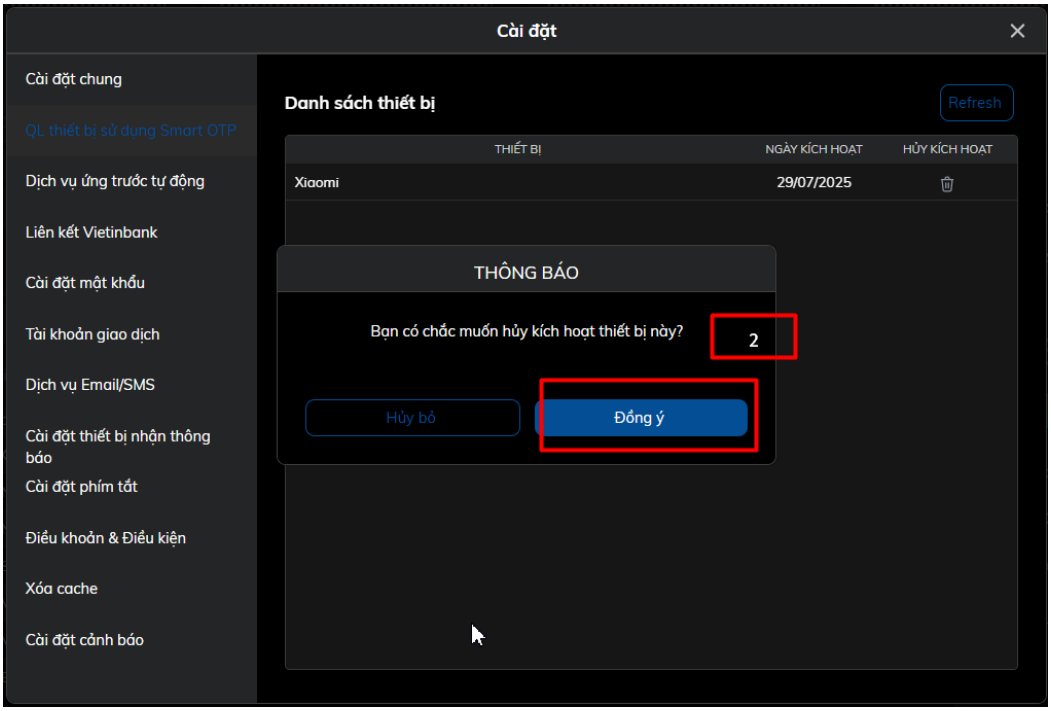
Cài đặt
Cài đặt chung
QL thiết bị sử dụng Smart OTP
Dịch vụ ứng trước tự động
Liên kết Vietinbank
Cài đặt mật khẩu
Tài khoản giao dịch
Dịch vụ Email/SMS
Cài đặt thiết bị nhận thông báo
Cài đặt phím tắt
Điều khoản & Điều kiện
Xóa cache
Cài đặt cảnh báo
Danh sách thiết bị
Refresh
THIẾT BỊ
NGÀY KÍCH HOẠT
HỦY KÍCH HOẠT
Xiaomi
29/07/2025
THÔNG BÁO
Bạn có chắc muốn hủy kích hoạt thiết bị này?
2
Hủy bỏ
Đồng ý

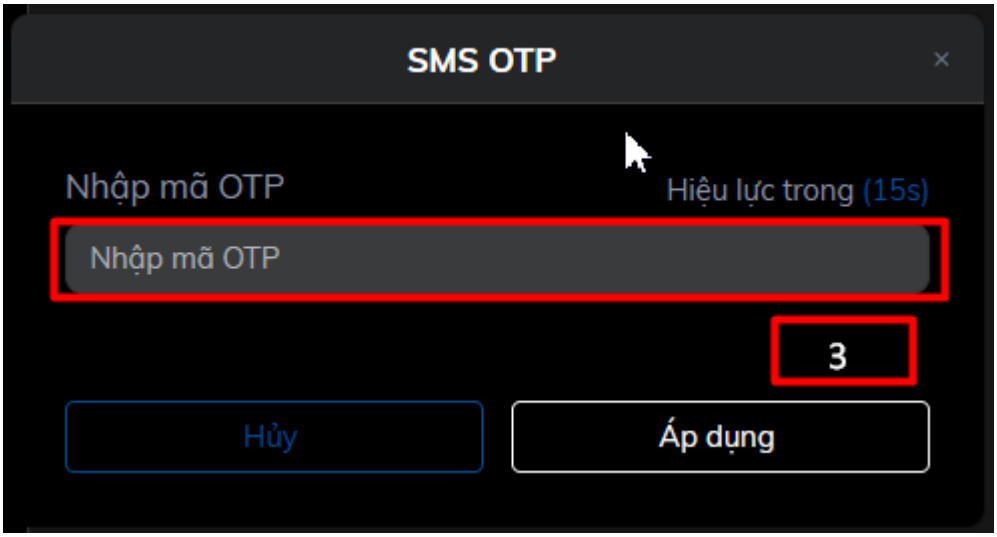

3. Dịch vụ ứng trước tự động

- Đường dẫn: Cài đặt / Dịch vụ ứng trước tự động
- Mục đích: Giúp khách hàng tự động ứng trước tiền bán chờ về và làm tăng sức mua
- ƯT tự động = ∑(GTGD lệnh bán – Đã ứng trước) * Tỉ lệ ứng trước tự động
  - Chức năng đăng ký dịch vụ ứng trước tự động hiện chỉ hỗ trợ đăng ký trên app

    Click vào button " Đăng Ký", thông báo "Qúy khách vui lòng thực hiện eKYC trên app VBSE iTrade"

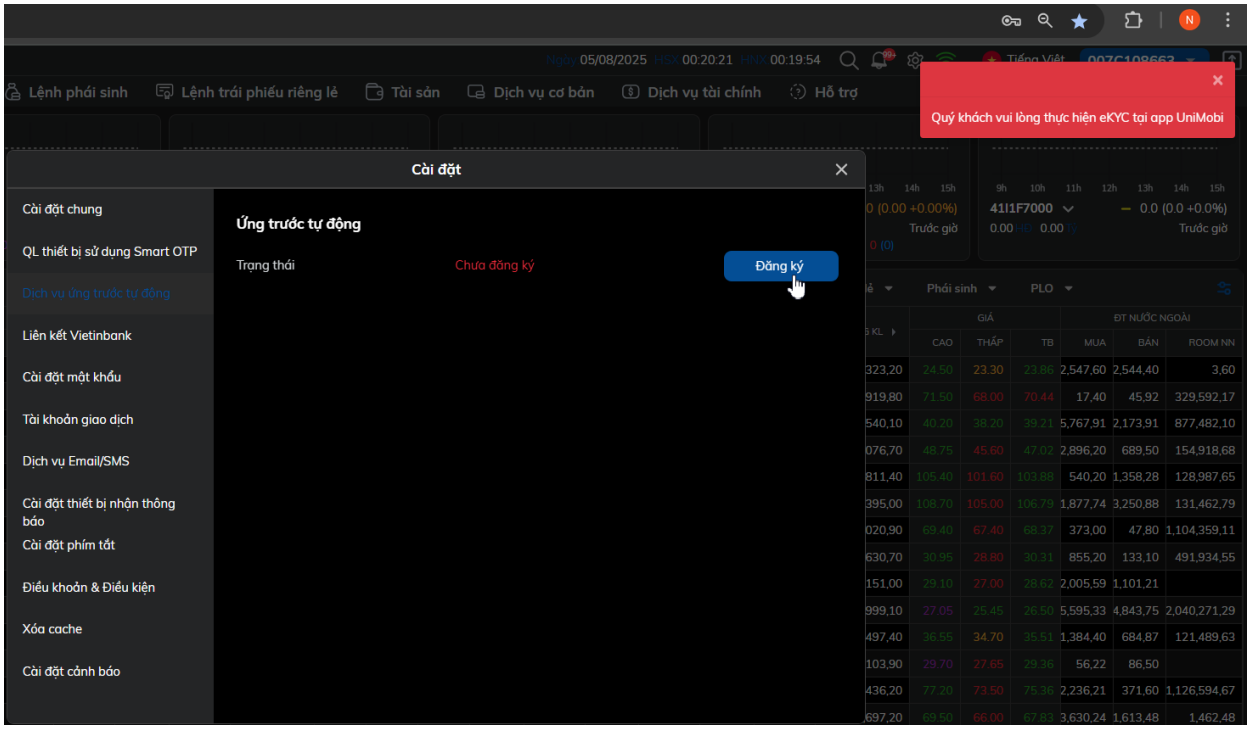

- Chức năng hủy đăng ký Tự động ứng trước tiền bán hiện chỉ hỗ trợ thực hiện trên app
- Click vào button "Hủy đăng ký", thông báo "Qúy khách vui lòng thực hiện eKYC trên app VBSE iTrade"

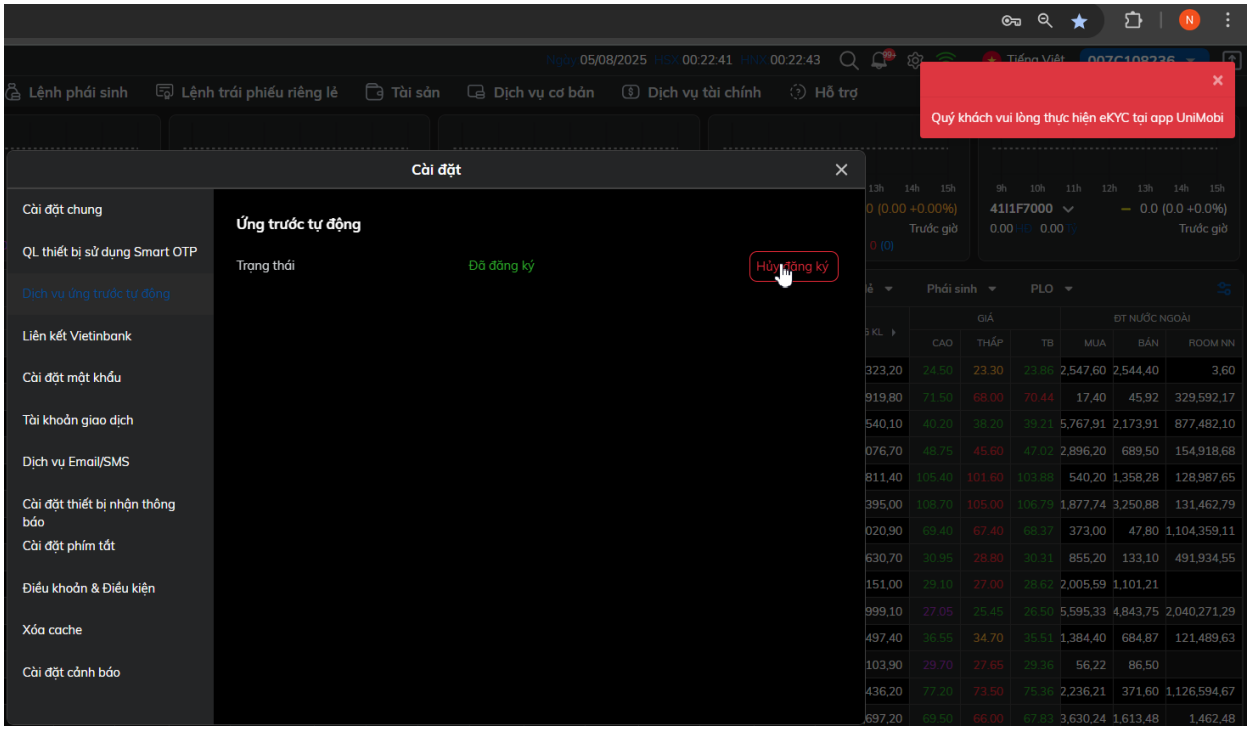

4. Cài đặt mật khẩu

- Đường dẫn: Cài đặt / Cài đặt mật khẩu
- Mục đích: Tính năng đổi mật khẩu đăng nhập.
  - Đổi MK đăng nhập

    Bước 1: Click vào đổi mật khẩu

    Bước 2: Nhập MK hiện tại và MK muốn đổi

    Bước 3: Nhấn " Cập nhật"

    Bước 4:Nhập OTP và nhấn "Áp dụng"

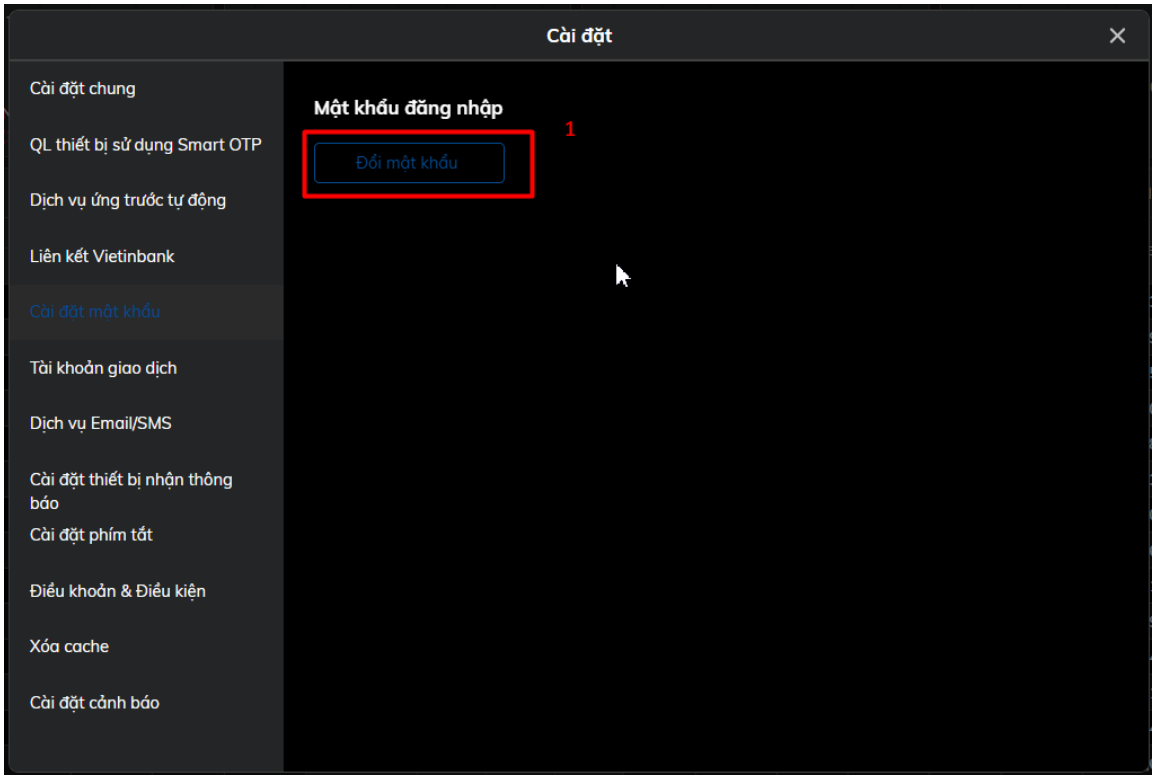
Cài đặt
Cài đặt chung
QL thiết bị sử dụng Smart OTP
Dịch vụ ứng trước tự động
Liên kết Vietinbank
Cài đặt mật khẩu
Tài khoản giao dịch
Dịch vụ Email/SMS
Cài đặt thiết bị nhận thông báo
Cài đặt phím tắt
Điều khoản & Điều kiện
Xóa cache
Cài đặt cảnh báo
Mật khẩu đăng nhập
Đổi mật khẩu
1

Tạo mật khẩu đăng nhập mới
Mật khẩu hiện tại *
Nhập mật khẩu hiện tại
Mật khẩu mới *
Nhập mật khẩu mới
Nhập lại MK mới *
3
Nhập lại mật khẩu mới
Mật khẩu tối thiểu 6 ký tự
Bao gồm số và chữ cái thường
Hủy
Cập nhật

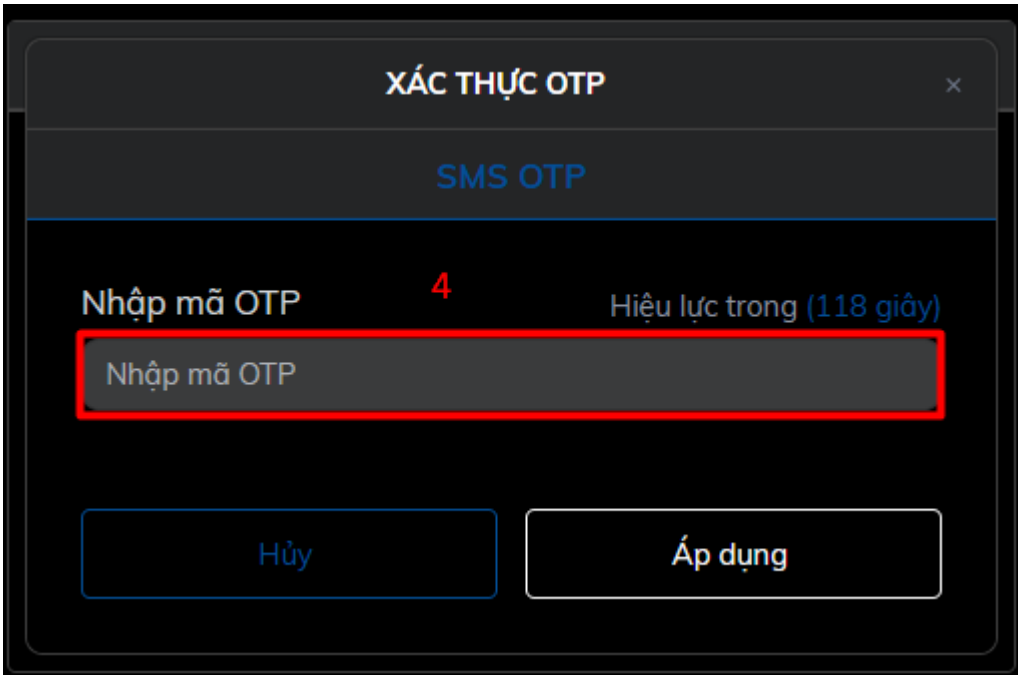

5. Tài khoản giao dịch

- Đường dẫn:Cài đặt / Tài khoản giao dịch
- Mục đích: Thiết lập tài khoản mặc định lúc giao dịch để khách hàng dễ dàng thao tác sử dụng, thiết lập phương thức xác thực cấp 2 và tài khoản thụ hưởng.

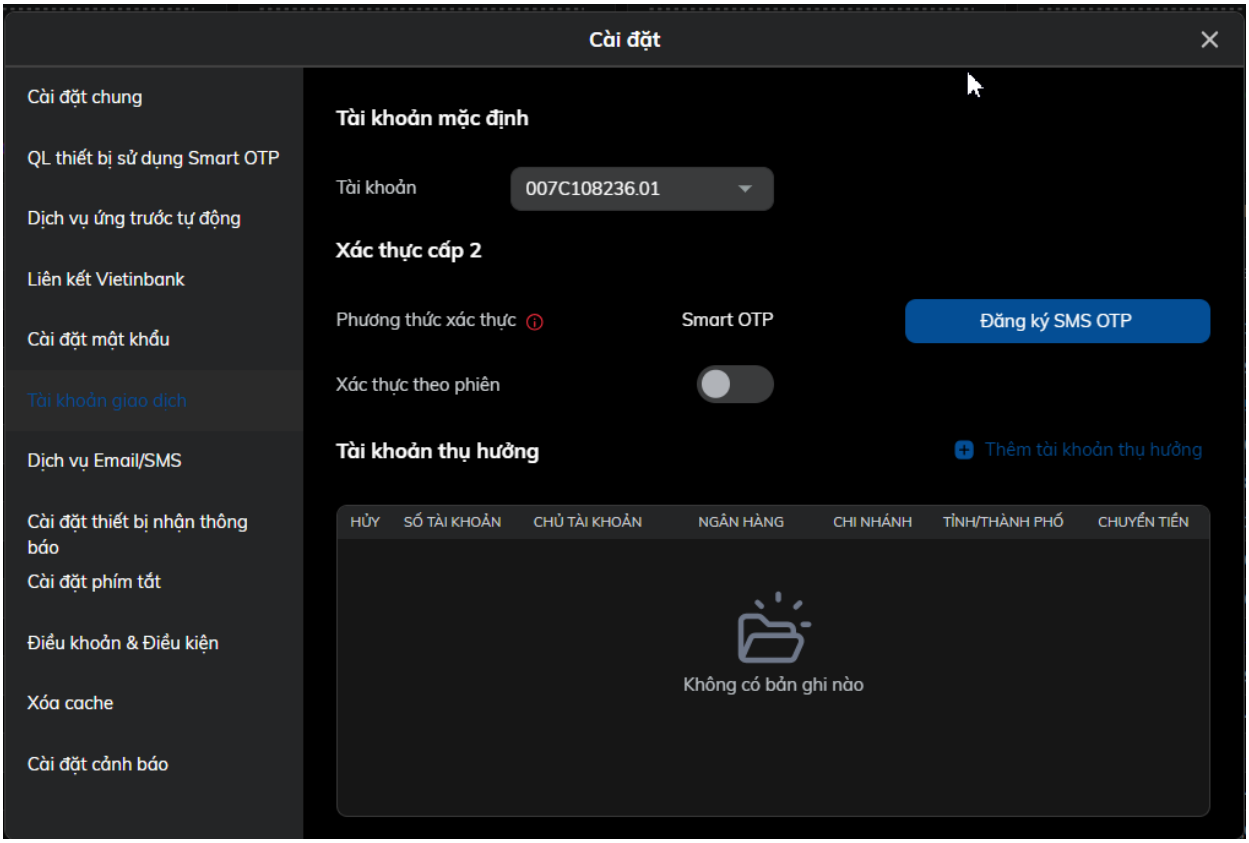

❖ Tài khoản mặc định: Chọn tiểu khoản người dùng thường xuyên giao dịch để thiết lập tiểu khoản mặc định khi thực hiện giao dịch

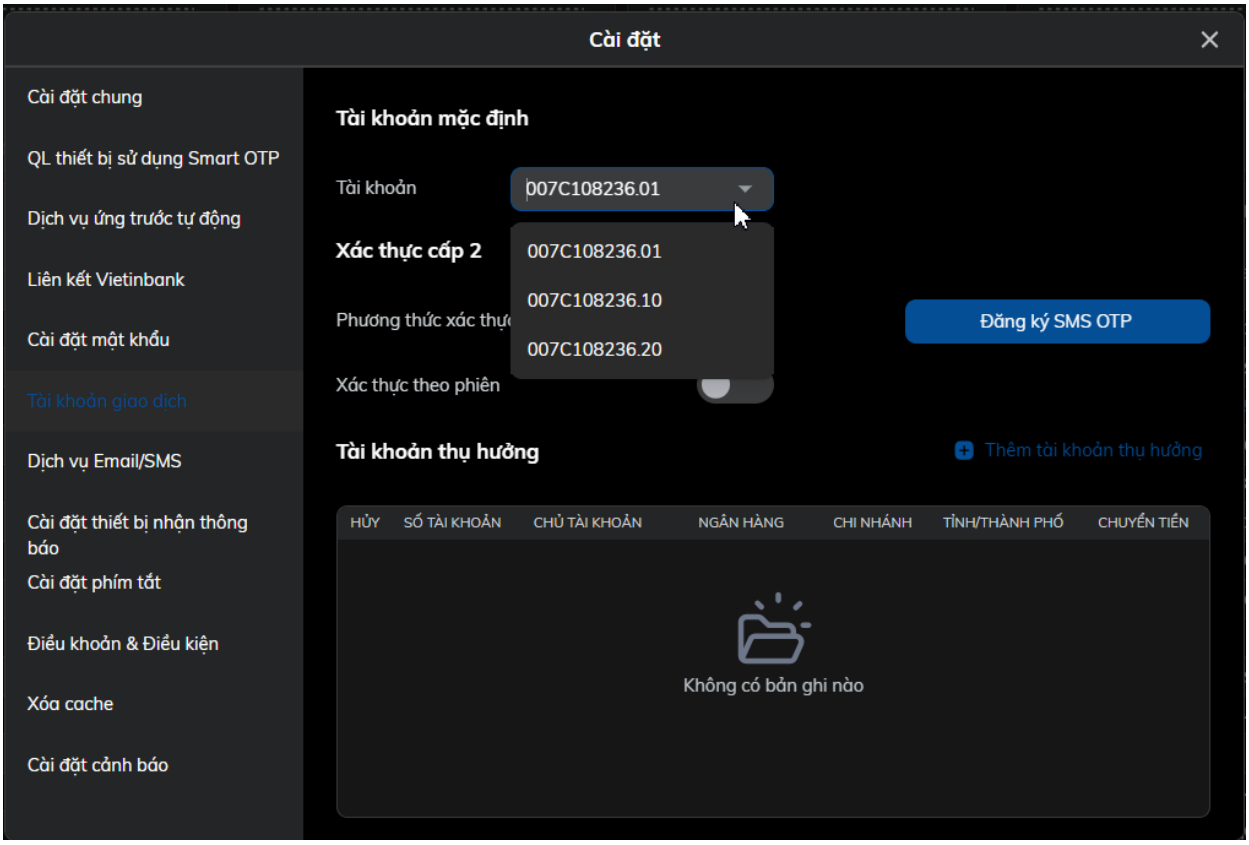

❖ Xác thực cấp 2: Người dùng thiết lập sử dụng SMS OTP hay SmartOTP để thực hiện giao dịch có xác thực OTP

- Đổi phương thức xác thực đối với TK đã đăng ký phương thức xác thực cấp 2

  Bước 1:Click vào button ”Đăng ký SMS OTP” (Đối với TK đăng ký phương thức xác thực là Smart OTP)

  Bước 2: Tích xác nhận đồng ý điều khoản và điều kiện

  Bước 3: Nhấn “Đồng ý”

  Bước 4: Nhập mã SMS OTP và nhấn áp dụng

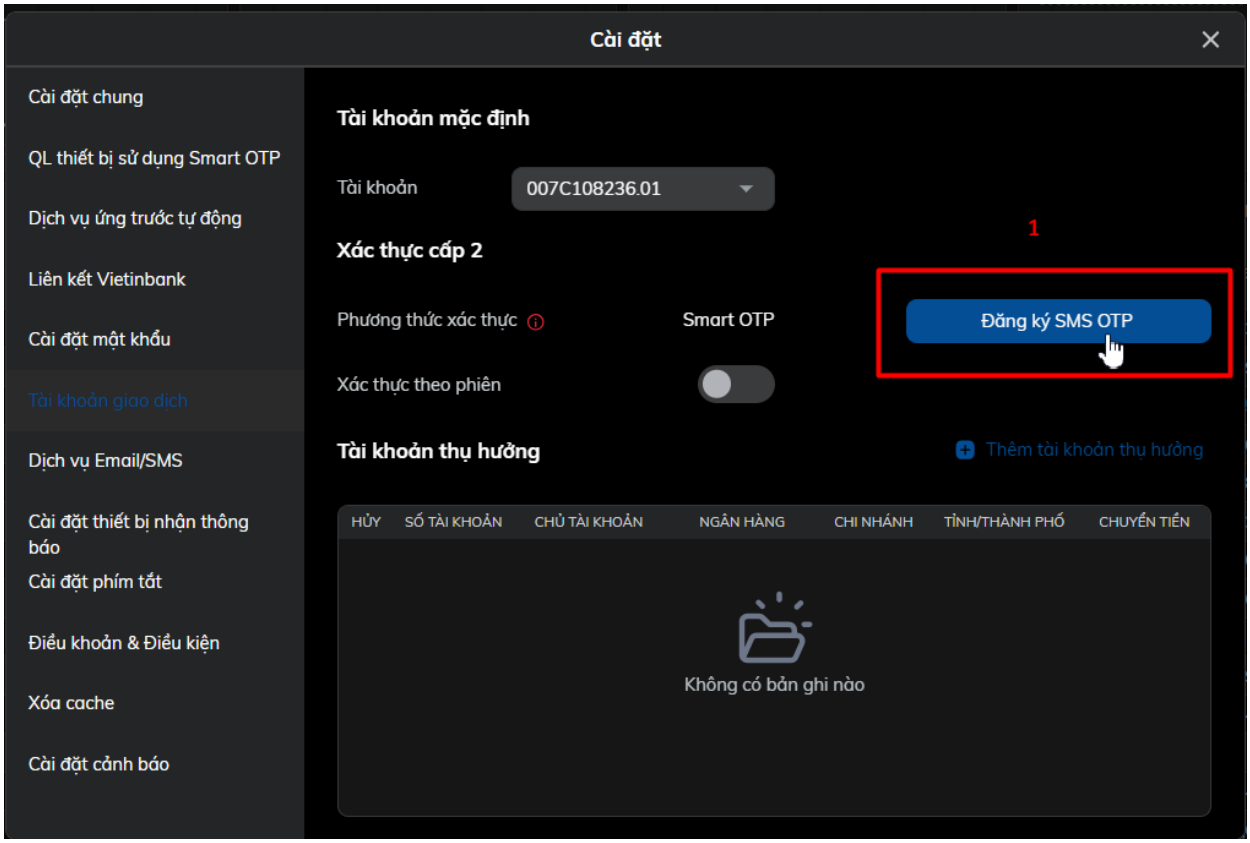
Cài đặt
Cài đặt chung
QL thiết bị sử dụng Smart OTP
Dịch vụ ứng trước tự động
Liên kết Vietinbank
Cài đặt mật khẩu
Tài khoản giao dịch
Dịch vụ Email/SMS
Cài đặt thiết bị nhận thông báo
Cài đặt phím tắt
Điều khoản & Điều kiện
Xóa cache
Cài đặt cảnh báo
Tài khoản mặc định
Tài khoản
007C108236.01
Xác thực cấp 2
1
Phương thức xác thực
Smart OTP
Đăng ký SMS OTP
Xác thực theo phiên
Tài khoản thụ hưởng
Thêm tài khoản thụ hưởng
HỦY
SỐ TÀI KHOẢN
CHỦ TÀI KHOẢN
NGÂN HÀNG
CHI NHÁNH
TỈNH/THÀNH PHỐ
CHUYỂN TIỀN
Không có bản ghi nào

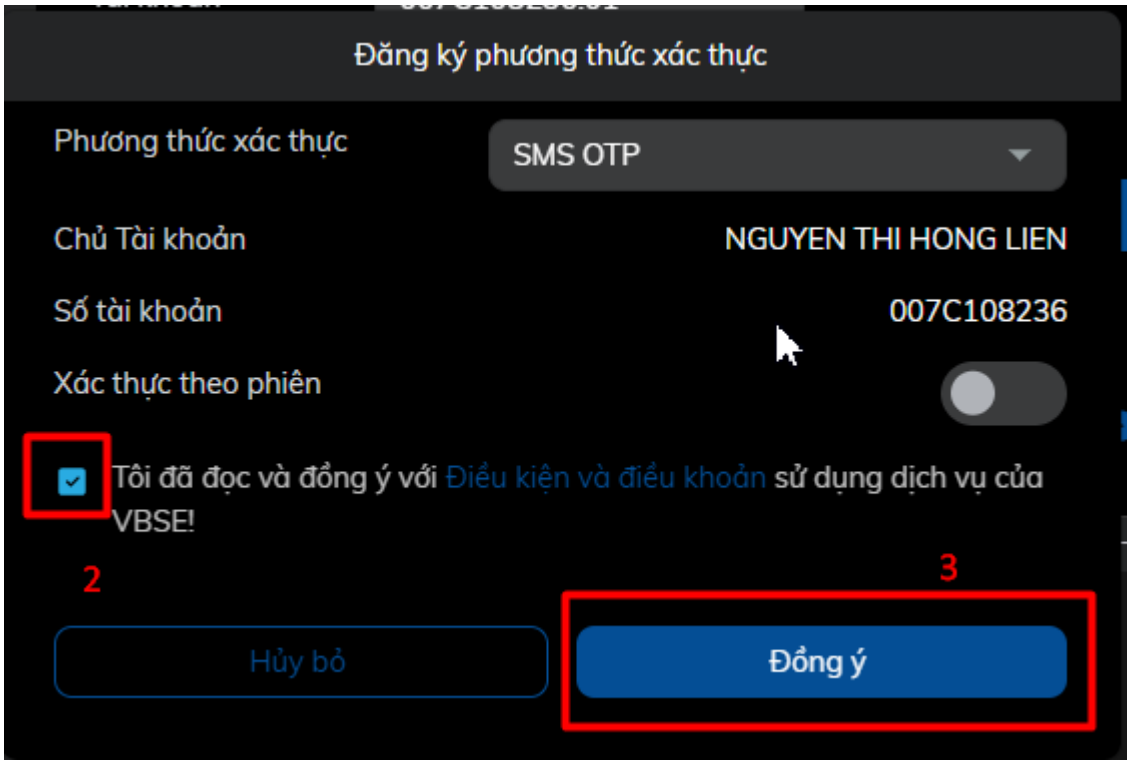
Đăng ký phương thức xác thực
Phương thức xác thực
SMS OTP
Chủ Tài khoản
NGUYEN THI HONG LIEN
Số tài khoản
007C108236
Xác thực theo phiên
Tôi đã đọc và đồng ý với Điều kiện và điều khoản sử dụng dịch vụ của VBSE!
2
3
Hủy bỏ
Đồng ý

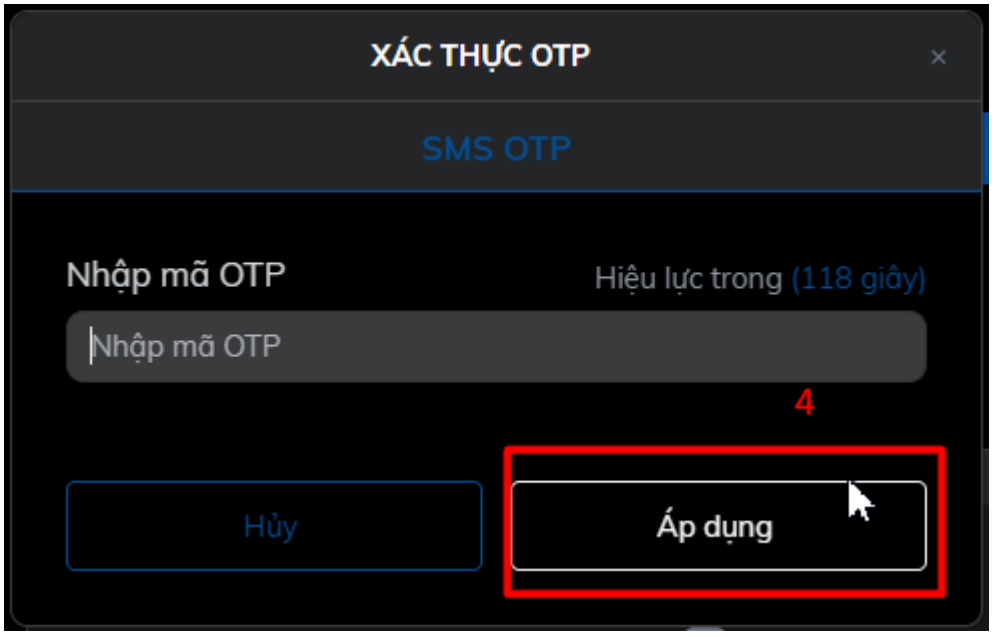

- Thiết lập xác thực theo phiên: Người dùng chỉ cần nhập phương thức xác thực cấp 2 1 lần trong 1 phiên đăng nhập, tất cả các giao dịch sử dụng xác thực cấp 2 từ 2 trở đi không cần nhập mã OTP mã vẫn thực hiện giao dịch thành công cho đến hết phiên đăng nhập

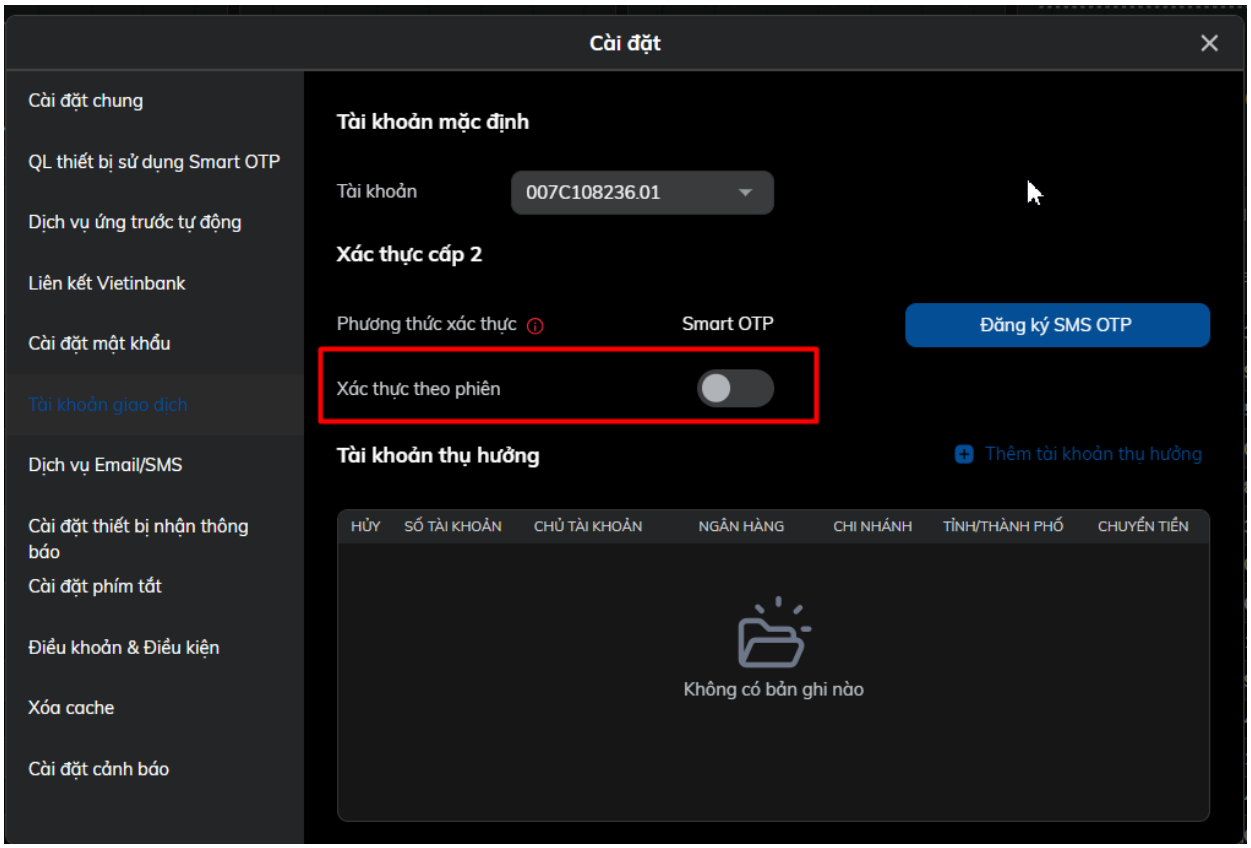

❖ **Tài khoản thụ hưởng**: Người dùng sử dụng các chức năng: Xem danh sách tài khoản thụ hưởng, xóa TK thụ hưởng và thêm tài khoản thụ hưởng mới.

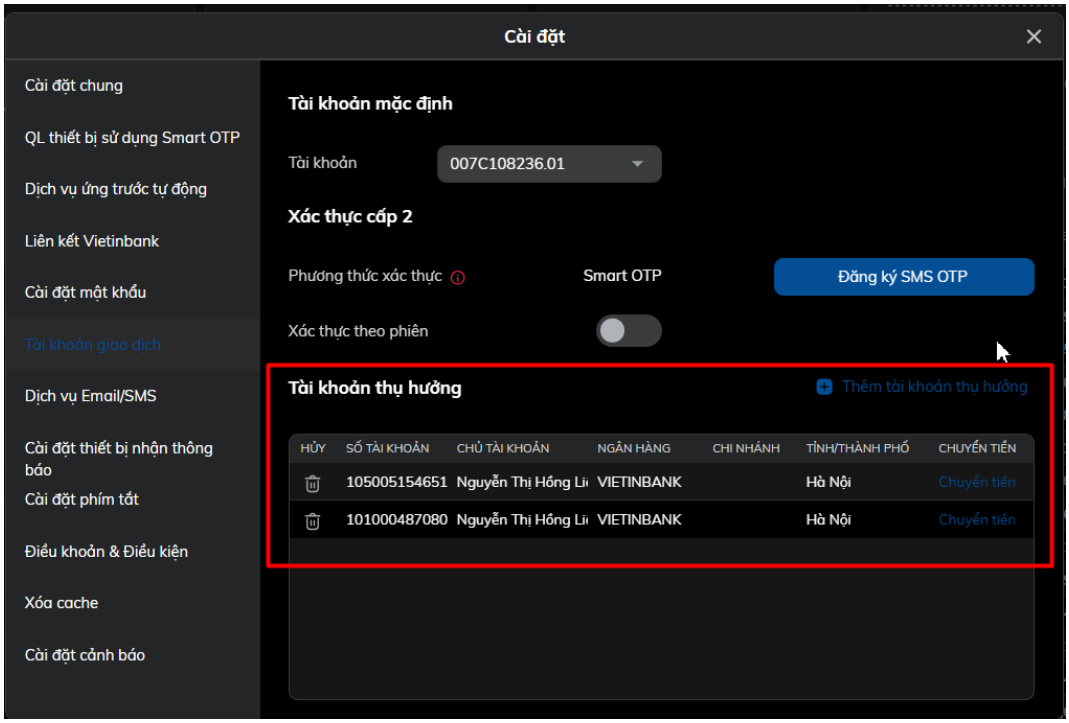

- Xóa TK thụ hưởng

  Bước 1: Click vào biểu tượng thừng rác ở hàng TK thụ hưởng muốn xóa

  Bước 2: Nhấn “ Đồng ý” ở popup xác nhận

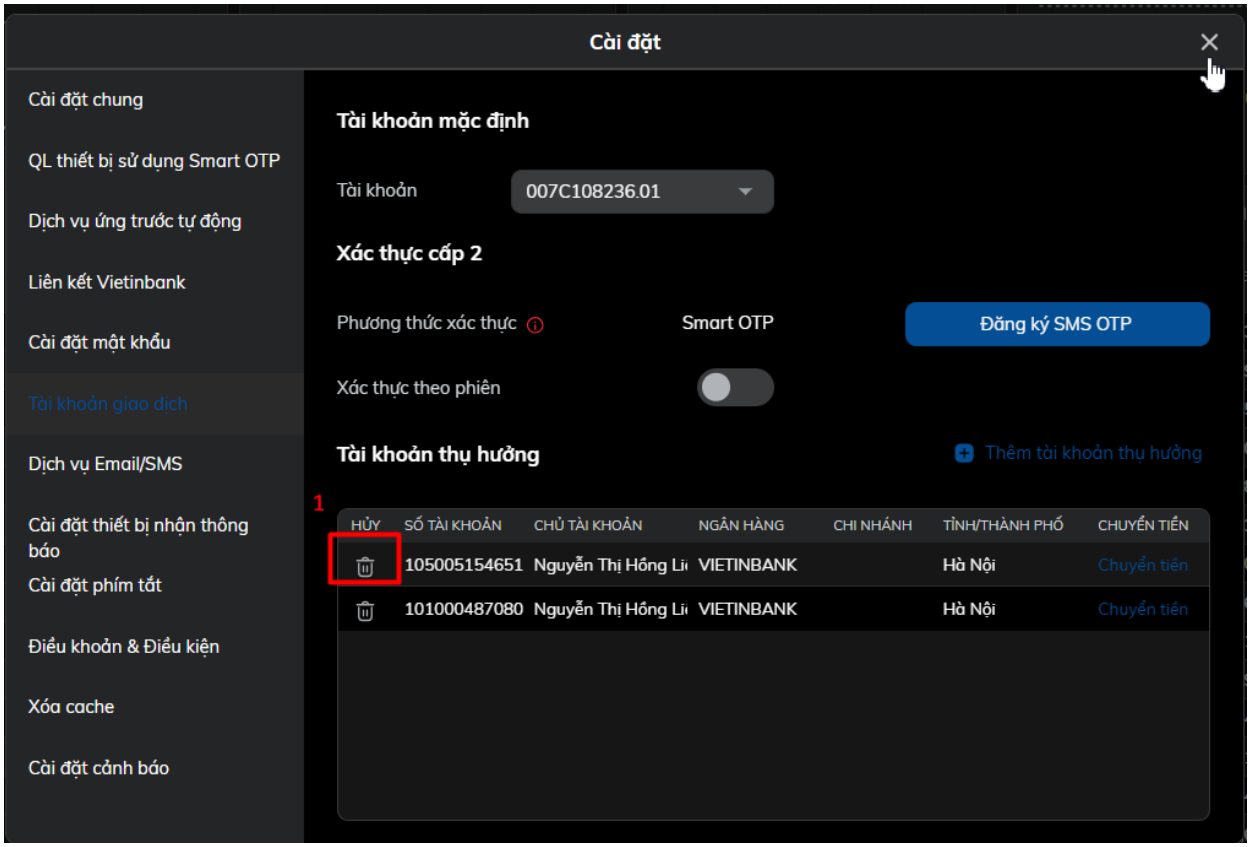

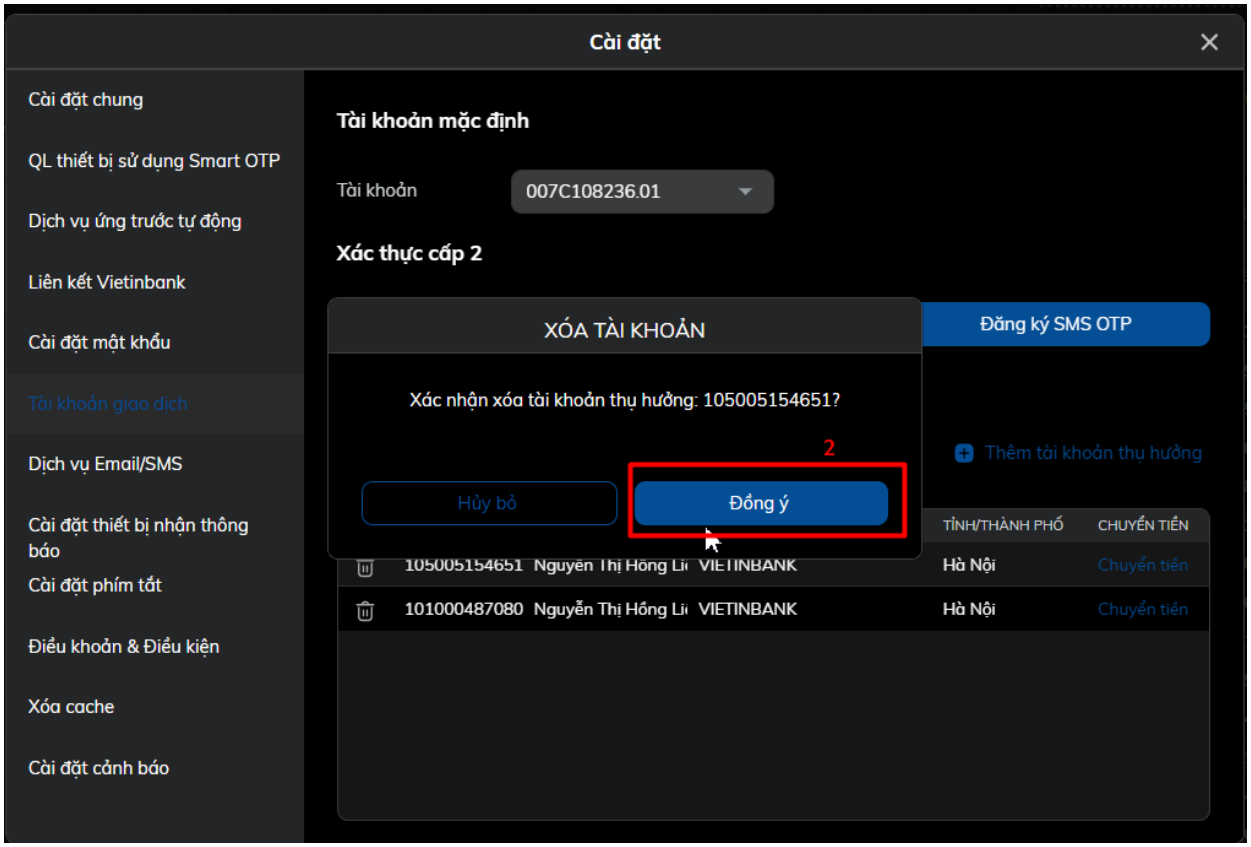

- Thêm TK thụ hưởng

  Bước 1: Click vào button “ Thêm TK thụ hưởng”

Bước 2: Nhập thông tin TK thụ hưởng muốn thêm

Bước 3: Nhấn "Áp dụng"

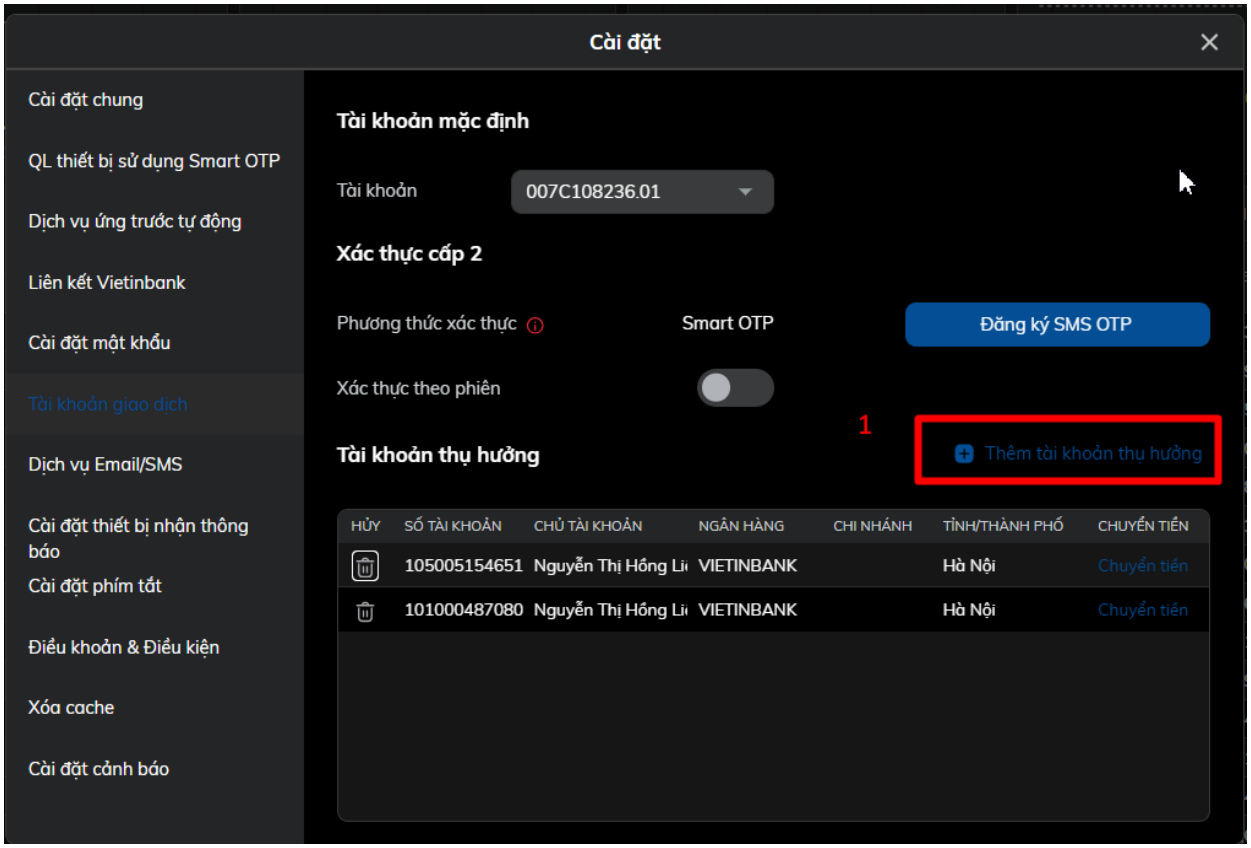

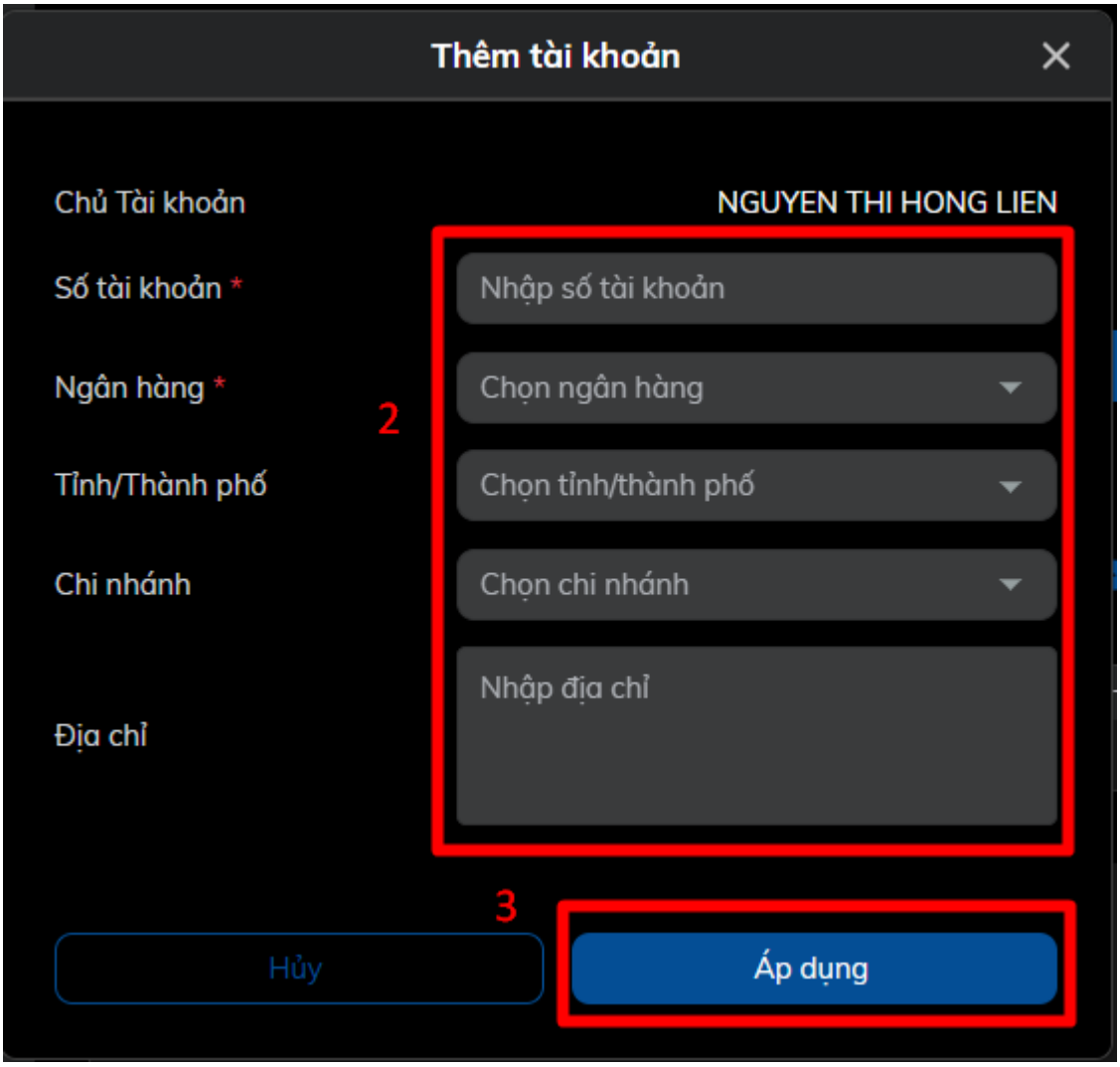

6. Dịch vụ Email/SMS

Đăng ký chọn những dịch vụ sẽ gửi thông báo bằng SMS và email

Bước 1: Tích vào những dịch vụ muốn đăng ký sử dụng gửi thông báo

Bước 2: Nhấn ”Cập nhật”

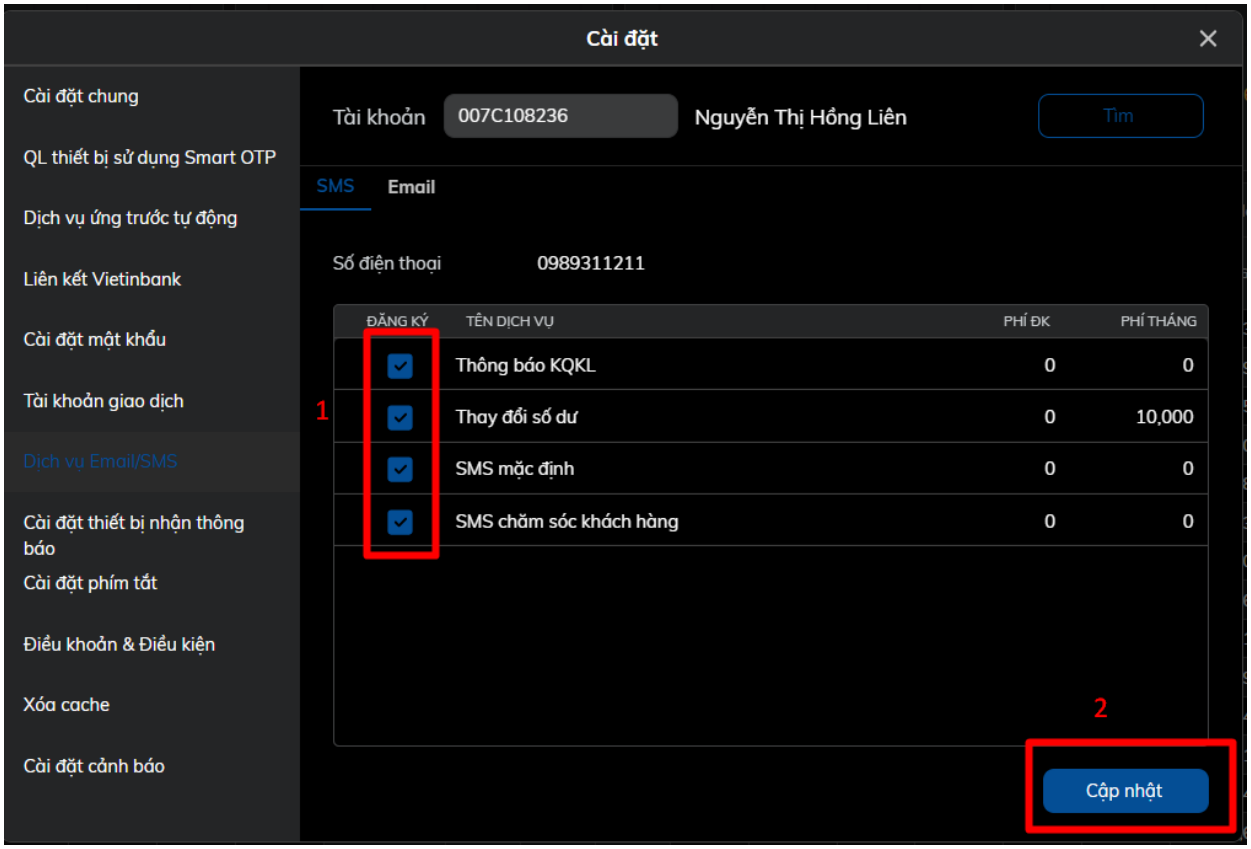

7. Cài đặt thiết bị nhận thông báo

- Mục đích: Thiết lập hiển thị/không hiển thị một số loại thông báo trên thiết bị

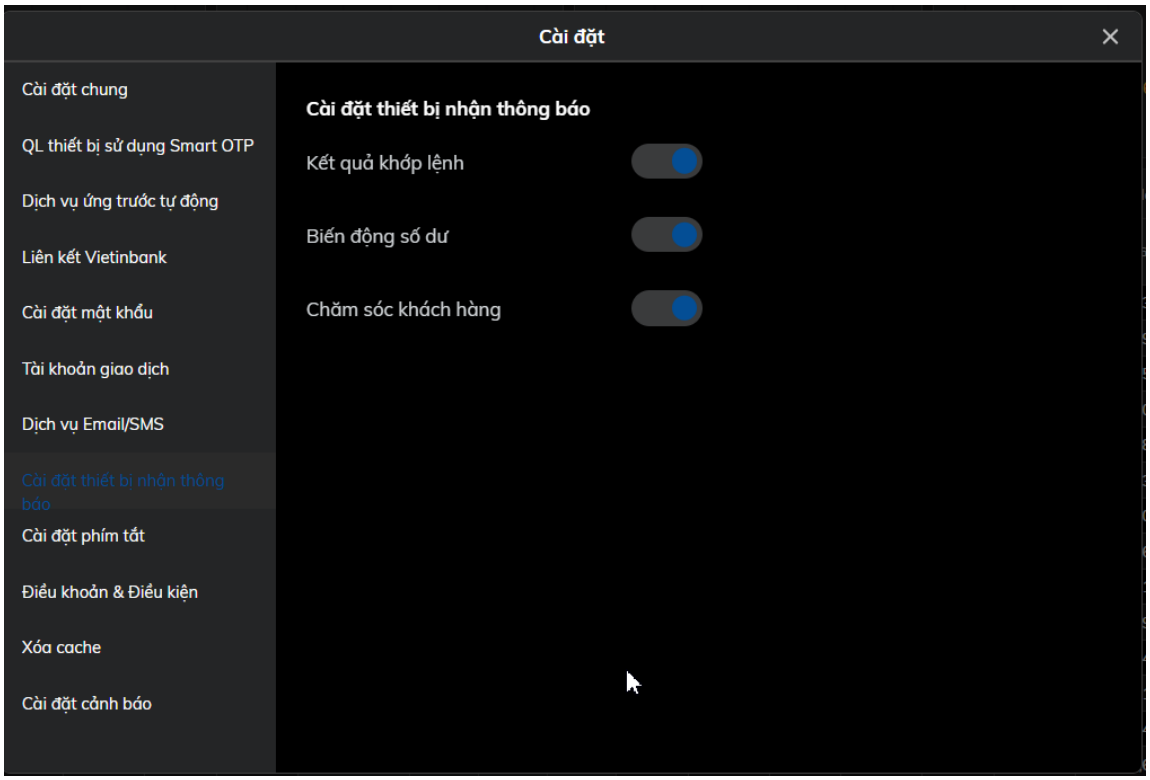

8. Cài đặt phím tắt

- Mục đích: Giúp người dùng có thể thao tác nhanh thuận tiện mở màn thị trường, danh mục, đặt lệnh cơ sở, đặt lệnh phái sinh trong quá trình sử dụng.

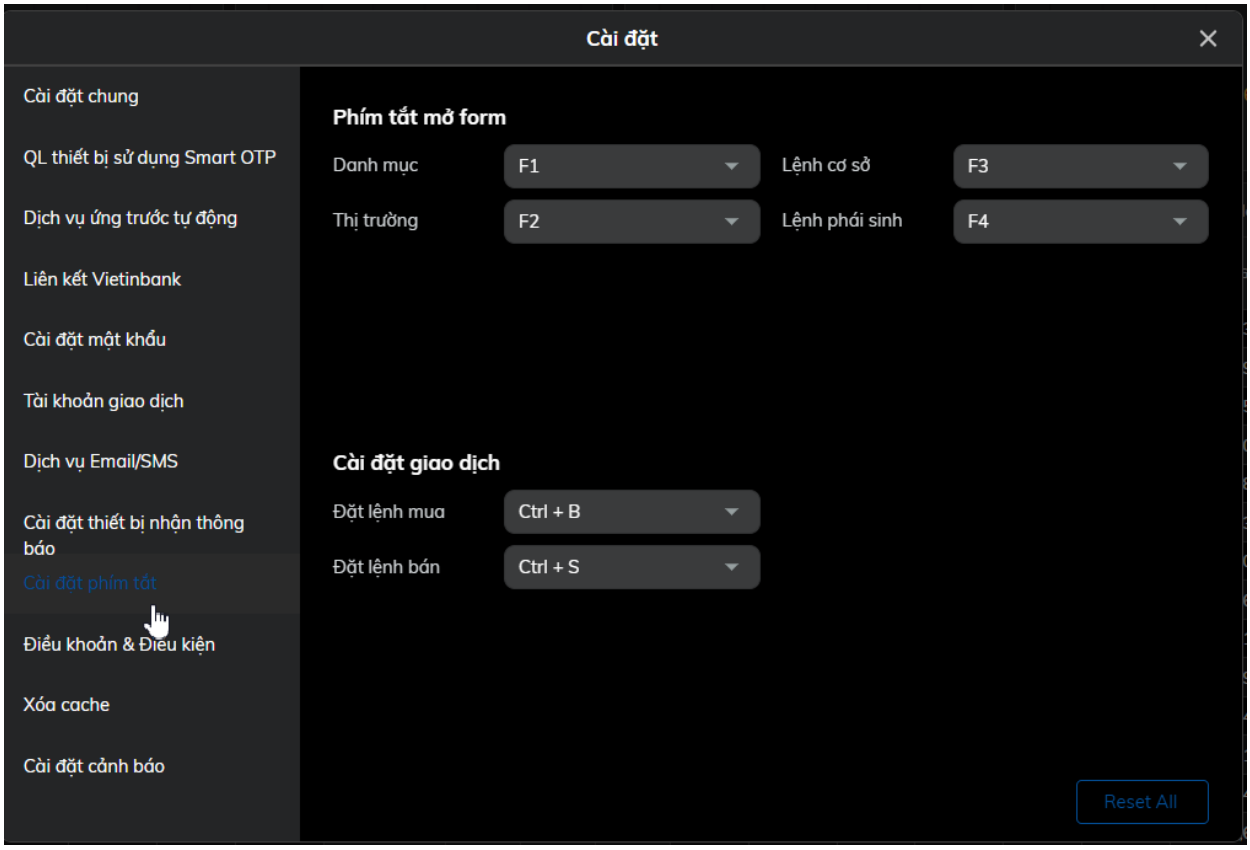

9. Xóa cache

- Mục đích: Xóa bộ nhớ tạm thời để cập nhật dữ liệu mới nhất trong trường hợp dữ liệu bị sai

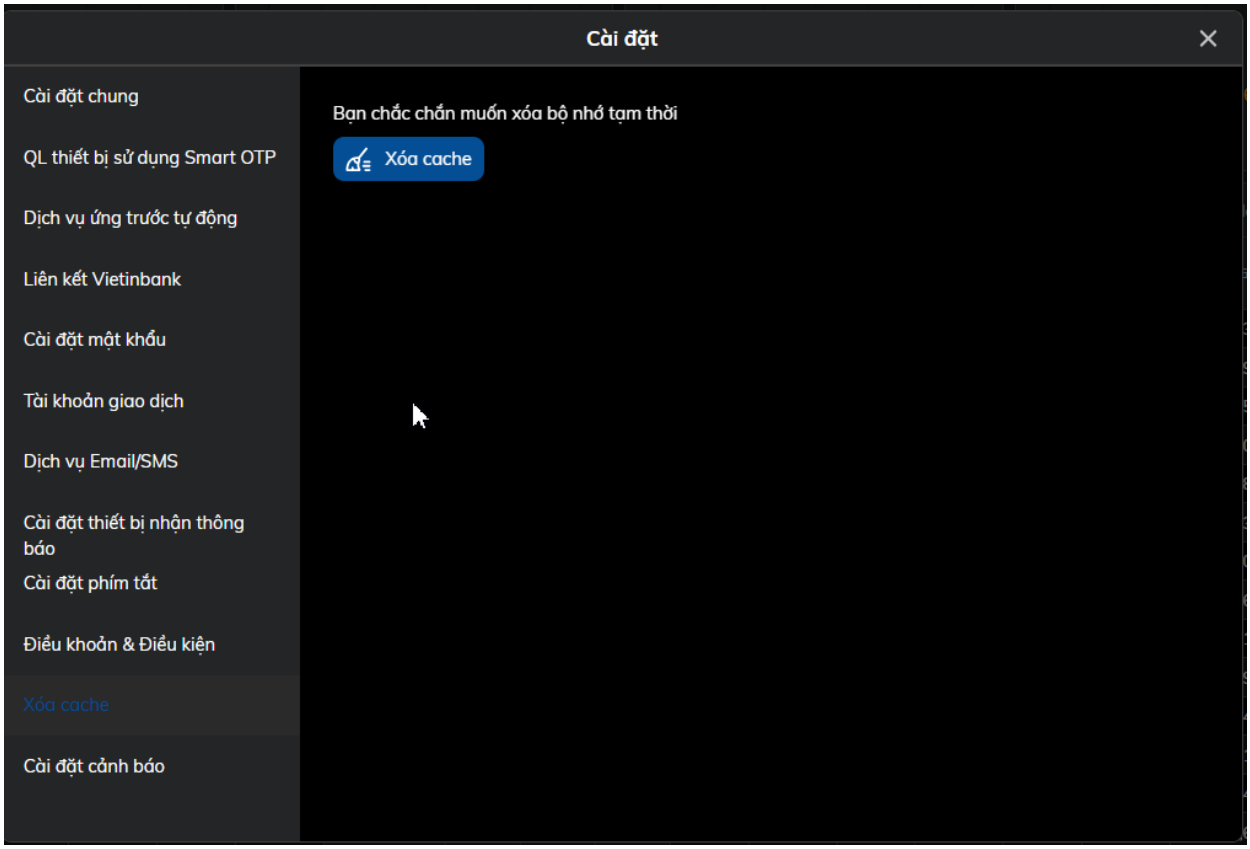

10. Cài đặt cảnh báo

- Mục đích: Người dùng thiết lập cảnh báo, tần suất cảnh báo về chứng khoán theo giá khớp, dư mua, dư bán, phần trăm tăng giảm trong một khoảng thời gian nhất định

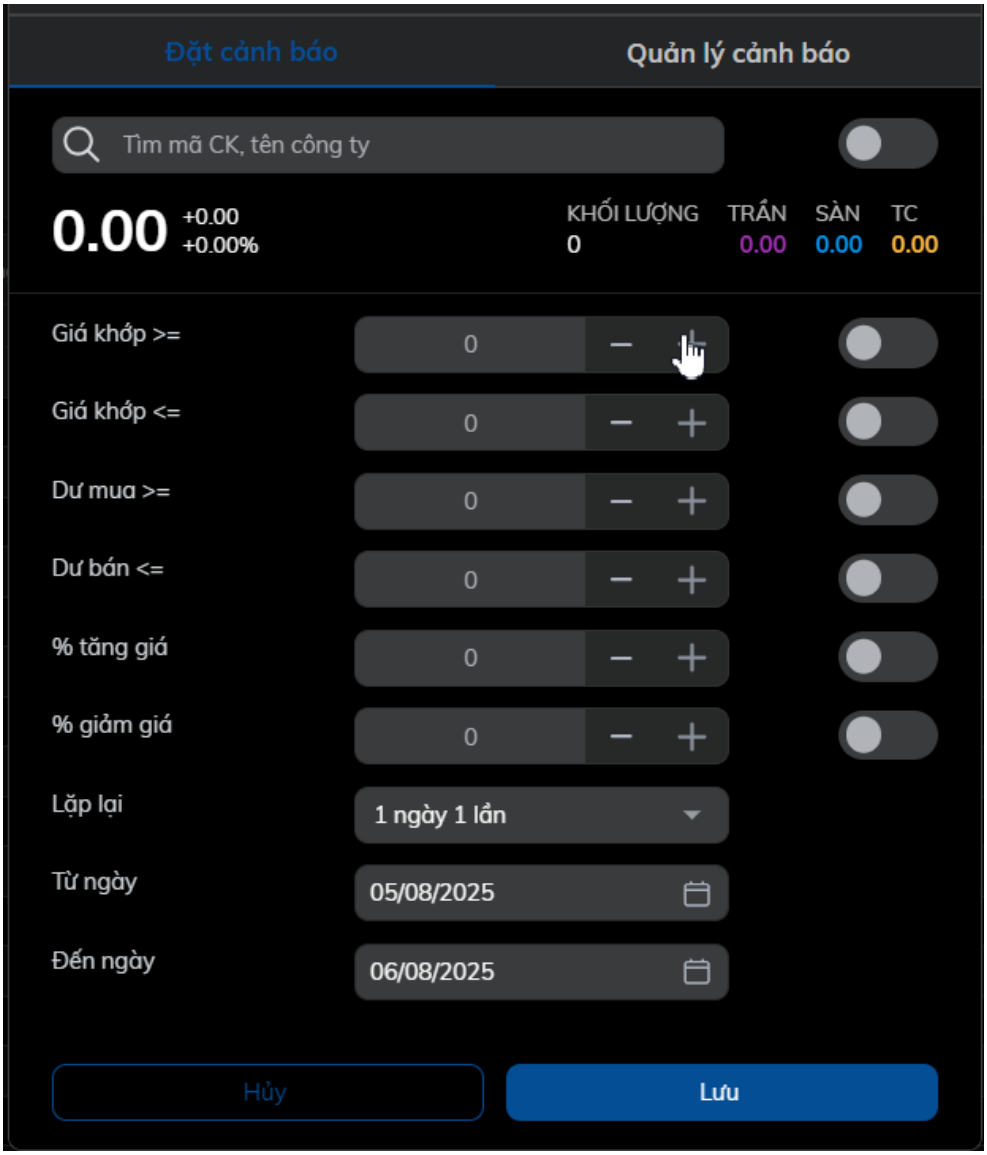

Thao tác:

(1) Nhập các thông tin tương ứng

(2) Click button “Lưu”

(3) Quản lý danh sách cảnh báo và thay đổi trạng thái cảnh báo.

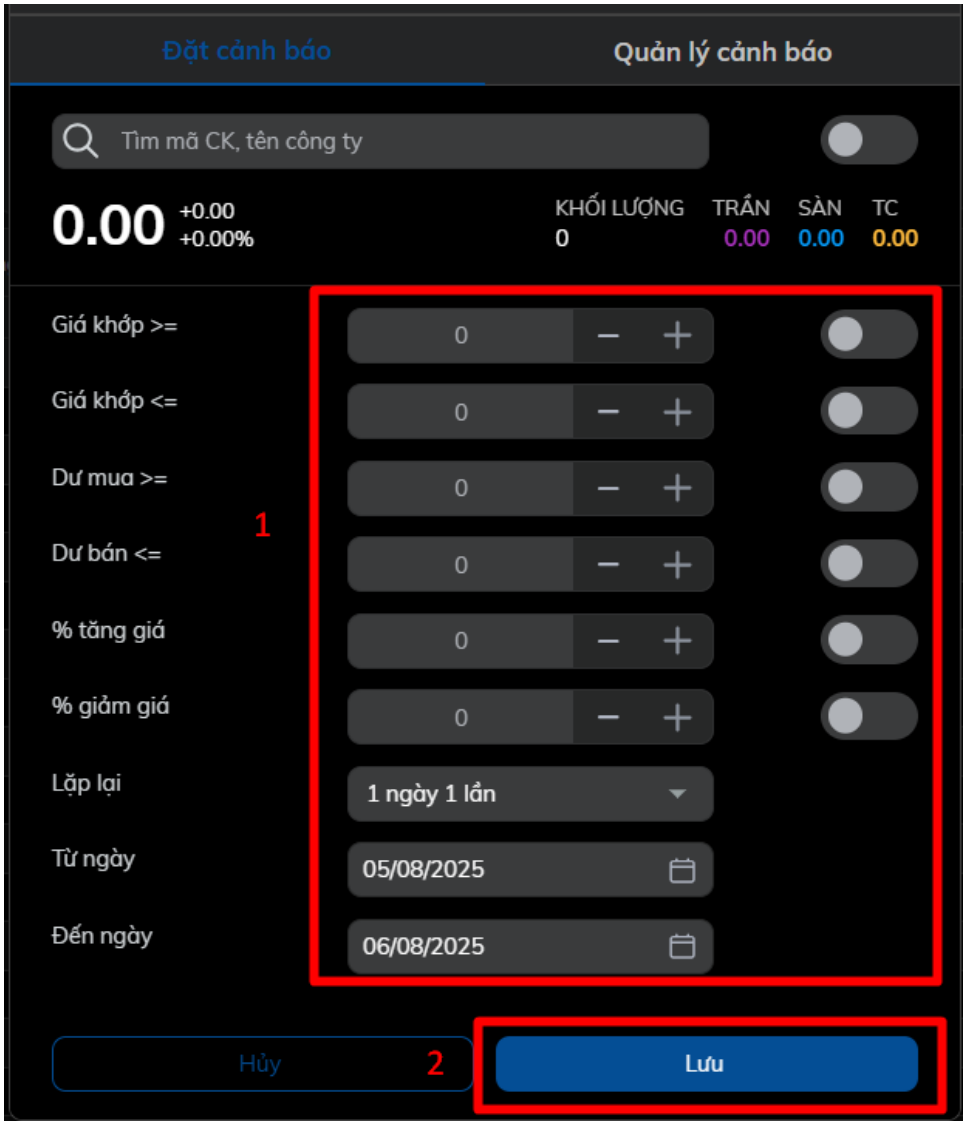
Đặt cảnh báo
Quản lý cảnh báo
Tìm mã CK, tên công ty
0.00
+0.00
+0.00%
KHỐI LƯỢNG
0
TRẦN
0.00
SÀN
0.00
TC
0.00
Giá khớp >=
Giá khớp <=
Dư mua >=
Dư bán <=
% tăng giá
% giảm giá
Lặp lại
1 ngày 1 lần
Từ ngày
05/08/2025
Đến ngày
06/08/2025
1
Hủy
2
Lưu

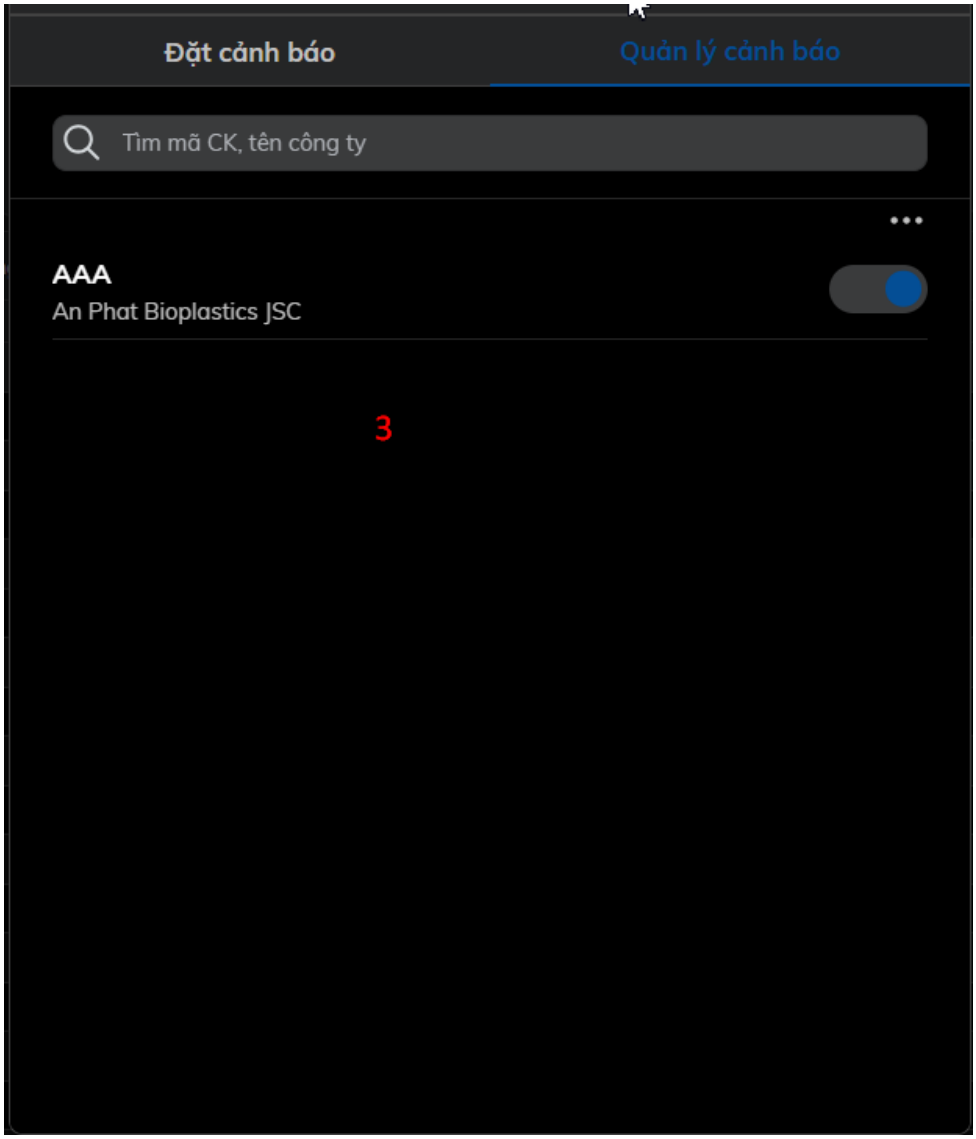

11. Cài đặt chung

- Mục đích: Người dùng thiết lập ngôn ngữ phù hợp muốn sử dụng, lựa chọn hiển thị theme sáng hay theme tối

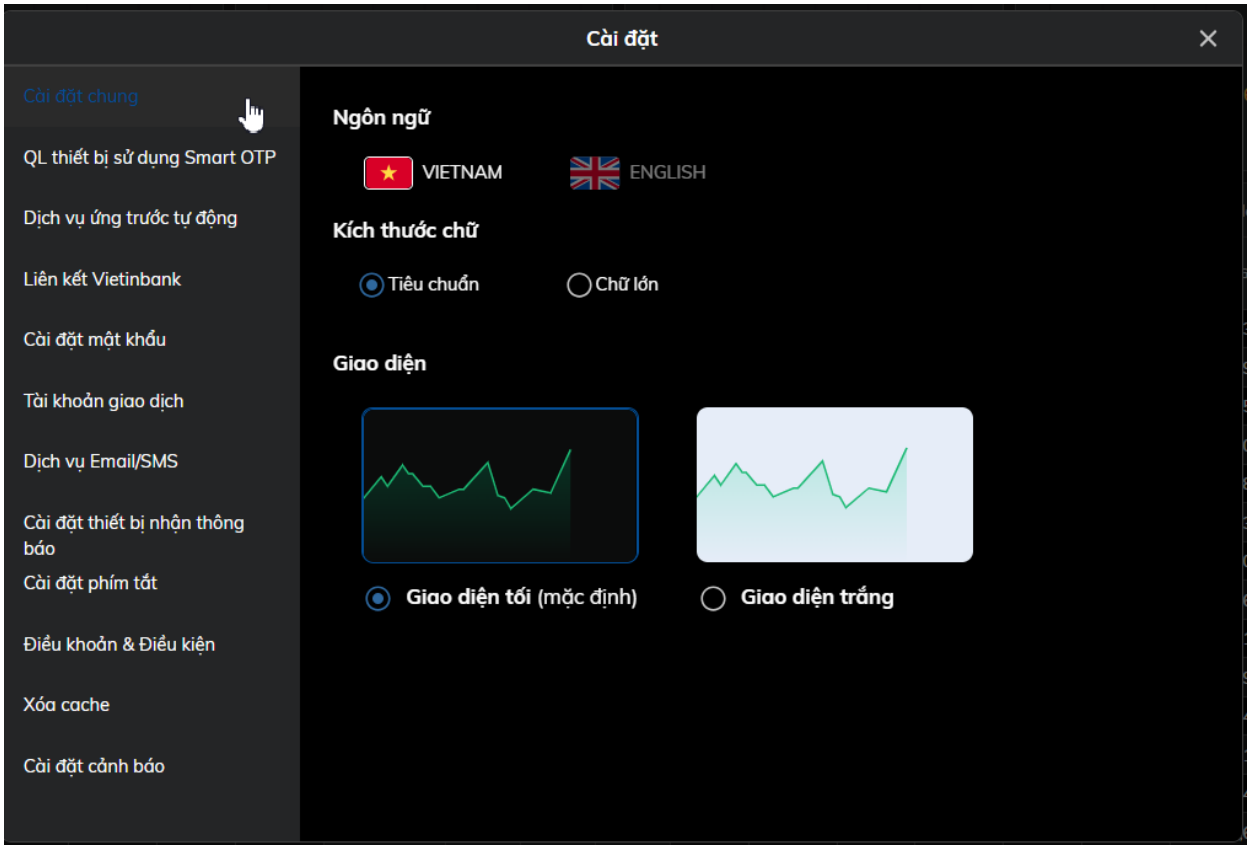

VI. DỊCH VỤ CƠ BẢN

1. Chuyển khoản tiền

1.1. Chuyển khoản ngân hàng

- *Đường dẫn: Dịch vụ cơ bản / Chuyển khoản tiền, chọn "Chuyển khoản ngân hàng"*
- *Mục đích:* Thực hiện chuyển tiền từ tài khoản GDCK sang tài khoản của khách hàng tại ngân hàng

❖ ***Tạo yêu cầu CKNH:***

Bước 1:Nhập thông tin phiếu chuyển khoản ngân hàng

❖ Nhập tiểu khoản chuyển

❖ Chọn tài khoản nhận: Chỉ được chọn tài khoản nhận trong danh sách tài khoản khách hàng đã đăng ký với CTCK

Bước 2:Nhập số tiền chuyển khoản

Bước 3:Chọn Phí

Bước 4:Nhấn thực hiện: Điều kiện thực hiện:

- Số tiền tối thiểu ≤ Số tiền chuyển ≤ Số tiền tối đa
- 0 ≤ Số tiền chuyển ≤ Khả dụng
- Số lần chuyển khoản không vượt quá số lần tối đa/ngày
- Thời gian thực hiện tạo phiếu nằm trong khoản Thời gian bắt đầu … Thời gian kết thúc cùng ngày
- Ngoài các khoảng thời gian trên → Hệ thống thông báo thời gian thực hiện không hợp lệ → YC thực hiện giao dịch ở ngày tiếp theo

Bước 5:Nhấn " Chấp nhân" ở popup xác nhận

Bước 6: Nhập OTP và nhấn "Áp dụng"

- Nhấn Hủy: Clear data vừa nhập

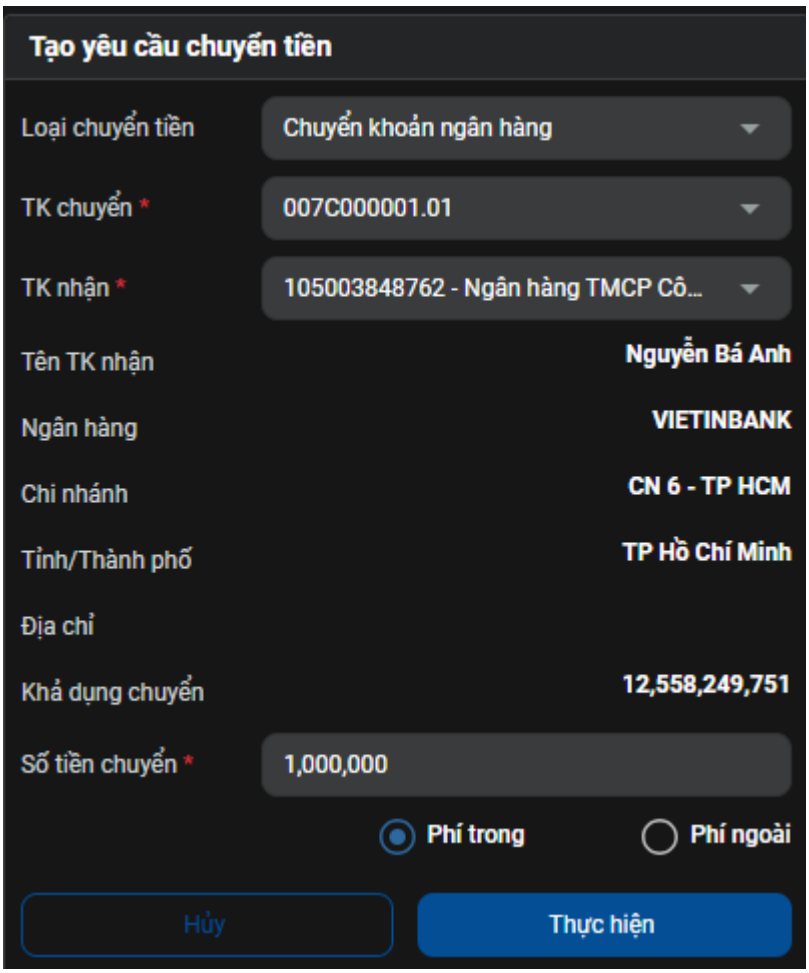

❖ Lịch sử chuyển khoản

+ Bộ lọc gồm :

- Từ ngày …đến ngày
- Tài khoản
- Trạng thái
- Loại chuyển tiền

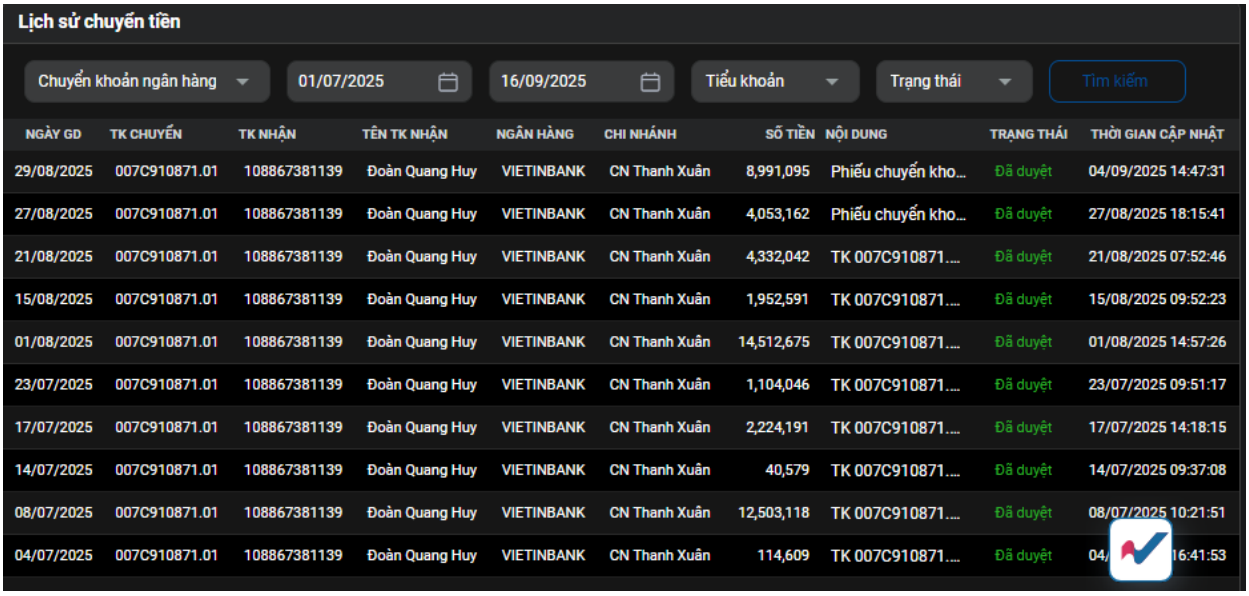

NGÀY GD	TK CHUYỂN	TK NHẬN	TÊN TK NHẬN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	SỐ TIỀN	NỘI DUNG	TRẠNG THÁI	THỜI GIAN CẬP NHẬT
29/08/2025	007C910871.01	108867381139	Đoàn Quang Huy	VIETINBANK	CN Thanh Xuân	8,991,095	Phiếu chuyển kho...	Đã duyệt	04/09/2025 14:47:31
27/08/2025	007C910871.01	108867381139	Đoàn Quang Huy	VIETINBANK	CN Thanh Xuân	4,053,162	Phiếu chuyển kho...	Đã duyệt	27/08/2025 18:15:41
21/08/2025	007C910871.01	108867381139	Đoàn Quang Huy	VIETINBANK	CN Thanh Xuân	4,332,042	TK 007C910871....	Đã duyệt	21/08/2025 07:52:46
15/08/2025	007C910871.01	108867381139	Đoàn Quang Huy	VIETINBANK	CN Thanh Xuân	1,952,591	TK 007C910871....	Đã duyệt	15/08/2025 09:52:23
01/08/2025	007C910871.01	108867381139	Đoàn Quang Huy	VIETINBANK	CN Thanh Xuân	14,512,675	TK 007C910871....	Đã duyệt	01/08/2025 14:57:26
23/07/2025	007C910871.01	108867381139	Đoàn Quang Huy	VIETINBANK	CN Thanh Xuân	1,104,046	TK 007C910871....	Đã duyệt	23/07/2025 09:51:17
17/07/2025	007C910871.01	108867381139	Đoàn Quang Huy	VIETINBANK	CN Thanh Xuân	2,224,191	TK 007C910871....	Đã duyệt	17/07/2025 14:18:15
14/07/2025	007C910871.01	108867381139	Đoàn Quang Huy	VIETINBANK	CN Thanh Xuân	40,579	TK 007C910871....	Đã duyệt	14/07/2025 09:37:08
08/07/2025	007C910871.01	108867381139	Đoàn Quang Huy	VIETINBANK	CN Thanh Xuân	12,503,118	TK 007C910871....	Đã duyệt	08/07/2025 10:21:51
04/07/2025	007C910871.01	108867381139	Đoàn Quang Huy	VIETINBANK	CN Thanh Xuân	114,609	TK 007C910871....	Đã duyệt	04/ 16:41:53

1.2. Chuyển khoản nội bộ

- Mục đích: chuyển khoản nội bộ chứng khoán trong tài khoản của nhà đầu tư

  Bước 1: Chọn loại chuyển khoản: Chuyển khoản nội bộ

  Bước 2: Chọn TK chuyển và TK nhận

  Bước 3: Số tiền chuyển

  Bước 4: Thực hiện

  Bước 5:Nhấn chấp nhận ở popup xác nhận

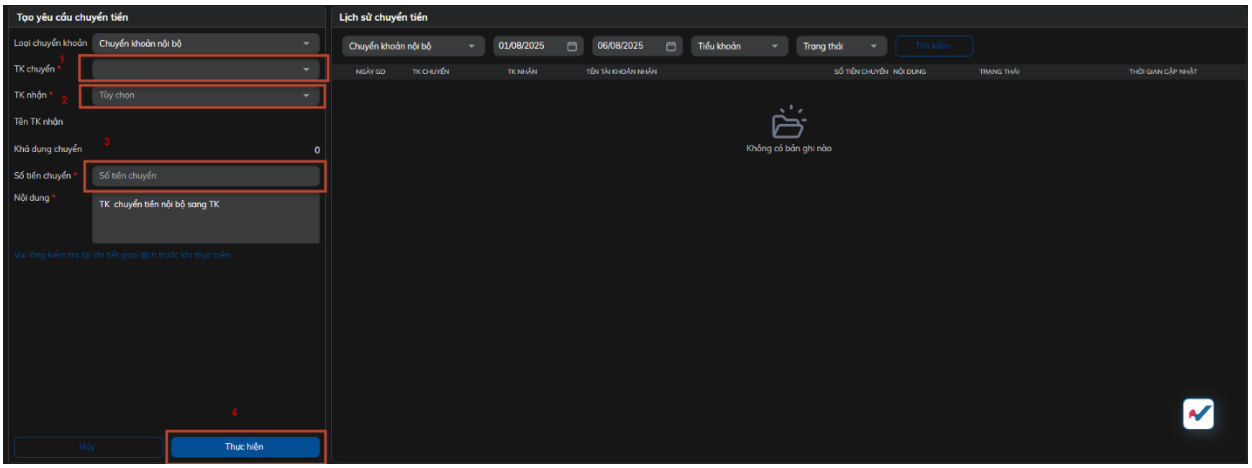

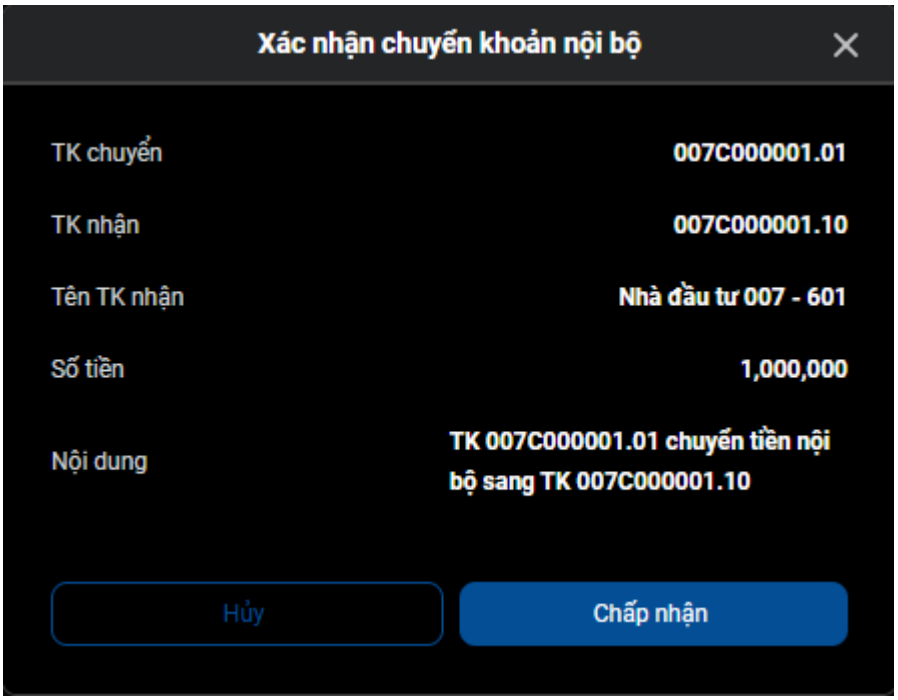

2. Chuyển khoản chứng khoán

- *Đường dẫn: Dịch vụ cơ bản / Chuyển khoản chứng khoán*

- *Mục đích:* Thực hiện chuyển chứng khoán giữa các tiểu khoản thuộc cùng 1 tài khoản GDCK

- ***Tạo yêu cầu chuyển khoản CK***

Bước 1:Nhập thông tin yêu cầu chuyển khoản chứng khoán

- ❖ Tiểu khoản chuyển
- ❖ Tiểu khoản nhận

Bước 2:Tích vảo các mã CK muốn chuyển

Bước 3: Nhập số CK muốn chuyển

Bước 4:Nhấn " Thực hiện"

Bước 5: Nhấn xác nhận ở popup xác nhận

Chuyển khoản chứng khoán
1
Tiểu khoản chuyển
045C003140.01
Tiểu khoản nhận
045C003140.02
MÃ CK
KHẢ DỤNG CHUYỂN
SL CHUYỂN
ACB 1,600 1,600
NKG 1,500 1200
2
3
PVS 10,000 10,000
SHB 14,500 14,500
HSG 1,700 1,700
HPG 23,500 23,500
PVD 300 300
Nội dung
TK 045C003140.01 chuyển khoản sang 045C0031
Hủy
Thực hiện
4

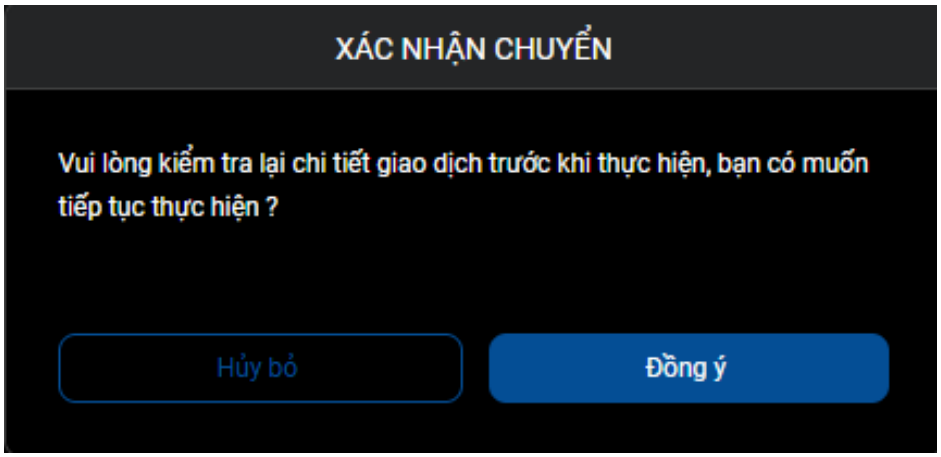
XÁC NHẬN CHUYỂN
Vui lòng kiểm tra lại chi tiết giao dịch trước khi thực hiện, bạn có muốn tiếp tục thực hiện ?
Hủy bỏ
Đồng ý

- ***Xem lịch sử chuyển khoản nội bộ***

Bộ lọc gồm:

+ Từ ngày ….đến ngày

+ TK chuyển

+ Mã CK

+ Trạng thái

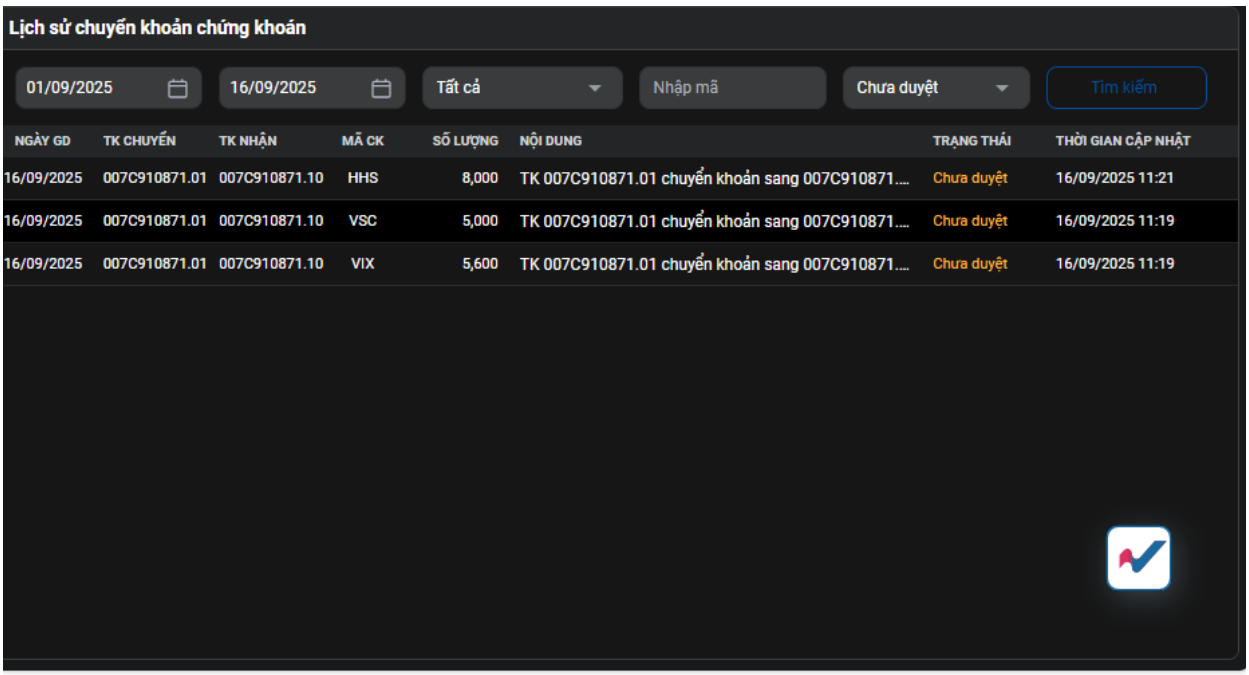

- ***Hủy YC chuyển khoản CK***

  - Mục đích: Cho phép người dùng hủy YC chuyển khoản CK nội bộ đang ở trạng thái chờ duyệt

Bước 1: Click vào YC muốn hủy, xuất hiện biểu tượng HỦY

Bước 2: Nhấn Đồng ý ở popup Xác nhận

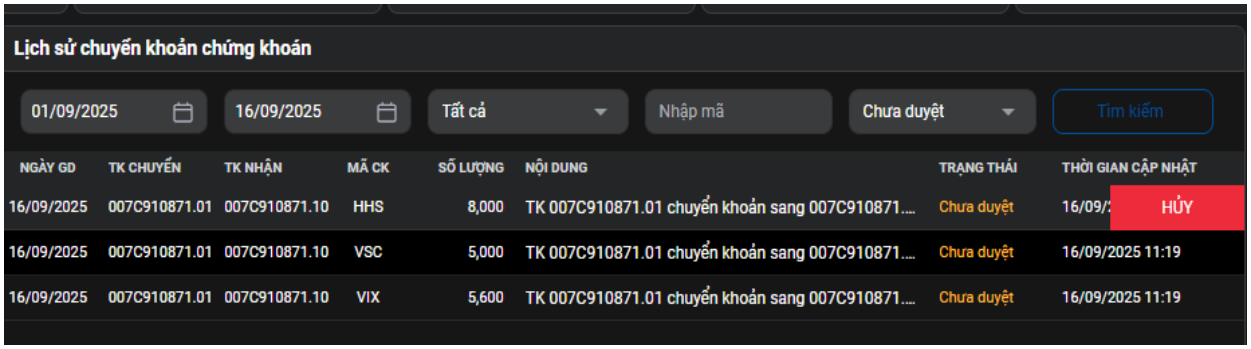

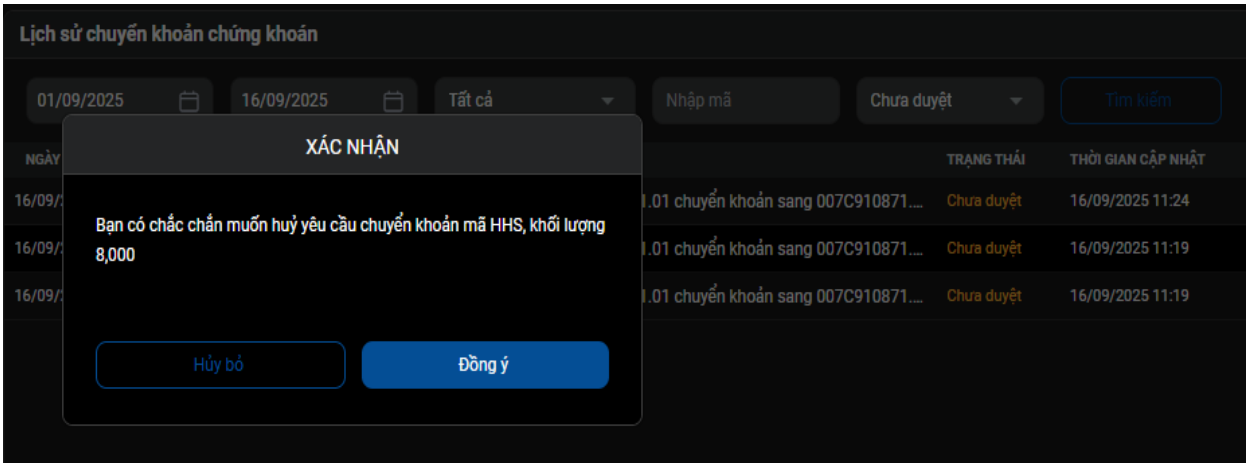

3. Đăng ký mua phát hành thêm

- *Đường dẫn: Dịch vụ cơ bản / Đăng ký mua phát hành thêm*
- *Mục đích:* Cho phép đăng ký phát hành thêm, hủy thông tin đăng ký mua phát hành thêm

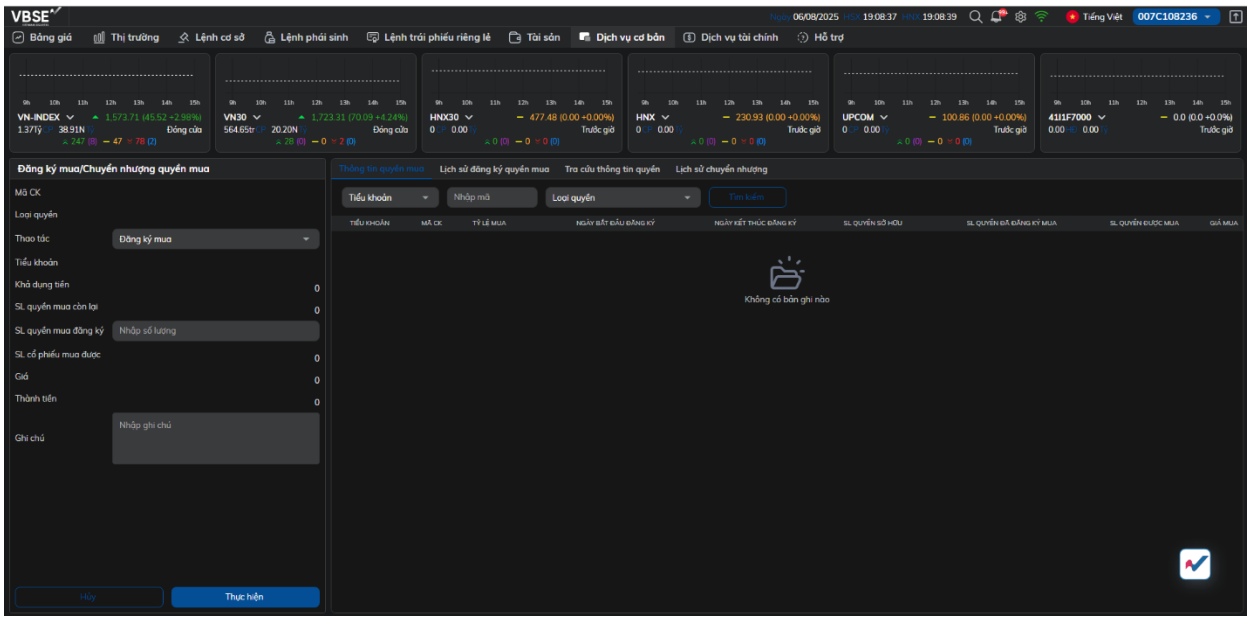

- ***Đăng ký phát hành thêm***

Bước 1: Bộ lọc: nhập thông tin quyền muốn đăng ký đặt mua bao gồm: Tiểu khoản và mã CK, nhấn tìm kiếm → Thông tin thực hiện quyền sẽ hiện ở dưới theo điều kiện đã lọc,

Bước 2:Click vào dòng quyền muốn thực hiện thao tác đăng ký quyền mua và auto fill các thông tin: Tiểu khoản, mã CK,Khả dụng tiền, SL có thể đăng ký ở màn bên trái

Bước 3: Chọn thao tác " Đăng ký quyền mua"

Bước 4: Thực hiện nhập thông tin đăng ký đặt mua: Nhập vào Số lượng đăng ký, Ghi chú

Bước 5: Nhấn " Thực hiện"

Bước 6: Nhấn xác nhận ở popup xác nhận

Bước 7: Nhập mã OTP và nhấn áp dụng

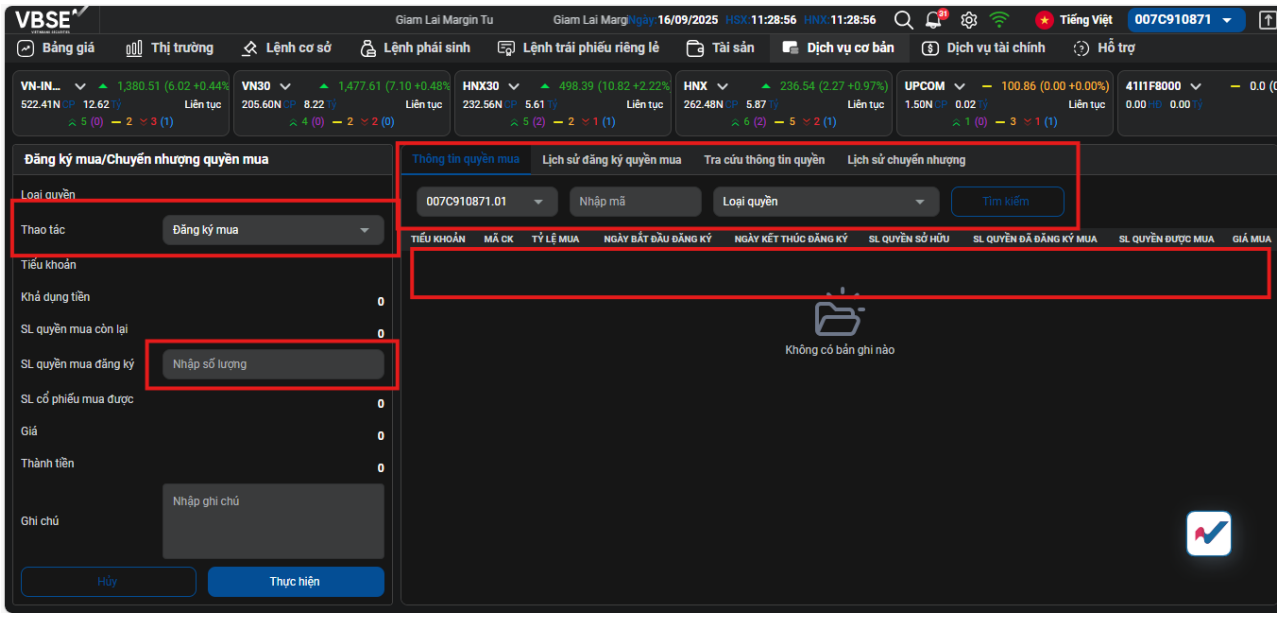

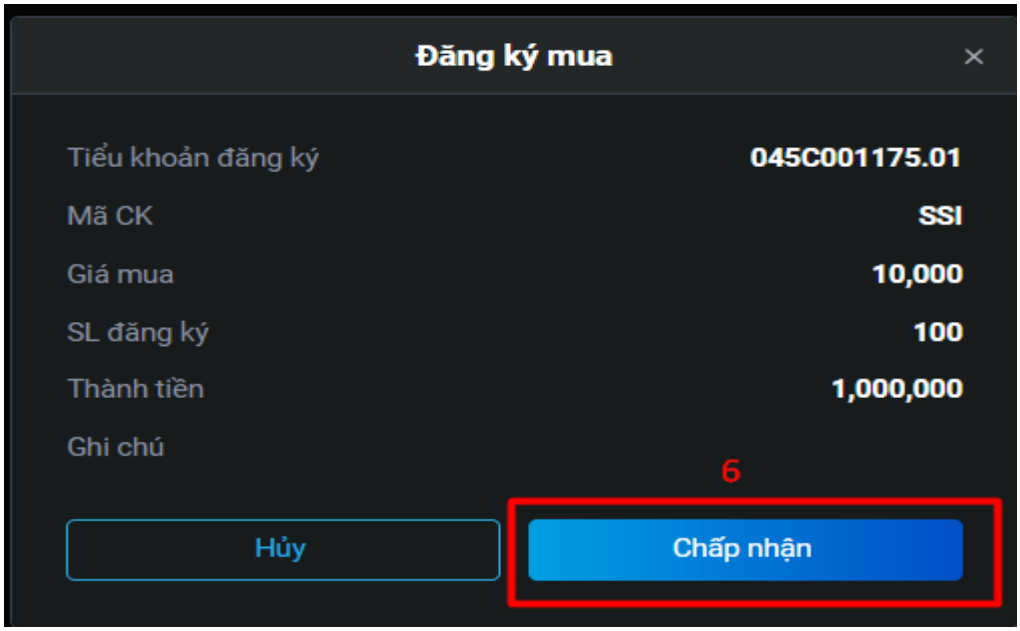

- ***Hủy đăng ký quyền mua***

Bước 1: Bộ lọc: nhập thông tin quyền muốn đăng ký đặt mua bao gồm: Tiểu khoản và mã CK, nhấn tìm kiếm → Thông tin thực hiện quyền sẽ hiện ở dưới theo điều kiện đã lọc,

Bước 2:Click vào dòng quyền muốn thực hiện thao tác đăng ký quyền mua và auto fill các thông tin: Tiểu khoản, mã CK,Khả dụng tiền, SL có thể đăng ký ở màn bên trái

Bước 3: Chọn thao tác “Hủy đăng ký quyền mua”

Bước 4: Thực hiện nhập thông tin đăng ký đặt mua:Nhập vào Số lượng hủy, Ghi chú

Bước 5: Nhấn “ Thực hiện”

Bước 6: Nhập mã OTP và nhấn áp dụng

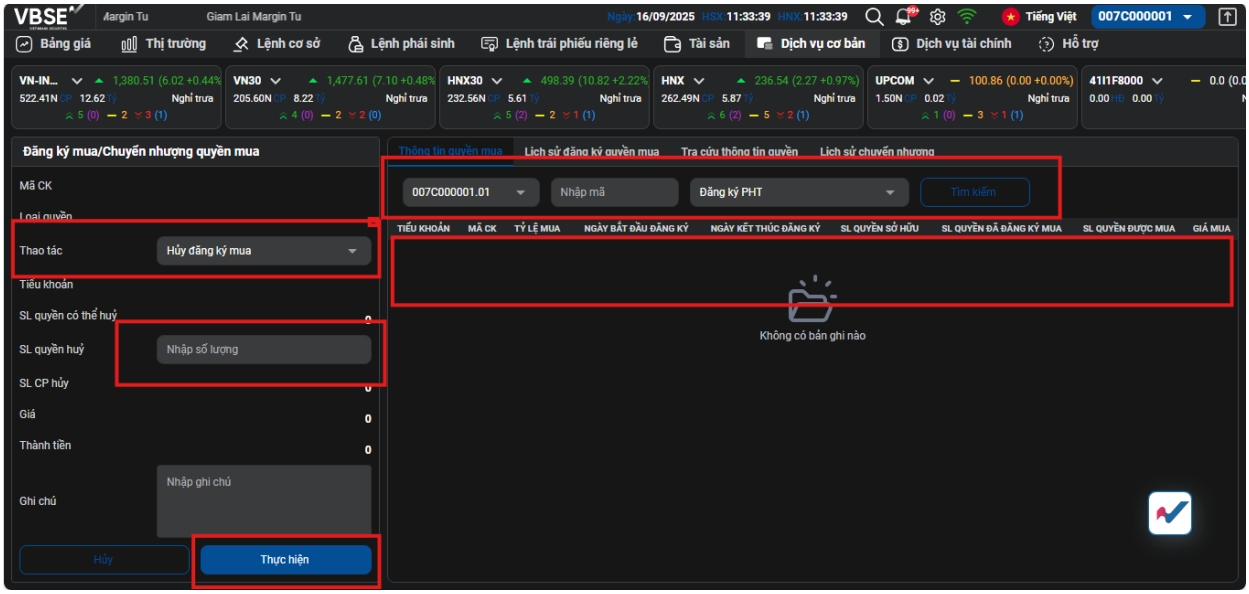

- Lịch sử đăng ký quyền mua

Bộ lọc: Tiểu khoản

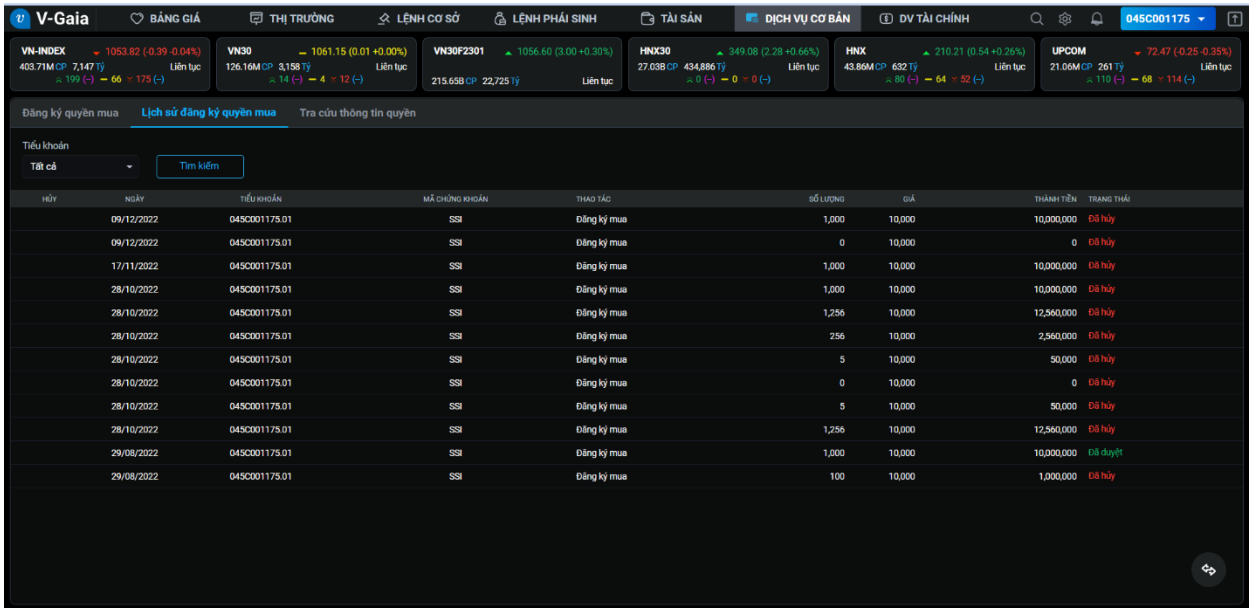

- Tra cứu thông tin quyền

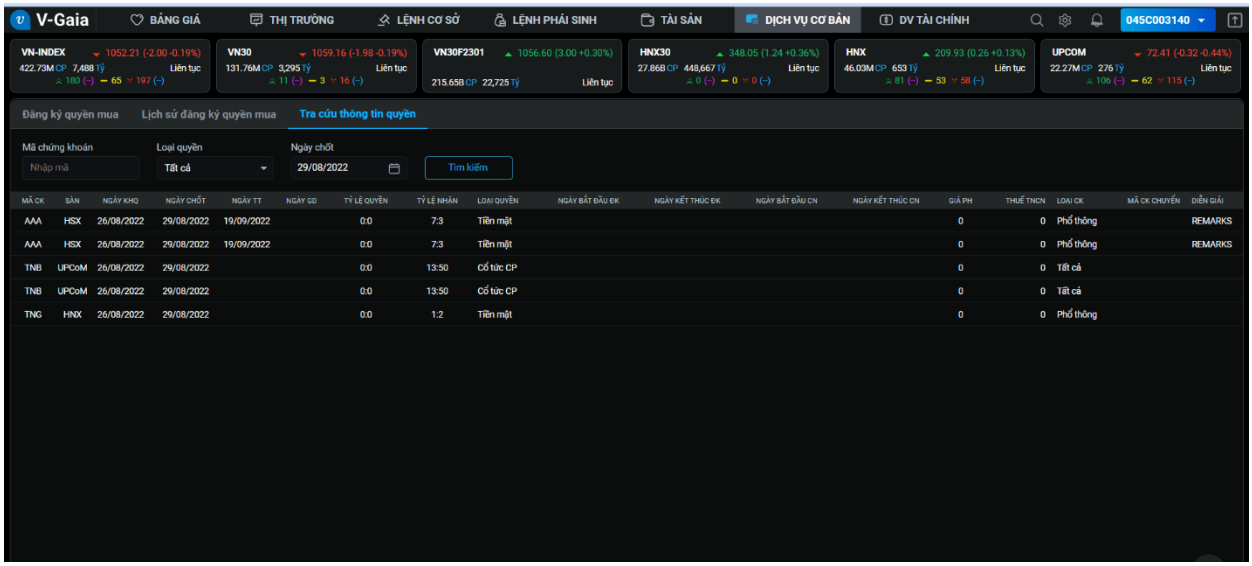

4. Phong tỏa/ Giải tỏa ngân hàng

- *Đường dẫn: Dịch vụ cơ bản / Phong tỏa/ Giải tỏa ngân hàng*
- *Mục đích: Nhà đầu tư chủ động phong tỏa hoặc giải tỏa TK ngân hàng*

Bước 1: Chọn tiểu khoản muốn phong tỏa ngân hàng

Bước 2: Chọn thao tác: Phong tỏa hoặc giải tỏa

Bước 3:Nhập số tiền muốn phong tỏa hoặc giải tỏa và ghi chú

Bước 4: Nhấn thực hiện

Bước 5:Nhấn đồng ý ở popup xác nhận

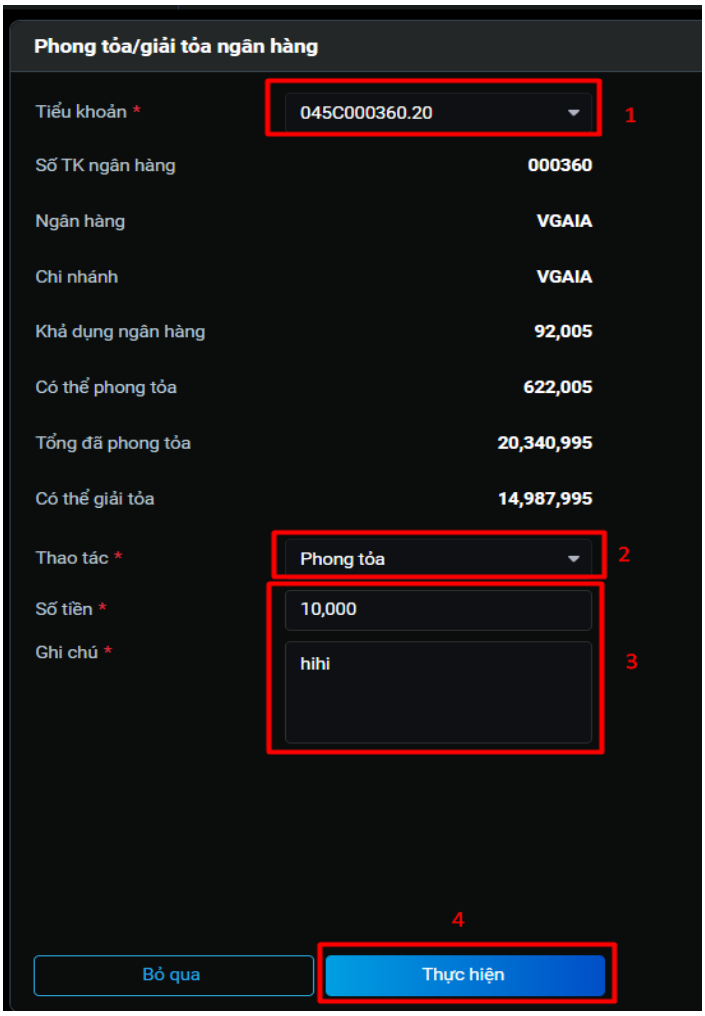

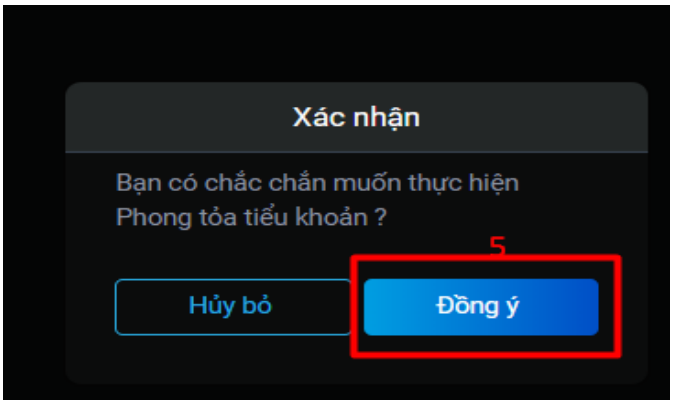

5. Quản lý khóa kết nối

- *Đường dẫn: Dịch vụ cơ bản / Quản lý khóa kết nối*
- *Mục đích:*

VII. DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

1. Danh mục chứng khoán ký quỹ

- *Đường dẫn:Dịch vụ tài chính/ Danh mục chứng khoán ký quỹ*
- *Mục đích:* Tra cứu thông tin chứng khoán Margin

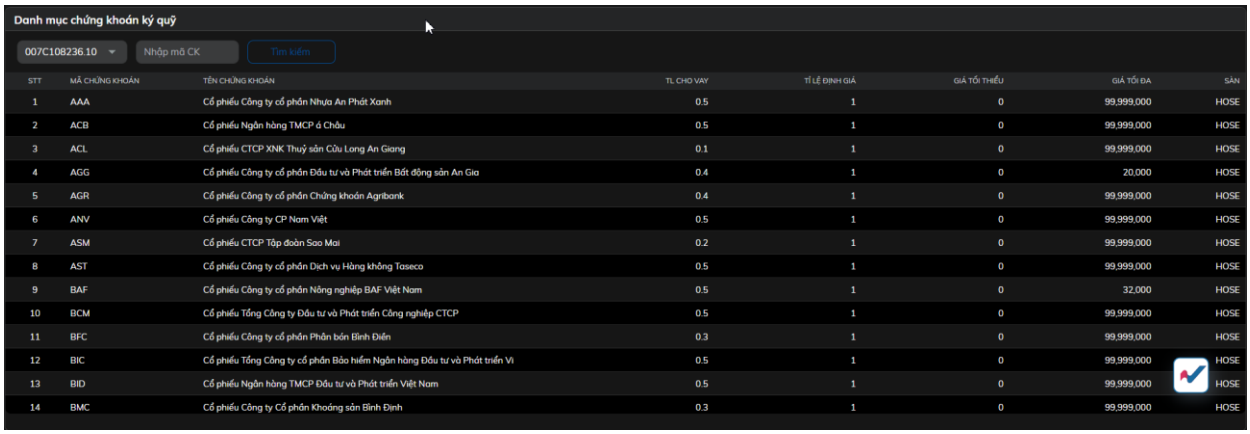

STT	MÃ CHỨNG KHOÁN	TÊN CHỨNG KHOÁN	TL CHO VAY	TỈ LỆ ĐỊNH GIÁ	GIÁ TỐI THIỂU	GIÁ TỐI ĐA	SÀN
1	AAA	Cổ phiếu Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh	0.5	1	0	99,999,000	HOSE
2	ACB	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP á Châu	0.5	1	0	99,999,000	HOSE
3	ACL	Cổ phiếu CTCP XNK Thuỷ sản Cửu Long An Giang	0.1	1	0	99,999,000	HOSE
4	AGG	Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	0.4	1	0	20,000	HOSE
5	AGR	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank	0.4	1	0	99,999,000	HOSE
6	ANV	Cổ phiếu Công ty CP Nam Việt	0.5	1	0	99,999,000	HOSE
7	ASM	Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Sao Mai	0.2	1	0	99,999,000	HOSE
8	AST	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Tasco	0.5	1	0	99,999,000	HOSE
9	BAF	Cổ phiếu Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	0.5	1	0	32,000	HOSE
10	BCM	Cổ phiếu Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp CTCP	0.5	1	0	99,999,000	HOSE
11	BFC	Cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	0.3	1	0	99,999,000	HOSE
12	BIC	Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Vi	0.5	1	0	99,999,000	HOSE
13	BID	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0.5	1	0	99,999,000	HOSE
14	BMC	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	0.3	1	0	99,999,000	HOSE

(1) Thực hiện nhập dữ liệu cho bộ lọc, mặc định là tìm kiếm tất cả

(2) Nhấn vào nút Tìm kiếm để thực hiện tìm kiếm dữ liệu: chi tiết các chứng khoán trong danh mục margin sẽ hiển thị theo điều kiện tìm kiếm: Mã CK, tên chứng khoán, TL cho vay,TL định giá, Giá tối thiểu, Giá tối đa, Sàn

2. Công nợ margin

- *Đường dẫn: Dịch vụ tài chính / Công nợ margin*
- *Mục đích:* Cho phép người dùng tạo đề nghị gia hạn khoản vay hoặc thanh toán khoản vay margin

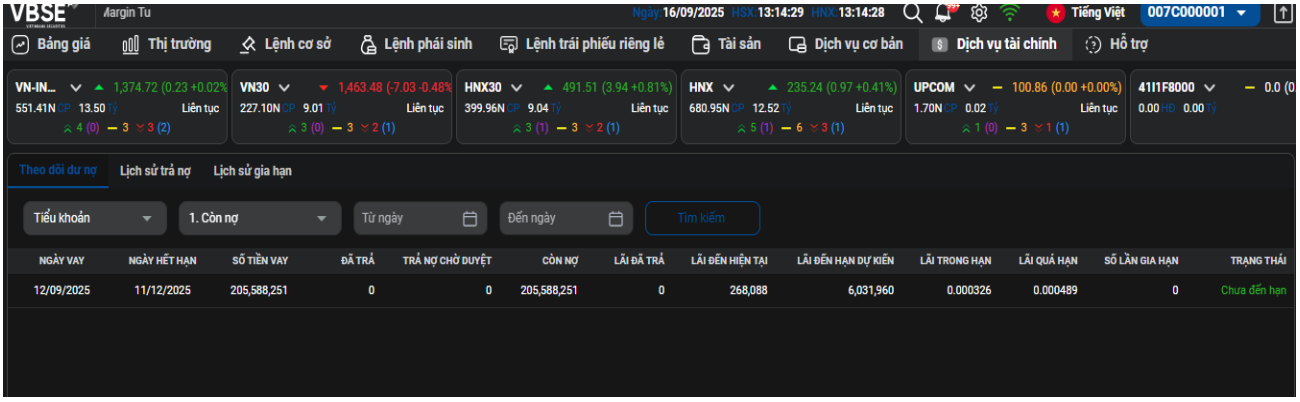

❖ Theo dõi dư nợ

- Bộ lọc:

  + Tiểu khoản

  + Trạng thái

  + Từ ngày ... đến ngày

- Thao tác: Nhấn lọc bộ lọc theo các điều kiện muốn=> Nhấn tìm kiếm=> Hiển thị danh sách các món nơ margin theo bộ lọc

❖ Trả nợ

Thao tác:

Bước 1: Thực hiện tra cứu bộ lọc với trạng thái còn nợ

Bước 2: Focus chuột vào món nợ muốn trả và nhấn button " Trả nợ"=> hiển thị popup thanh toán nợ vay

Bước 3:Nhạp số tiền muốn thanh toán(Điều kiện số tiền thanh toán <= khả dụng thanh toán)

Bước 4: Nhấn Xác nhận, xuất hiện pop up "Bạn muốn thực hiện trả nợ cho hợp đồng đã chọn ?" => Nhấn Đồng ý

Bước 5: Nhập mã OTP và nhấn "Áp dụng"

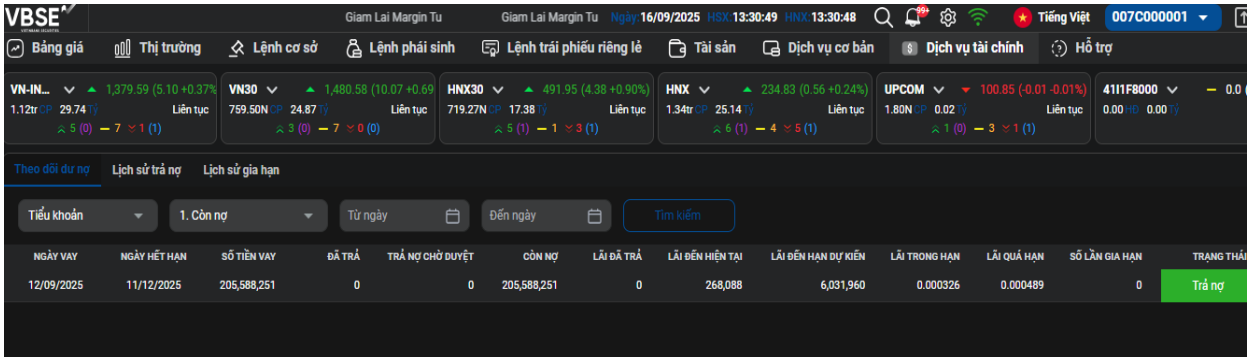
VBSE
Giam Lai Margin Tu
Giam Lai Margin Tu
Ngày 16/09/2025 HSX 13:30:49 HNX 13:30:48
Tiếng Việt
007C000001
Bảng giá
Thị trường
Lệnh cơ sở
Lệnh phái sinh
Lệnh trái phiếu riêng lẻ
Tài sản
Dịch vụ cơ bản
Dịch vụ tài chính
Hỗ trợ
VN-IN... 1,379.59 (5.10 +0.37%) 1.12tr CP 29.74 Tỷ Liên tục 5 (0) 7 1 (1)
VN30 1,480.58 (10.07 +0.69) 759.50N CP 24.87 Tỷ Liên tục 3 (0) 7 0 (0)
HNX30 491.95 (4.38 +0.90%) 719.27N CP 17.38 Tỷ Liên tục 5 (1) 1 3 (1)
HNX 234.83 (0.56 +0.24%) 1.34tr CP 25.14 Tỷ Liên tục 6 (1) 4 5 (1)
UPCOM 100.85 (-0.01 -0.01%) 1.80N CP 0.02 Tỷ Liên tục 1 (0) 3 1 (1)
4111F8000 0.00 HD 0.00 Tỷ
Theo dõi dư nợ
Lịch sử trả nợ
Lịch sử gia hạn
Tiểu khoản
1. Còn nợ
Từ ngày
Đến ngày
Tìm kiếm
NGÀY VAY
NGÀY HẾT HẠN
SỐ TIỀN VAY
ĐÃ TRẢ
TRẢ NỢ CHỜ DUYỆT
CÒN NỢ
LÃI ĐÃ TRẢ
LÃI ĐẾN HIỆN TẠI
LÃI ĐẾN HẠN DỰ KIẾN
LÃI TRONG HẠN
LÃI QUÁ HẠN
SỐ LẦN GIA HẠN
TRẠNG THÁI
12/09/2025
11/12/2025
205,588,251
0
0
205,588,251
0
268,088
6,031,960
0.000326
0.000489
0
Trả nợ

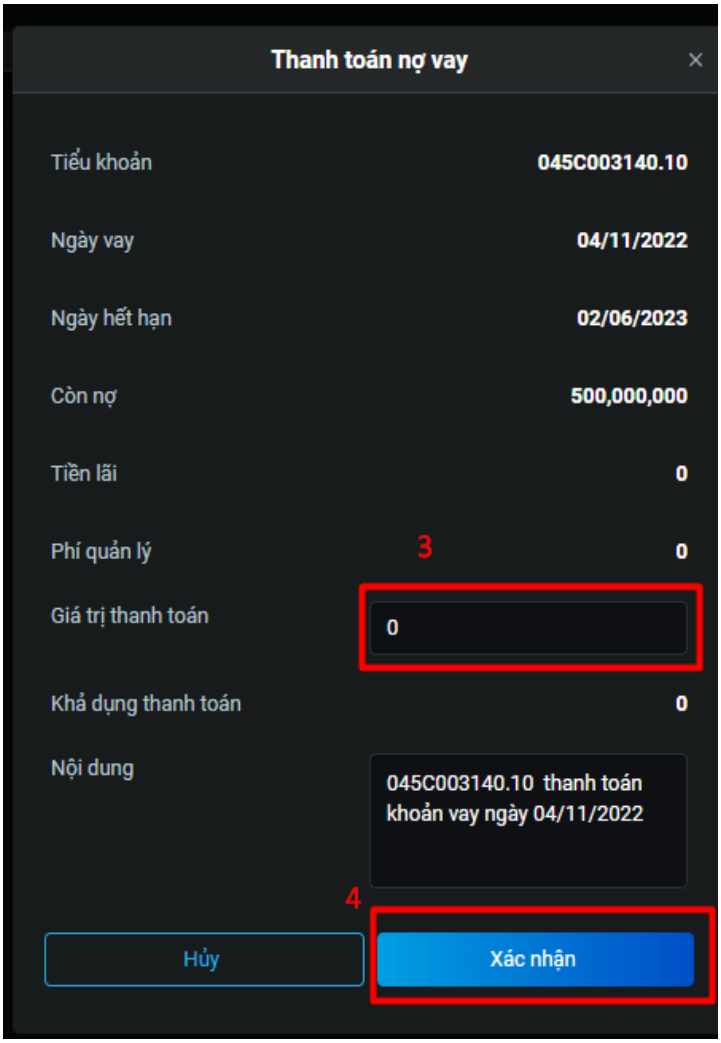
Thanh toán nợ vay
Tiểu khoản 045C003140.10
Ngày vay 04/11/2022
Ngày hết hạn 02/06/2023
Còn nợ 500,000,000
Tiền lãi 0
Phí quản lý 0
3
Giá trị thanh toán 0
Khả dụng thanh toán 0
Nội dung 045C003140.10 thanh toán khoản vay ngày 04/11/2022
4
Hủy
Xác nhận

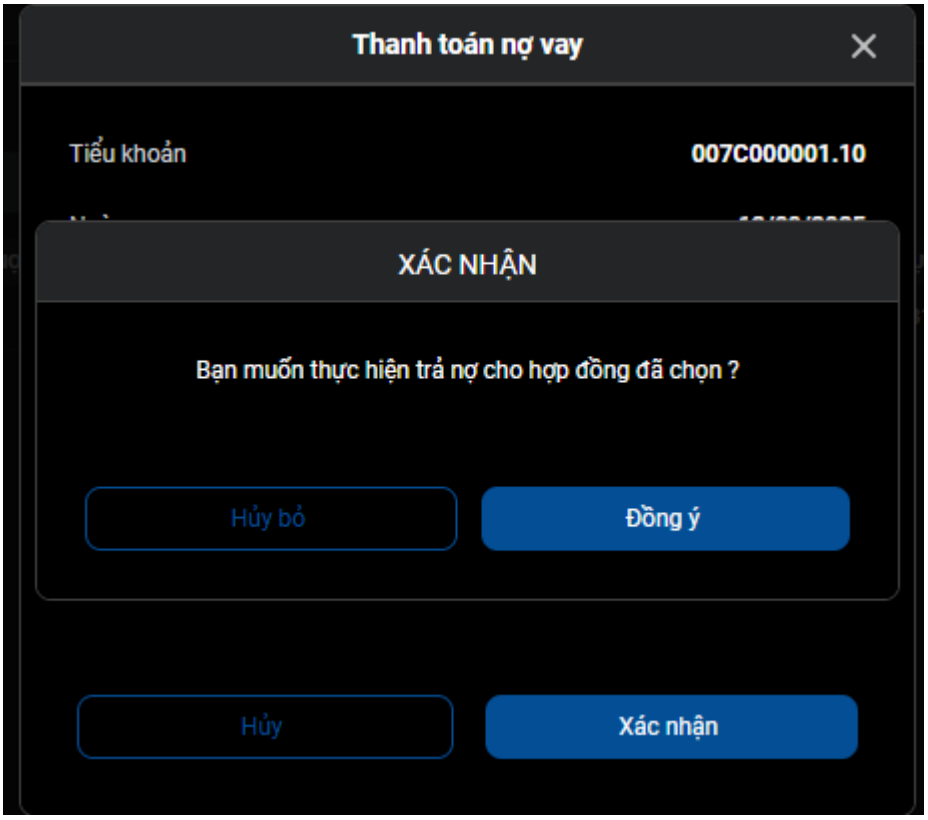

❖ Gia hạn khoản vay

Thao tác:

Bước 1: Thực hiện tra cứu bộ lọc với trạng thái còn nợ

Bước 2: Focus chuột vào món nợ muốn trả và nhấn button “Gia hạn”=> hiển thị popup thanh toán nợ vay

Bước 3: Nhấn Xác nhận, xuất hiện pop up “Bạn muốn thực hiện gia hạn cho hợp đồng đã chọn ?” => Nhấn Đồng ý

Bước 4: Nhập mã OTP và nhấn “Áp dụng”

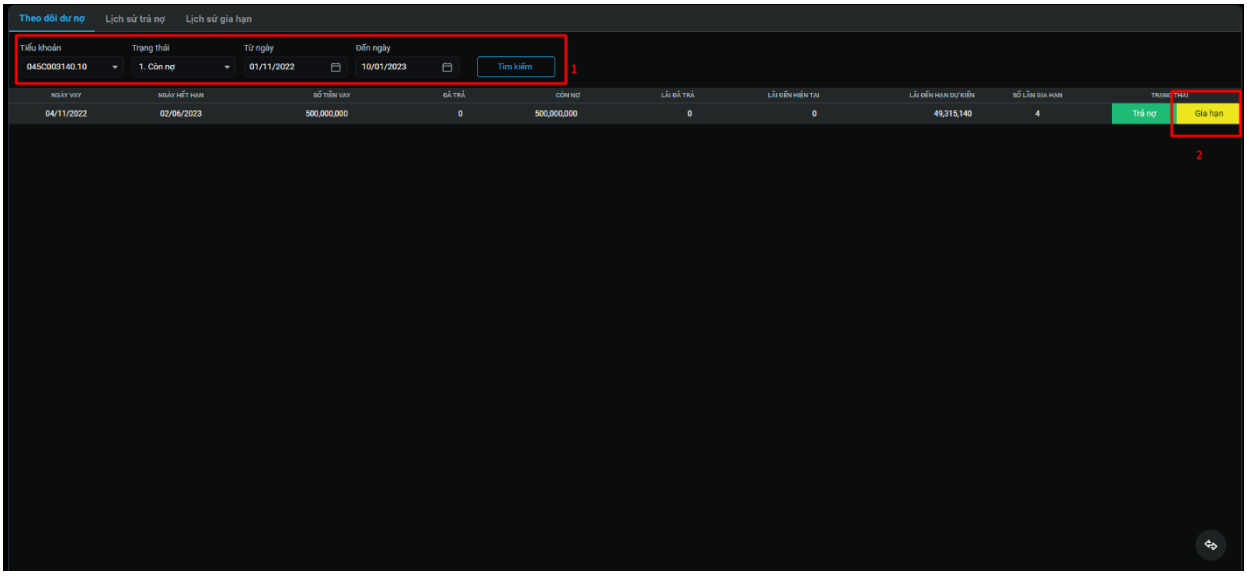

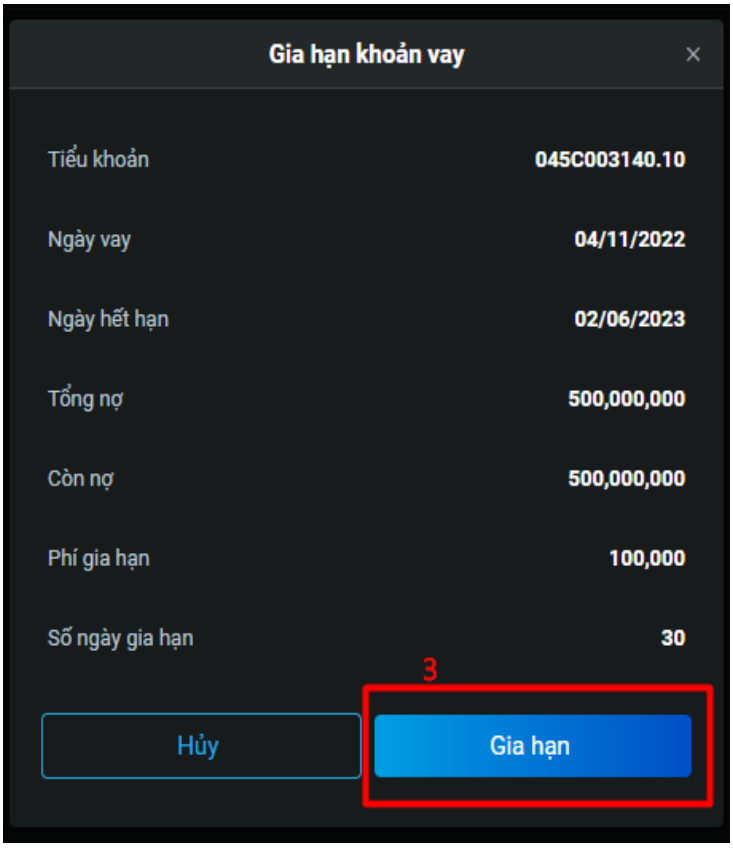

❖ Lịch sử trả nợ

- Mục đích:Khách hàng xem lại lịch sử các YC trả nợ để biết trạng thái yêu cầu đã đc duyệt hay chưa

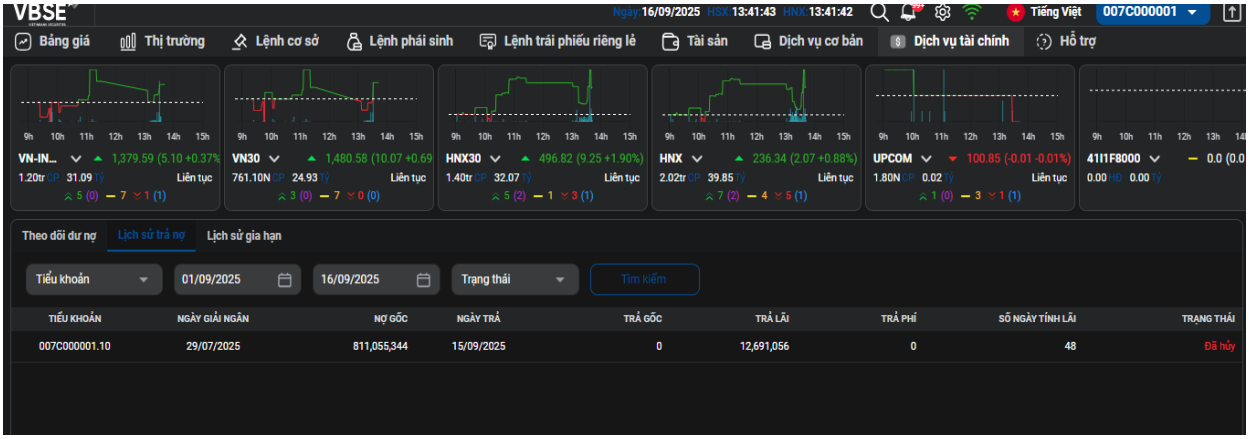

❖ Lịch sử gia hạn

- Mục đích:Khách hàng xem lại lịch sử các YC gia hạn để biết trạng thái yêu cầu đã đc duyệt hay chưa

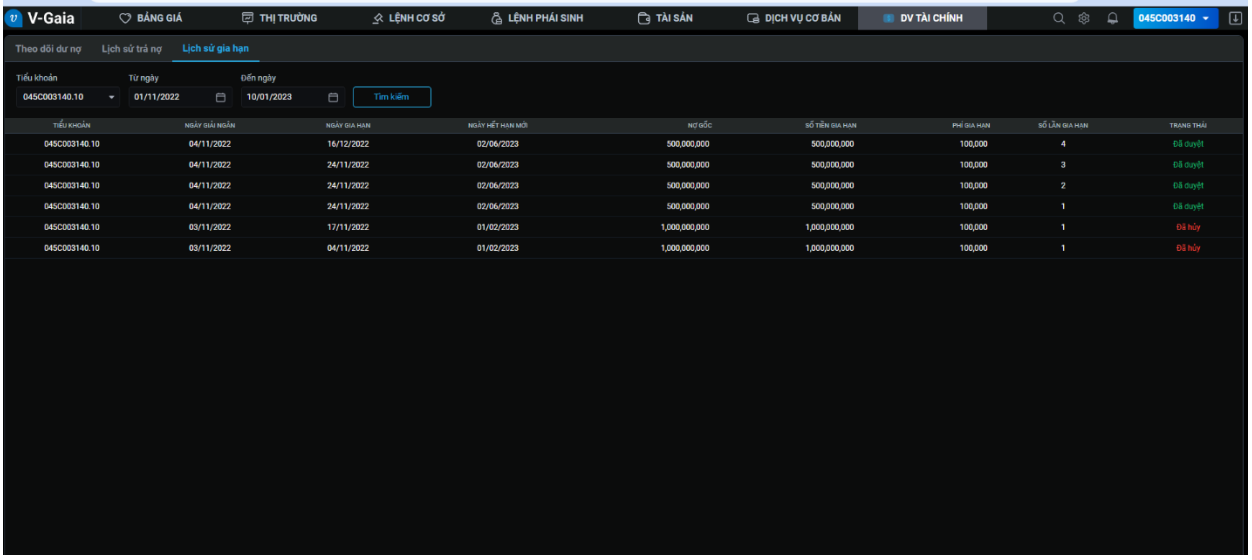

3. Thay đổi hạn mức margin

- *Đường dẫn: Dịch vụ tài chính/ Thay đổi hạn mức margin*

- *Mục đích:* Thực hiện yêu cầu thay đổi hạn mức ký quỹ

  Bước 1: Chọn tiểu khoản muốn thay đổi hạn mức

  Bước 2: Nhập hạn mức yêu cầu khác hạn mức hiện tại

  Bước3: Tích đồng ý điều khoản điều kiện

  Bước 4: Nhấn " Thực hiện"

4. Thay đổi hạn mức ứng trước

- *Đường dẫn: Dịch vụ tài chính/ Thay đổi hạn mức ứng trước*

- *Mục đích:* Thực hiện yêu cầu thay đổi hạn mức ứng trước

  Bước 1: Chọn tiểu khoản muốn thay đổi hạn mức

  Bước 2: Nhập hạn mức yêu cầu khác hạn mức hiện tại

  Bước3: Tích đồng ý điều khoản điều kiện

  Bước 4: Nhấn " Thực hiện"

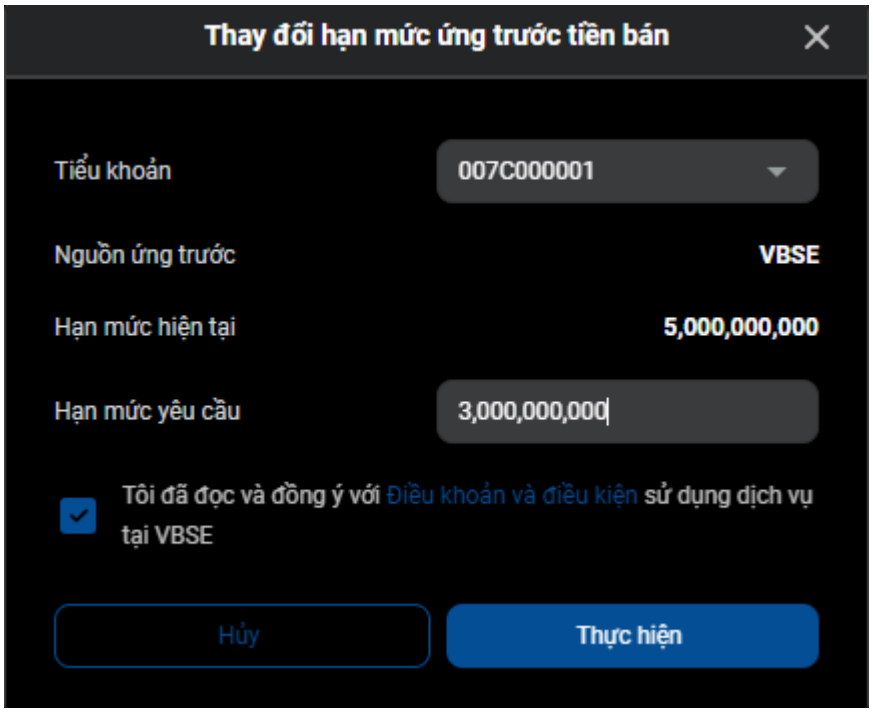

5. Sản phẩm trái phiếu

- *Đường dẫn: Dịch vụ tài chính/ Sản phẩm trái phiếu*

- *Mục đích: Khách hàng có thể theo dõi và mua Trái phiếu của CTCK*

5.1. Đăng ký mua

Hiển thị danh sách mã Trái phiếu KH có thể Mua

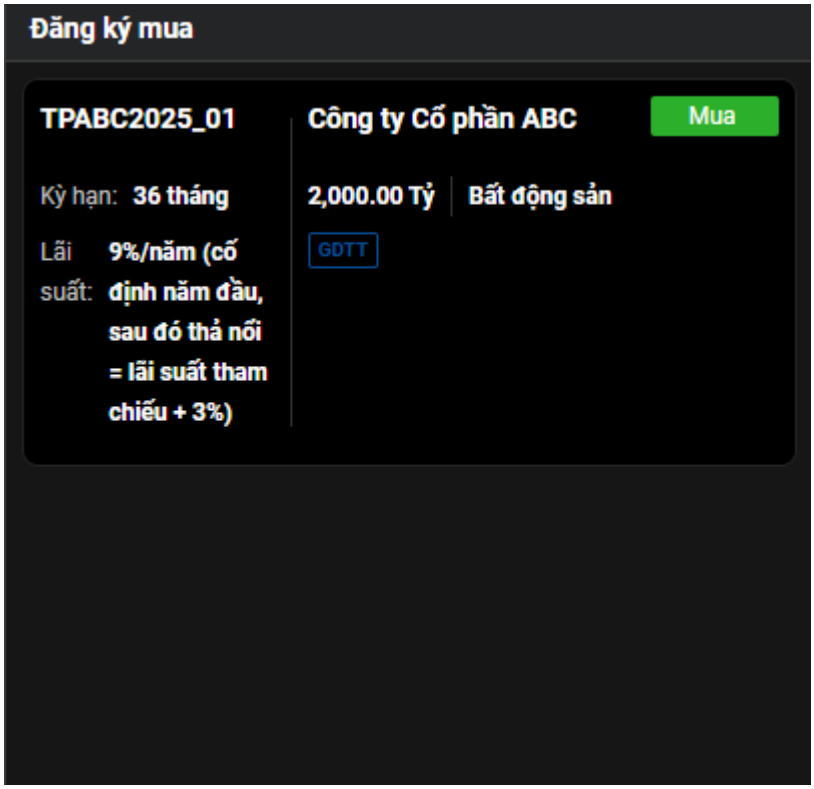

Nhấn nút Mua => Mở ra màn hình "Thông tin trái phiếu" bao gồm:

- Tab thông tin chi tiết của trái phiếu: mã TP, kì hạn, lãi suất…
- Tab thông tin tổ chức phát hành trái phiếu: Tên, địa chỉ, website, vốn điều lệ,..
- Tab đăng ký mua trái phiếu

  + Chọn tiểu khoản mua

  + Nhập/chọn:

    - Số TK ngân hàng
    - Ngân hàng
    - SL đăng ký mua
    - Ghi chú

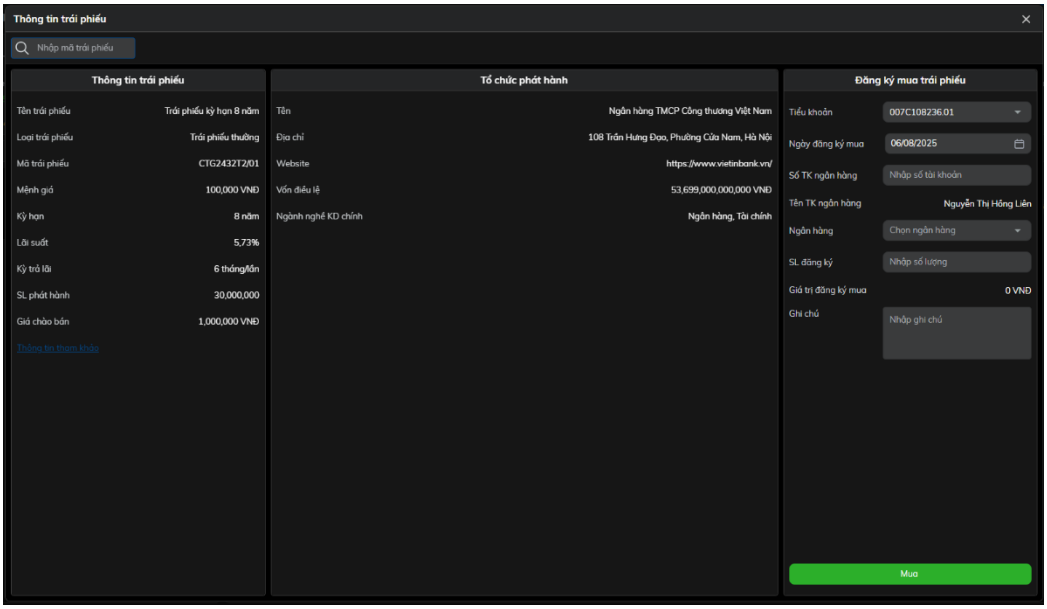

Nhập thông tin và Click “Mua” trong tab “Đăng ký mua trái phiếu”, mở ra popup xác nhận. Xác nhận => Đăng ký thành công, hiển thị ở trạng thái chờ duyệt trong “Lịch sử giao dịch”.

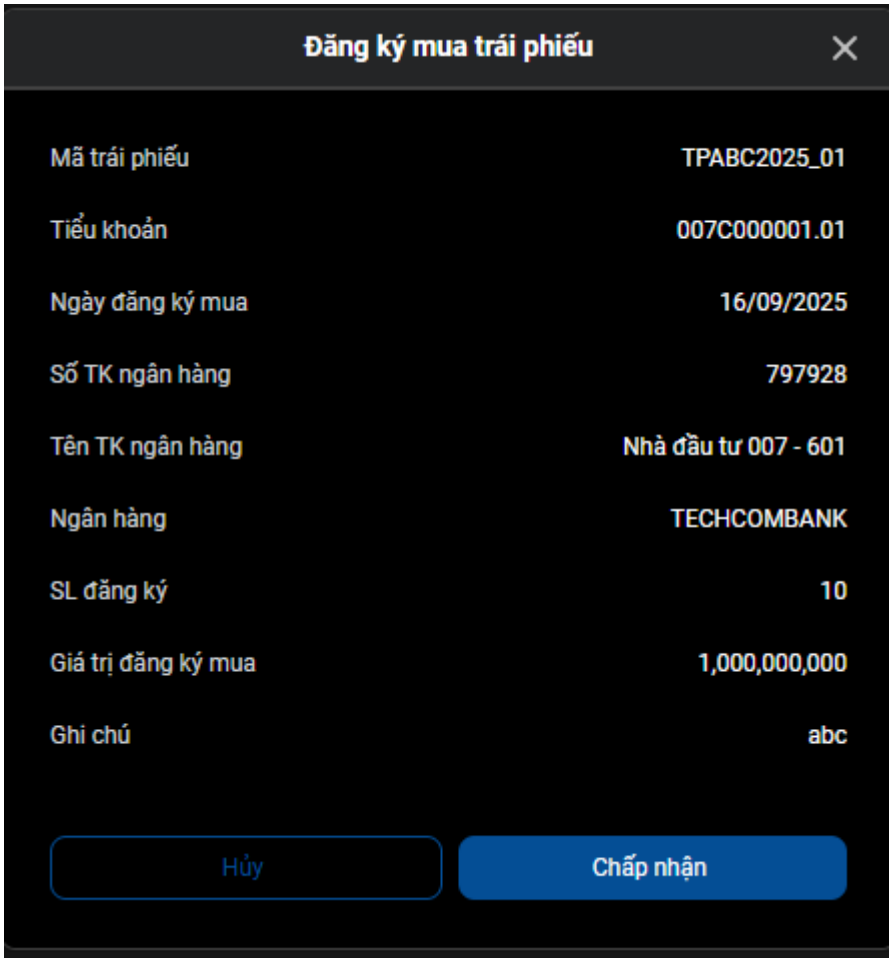

5.2. Lịch sử giao dịch

- Hiển thị danh sách đăng ký mua/hủy mua trái phiếu
- Cho phép Sửa/Hủy với những Giao dịch có trạng thái = Chờ duyệt

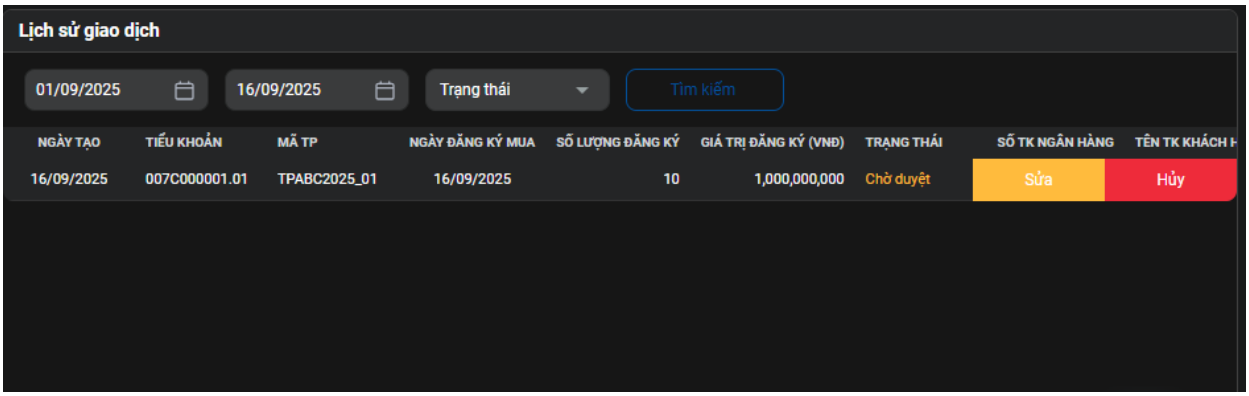

- Sửa: Mở màn hình Cập nhật đăng ký mua trái phiếu và cho phép sửa các thông tin: Tiểu khoản, số TKNH, ngân hàng, SL đăng ký mua, ghi chú
  - Thực hiện sửa => Click Cập nhật => Cập nhật thành công thông tin vừa thay đổi

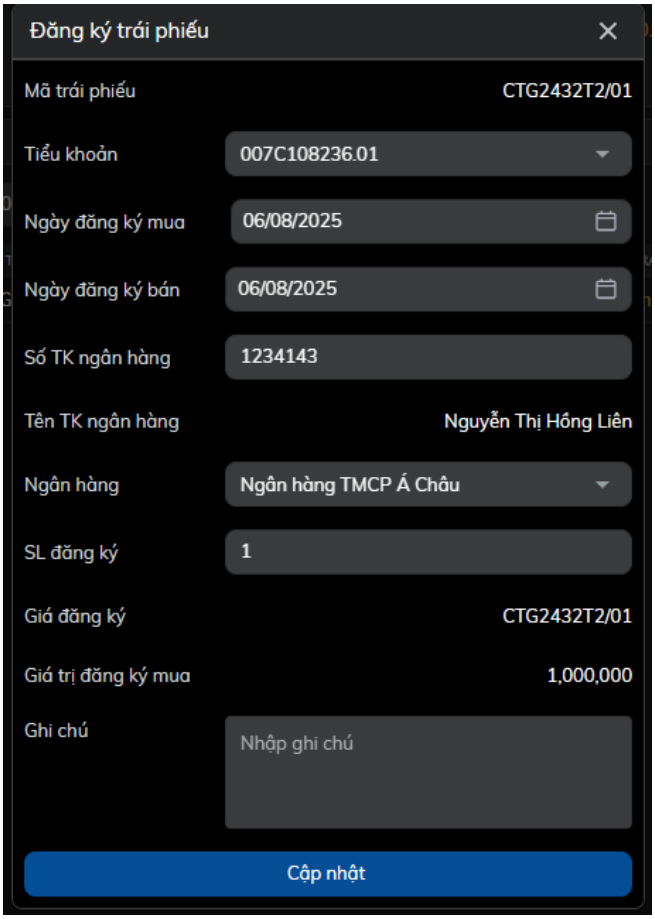

- Hủy: Popup xác nhận hủy

- Đồng ý => Hủy thành công.

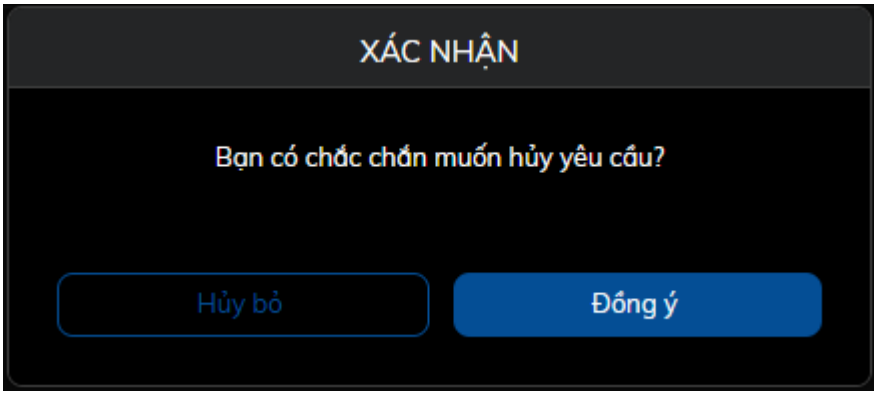

6. Sản phẩm giấy tờ có giá

- *Đường dẫn: Dịch vụ tài chính/ Sản phẩm giấy tờ có giá*
- *Mục đích: Khách hàng có thể theo dõi và mua GTCG của CTCK*

6.1. Đăng ký mua

Hiển thị danh sách mã Giấy tờ có giá có thể Mua

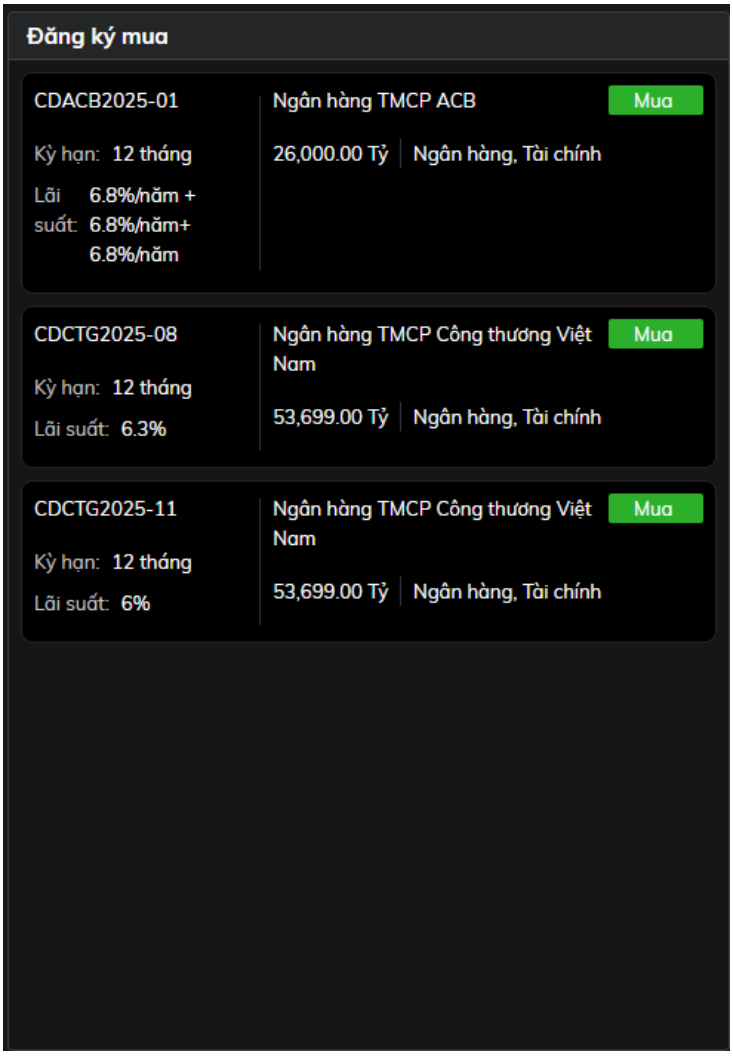

Nhấn nút Mua => Mở ra màn hình "Thông tin GTCG" bao gồm:

- Tab thông tin chi tiết của GTCG: mã GTCG, kì hạn, lãi suất…
- Tab thông tin tổ chức phát hành GTCG: Tên, địa chỉ, website, vốn điều lệ,..
- Tab đăng ký mua GTCG

  + Chọn tiểu khoản mua

  + Nhập/chọn:

    - Số TK ngân hàng
    - Ngân hàng
    - SL đăng ký mua
    - Ghi chú

Nhập thông tin và Click "Mua" trong tab "Đăng ký mua trái phiếu", mở ra popup xác nhận. Xác nhận => Đăng ký thành công, hiển thị ở trạng thái chờ duyệt trong "Lịch sử giao dịch".

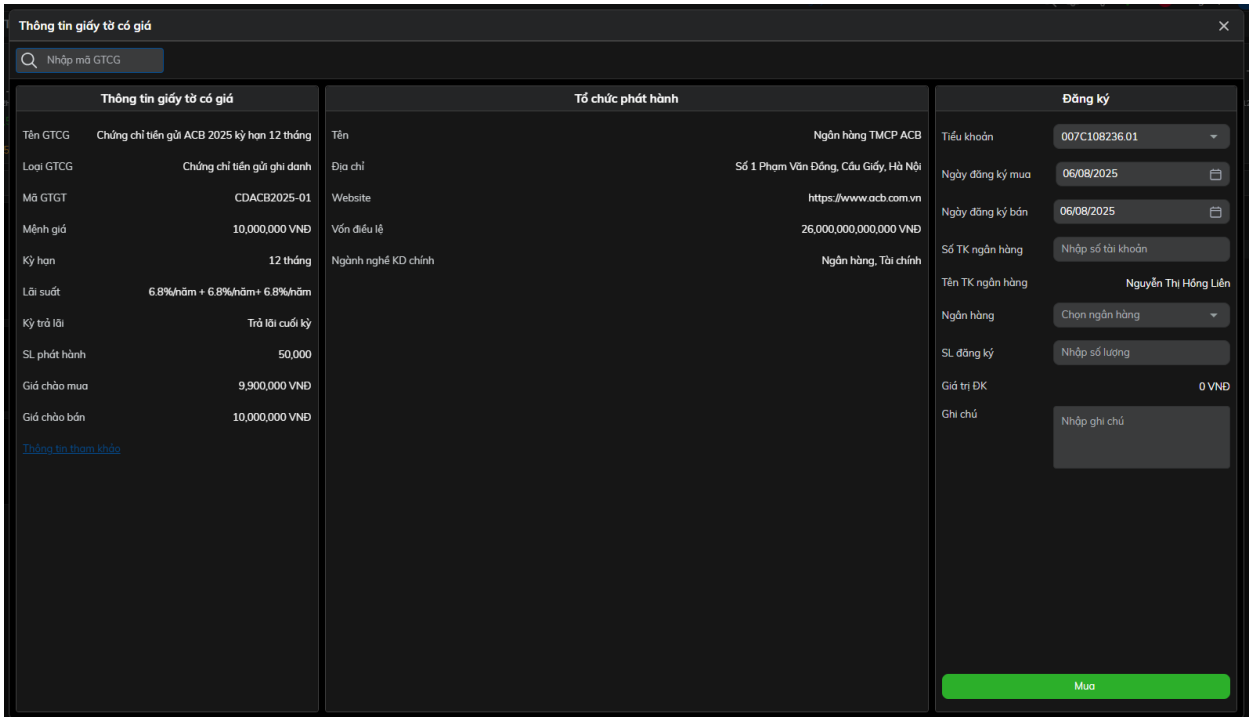

6.2. Lịch sử giao dịch

- Hiển thị danh sách đăng ký mua/hủy mua GTCG
- Cho phép Sửa/Hủy với những Giao dịch có trạng thái = Chờ duyệt

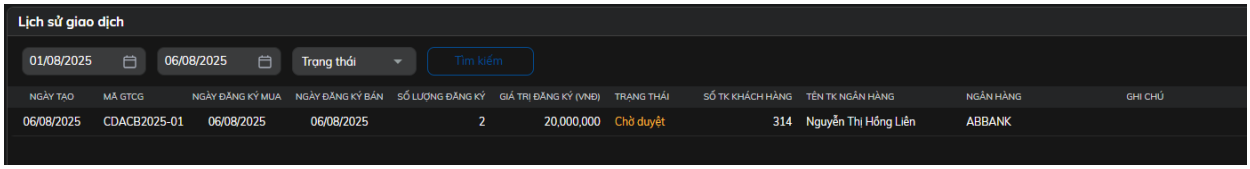

- Sửa: Mở màn hình Cập nhật đăng ký GTCG và cho phép sửa các thông tin: Tiểu khoản, số TKNH, ngân hàng, SL đăng ký mua, ngày đăng ký, ghi chú
  - Thực hiện sửa => Click Cập nhật => Cập nhật thành công thông tin vừa thay đổi

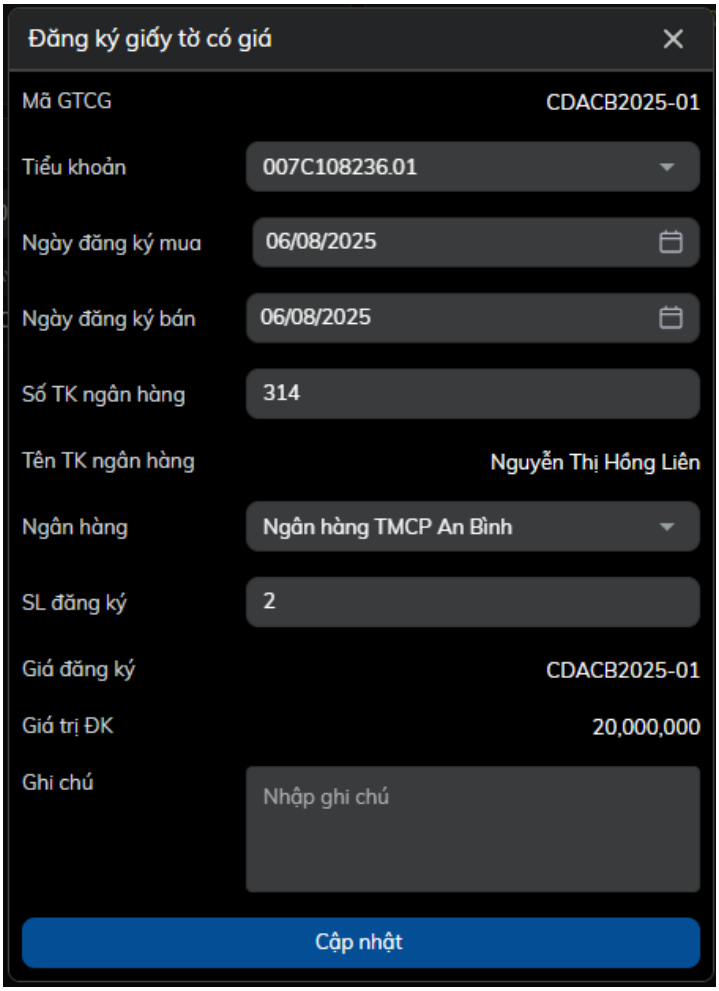

- Hủy: Popup xác nhận hủy
  - Đồng ý => Hủy thành công.

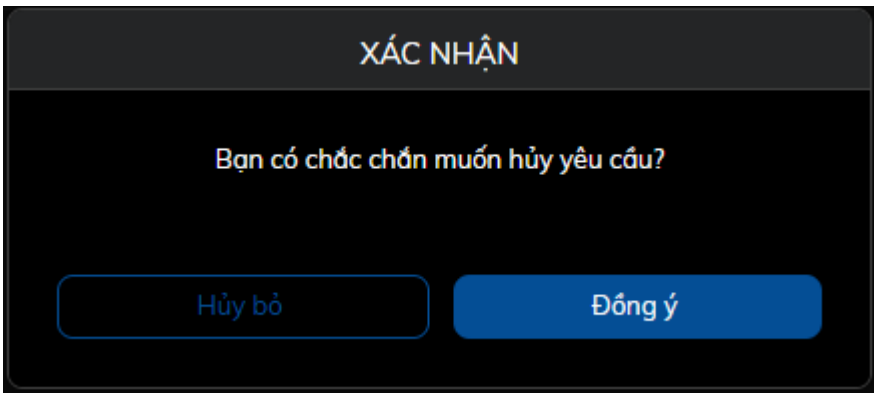

7. Đăng ký chương trình ưu đãi

7.1. Đăng ký chương trình

Chọn vào Chương trình ưu đãi muốn đăng ký và tick Đồng ý với điều khoản

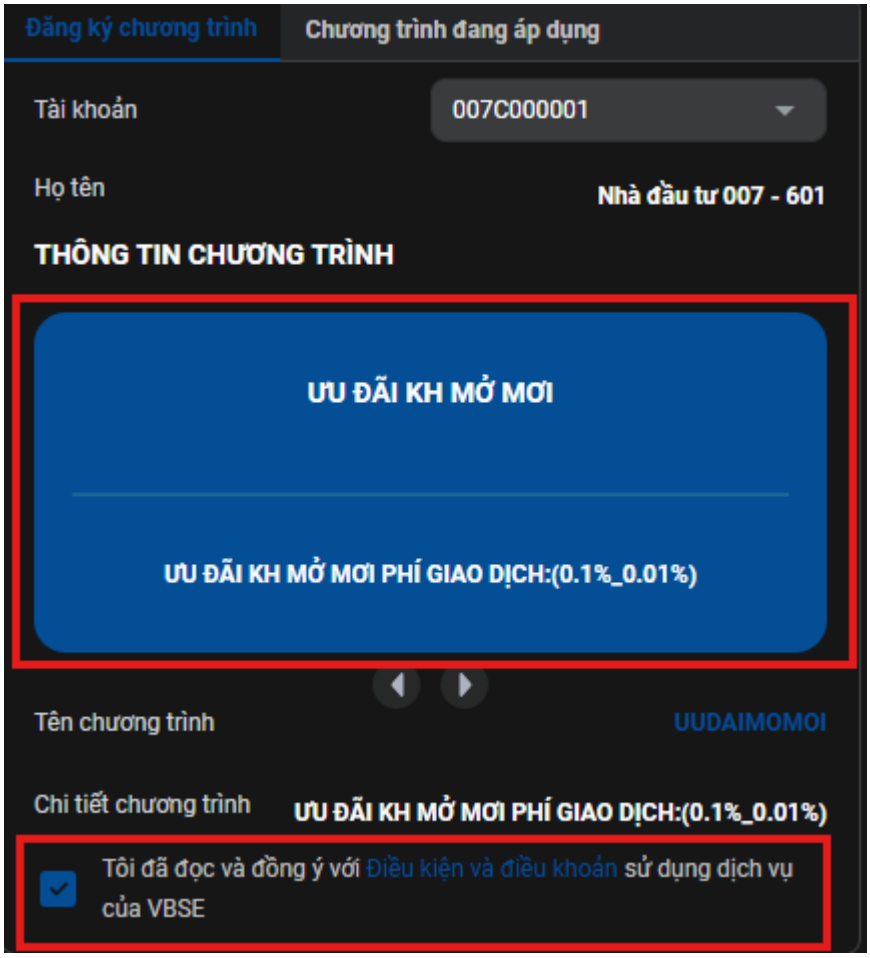

7.2. Chương trình đang áp dụng

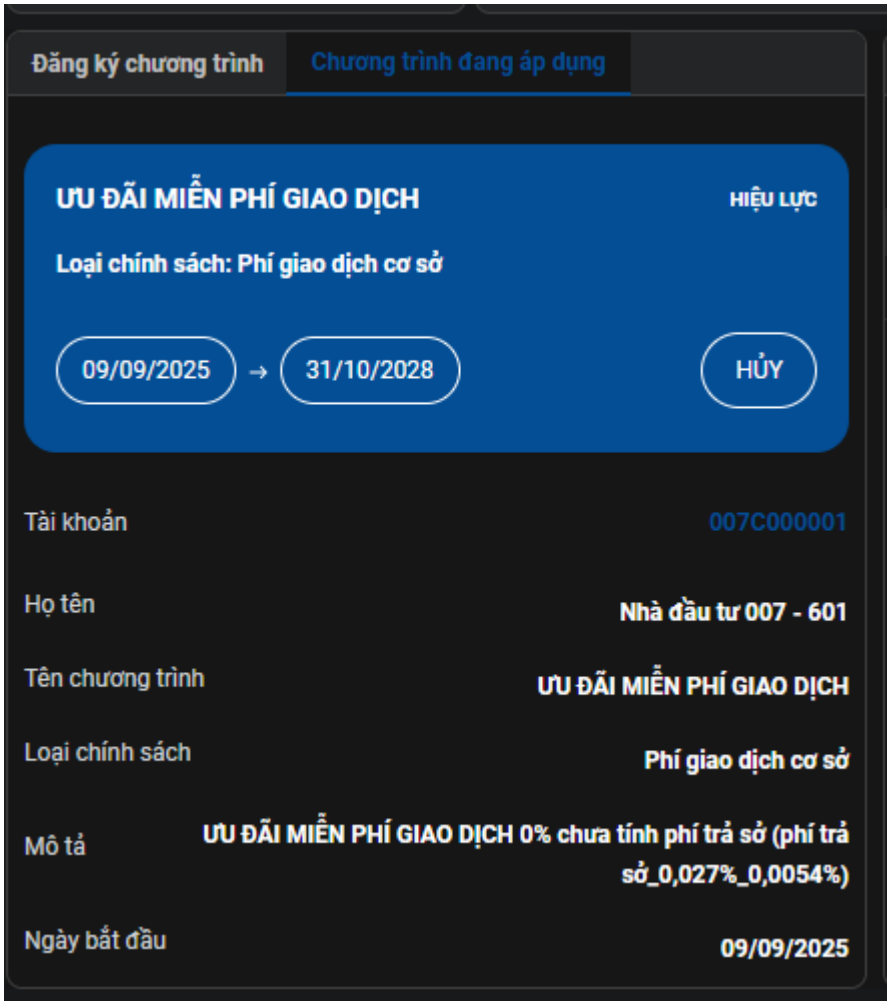

Ấn “Hủy” nếu muốn dừng Chương trình ưu đãi đang áp dụng

=> Nhập mã OTP và ấn “Áp dụng”.

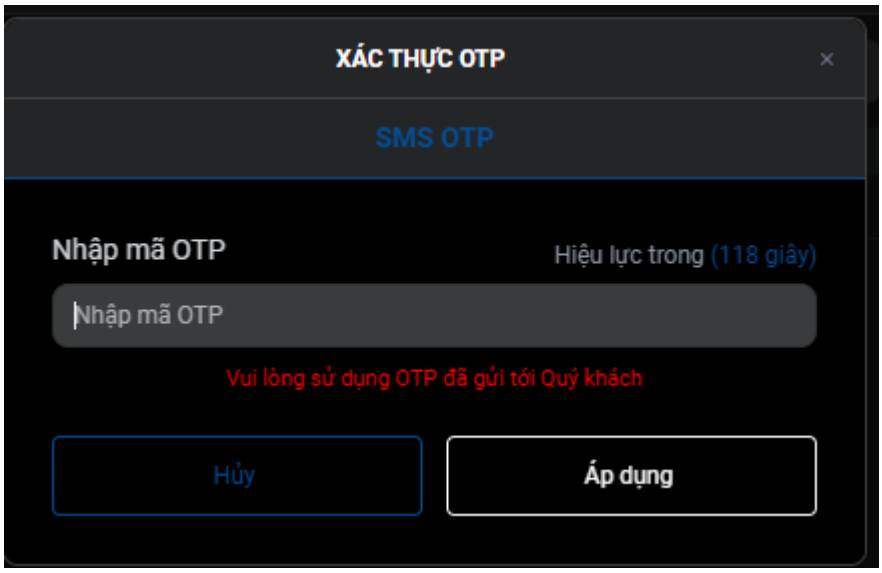

8. THỊ TRƯỜNG

1. Thị trường

- *Đường dẫn: Thị trường / Thị trường*
- *Mục đích:* Cung cấp một số thông tin tổng quan về thị trường như: Đồ thị chỉ số A-D, Netflow, Top Tăng, Top giảm, CP giao dịch hàng đầu, Top nước ngoài, Chuyển động thị trường, Khối ngoại, Chuyển động ngành của 4 sàn HSX, HNX, UPCOM và VN30

➢ **Biểu đồ chuyển động thị trường**

(1) Biểu đồ : Top đóng góp INDEX

Biểu đồ thể hiện thông tin điểm ảnh hưởng và % ảnh hưởng của 30 cổ phiếu tác động nhất tới tăng giảm điểm của Bộ chỉ số, trong đó 15 mã ảnh hưởng chiều tăng và 15 mã ảnh hưởng chiều giảm.

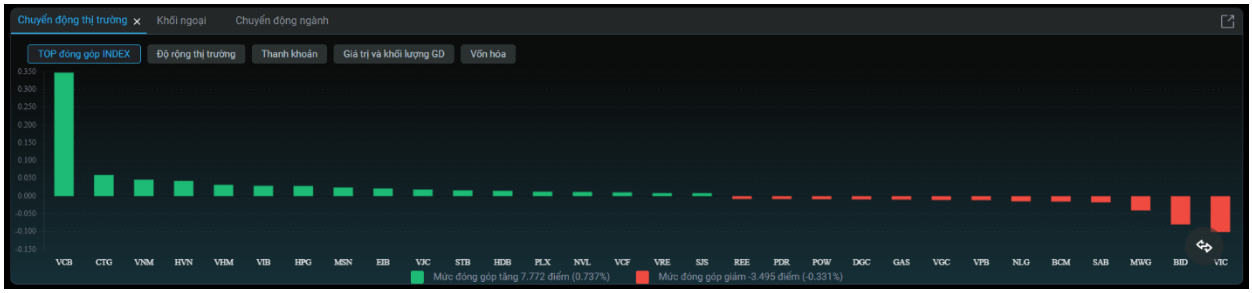

(2) Biểu đồ : Độ rộng thị trường

Trục ngang thể hiện tỷ lệ KLGD với trung bình KLGD 5 phiên. Trục đứng cho thấy đóng góp của từng mã vào return của index tại phiên hiện tại.

(3) Biểu đồ : Thanh khoản

Biểu đồ so sánh dòng tiền tại cùng thời điểm với phiên trước, trung bình 1 tuần, 2 tuần và trung bình 1 tháng.

(4) Biểu đồ: Giá trị và khối lượng GD

Chọn hiển thị dữ liệu Khối lượng giao dịch và Giá trị giao dịch của từng sàn

(5) Biểu đồ vốn hóa

Biểu đồ cho thấy phân bổ vốn hóa của tất cả các mã trên sàn. Đơn vị là triệu VNĐ.

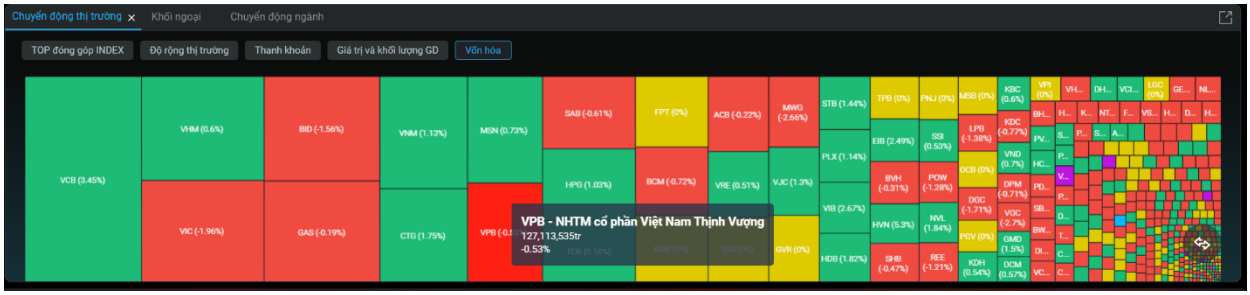

➢ **Biểu đồ khối ngoại**

Màu xanh trên biểu đồ thể hiện khối ngoại mua ròng. Màu đỏ thể hiện khối ngoại bán ròng. Dữ liệu bao gồm Cổ phiếu và ETF. Dữ liệu bao gồm cả thỏa thuận. Đơn vị giá trị là triệu VND.

(1) TOP cổ phiếu mua bán ròng

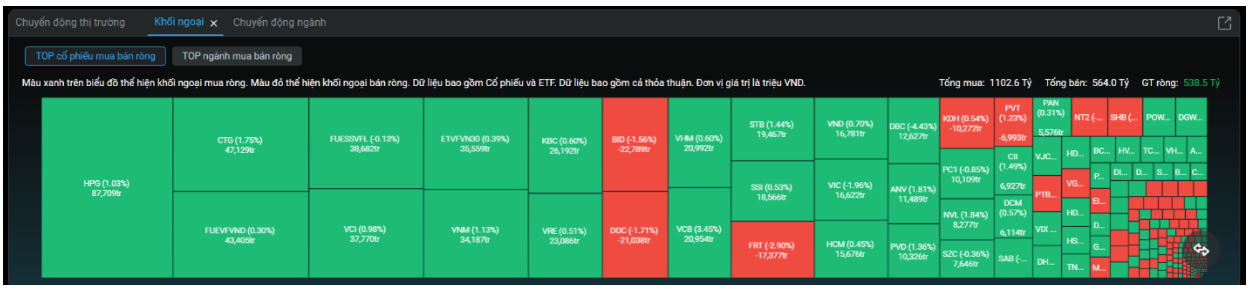

(2) TOP ngành mua bán ròng

➢ **Chuyển động ngành**

(1) Top đóng góp INDEX

Biểu đồ thể hiện đóng góp của ngành vào INDEX. Màu xanh trên biểu đồ thể hiện ngành đóng góp dương (kéo INDEX lên), màu đỏ thể hiện đóng góp âm (kéo INDEX xuống).

(2) GD theo ngành

Biểu đồ thể hiện giá trị giao dịch ngành (đơn vị Triệu VND). Màu xanh trên biểu đồ thể hiện ngành đóng góp dương (kéo INDEX lên), màu đỏ thể hiện đóng góp âm (kéo INDEX xuống).

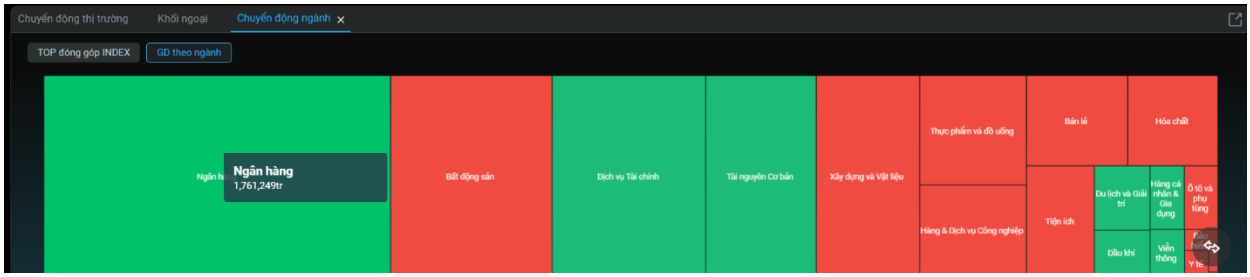

2. Phân tích kỹ thuật

- *Đường dẫn: Thị trường /Phân tích kỹ thuật*
- *Mục đích:* Cung cấp thông tin chi tiết của một mã chứng khoán: Giá trần/sàn/tham chiếu, giá mở/đóng cửa, giá khớp hiện tại, % thay đổi giá, khối lượng khớp, giá cao nhất, thấp nhất, lịch sử khớp lệnh, biểu đồ phân tích kỹ thuật, bảng giá, Phân bổ khớp lệnh, Tin tức,Tài chính, Thông tin doanh nghiệp.

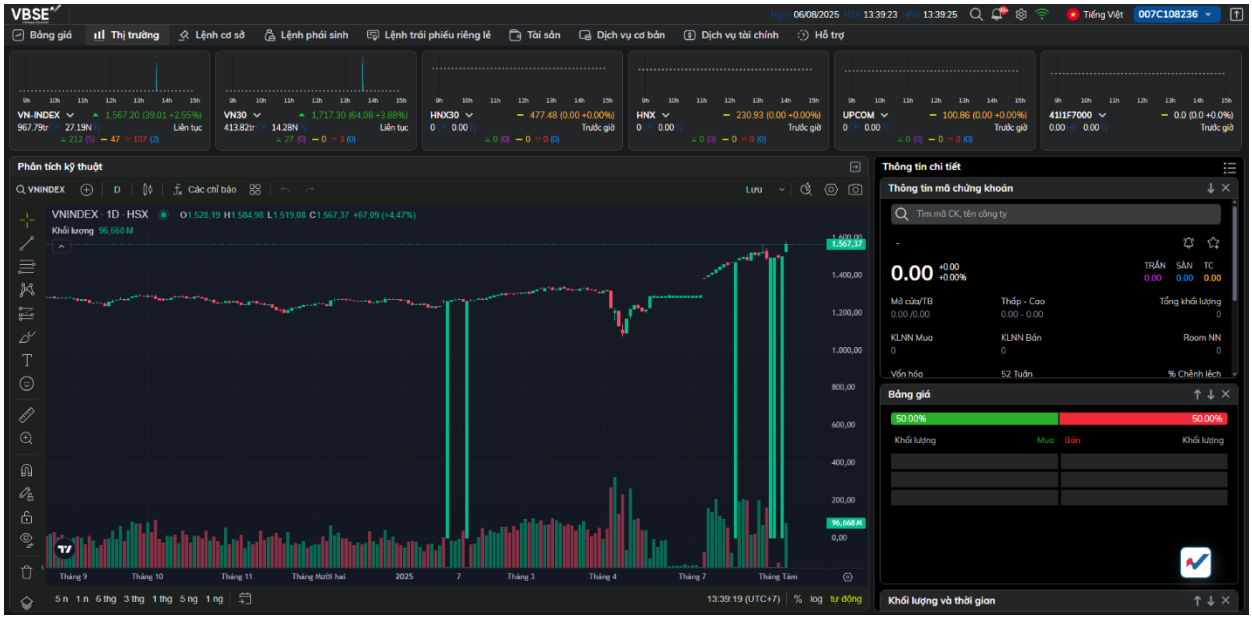

➢ **Chức năng hiển thị block xem thông tin**

Bước 1: Click vào biểu tượng 3 dấu gạch

Bước 2: Chọn ND block muốn hiển thị

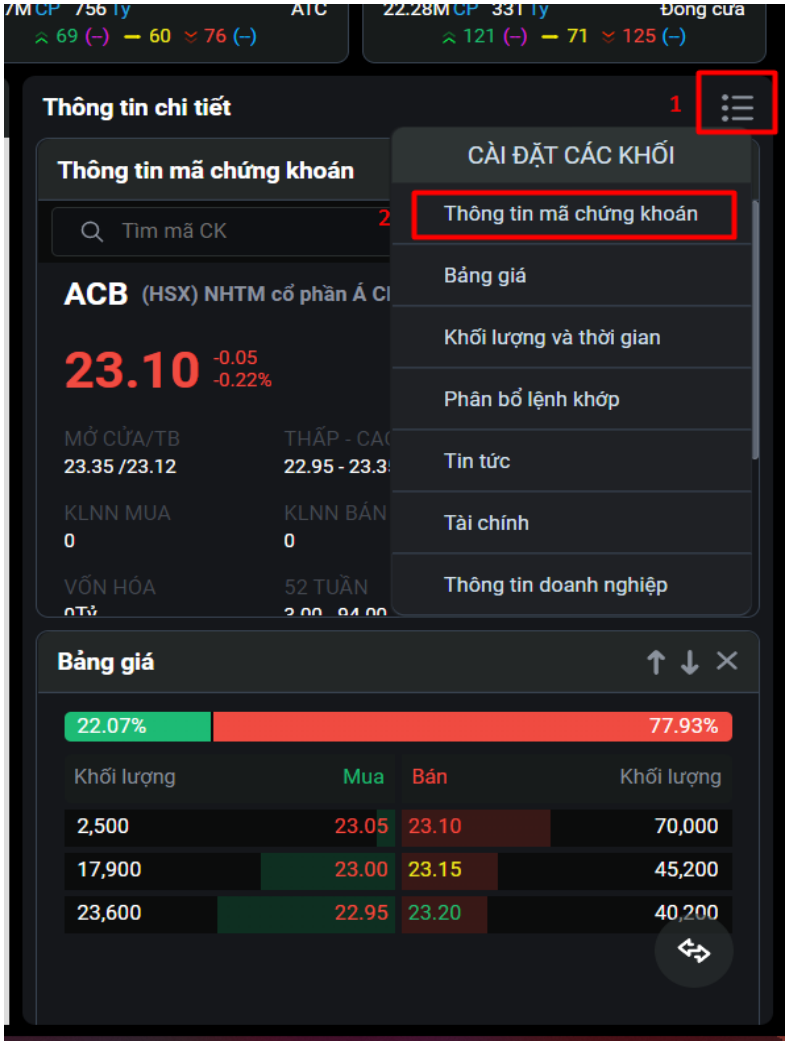

➢ Chức năng sắp xếp thứ tự của các block

Click vào dấu mũi tên để di chuyển block lên trên hoặc xuống dưới

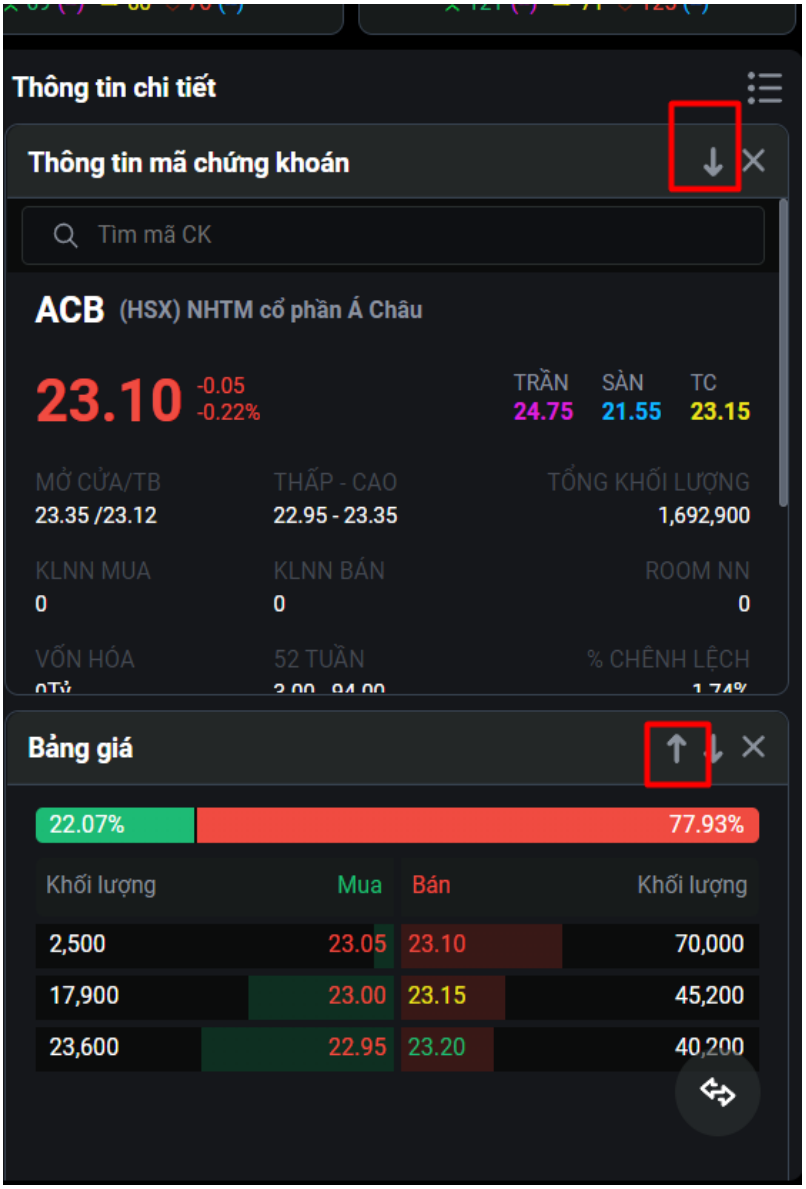

3. Bộ lọc

- Mục đích: Lọc ra các mã cổ phiếu theo tiêu chí:
  - Chỉ số cơ bản
  - Tiêu chí cơ bản
  - Tín hiệu kỹ thuật

⇨ Rút ngắn thời gian phân tích cổ phiếu, nâng cao hiệu quả đầu tư

❖ **Lọc cổ phiếu**

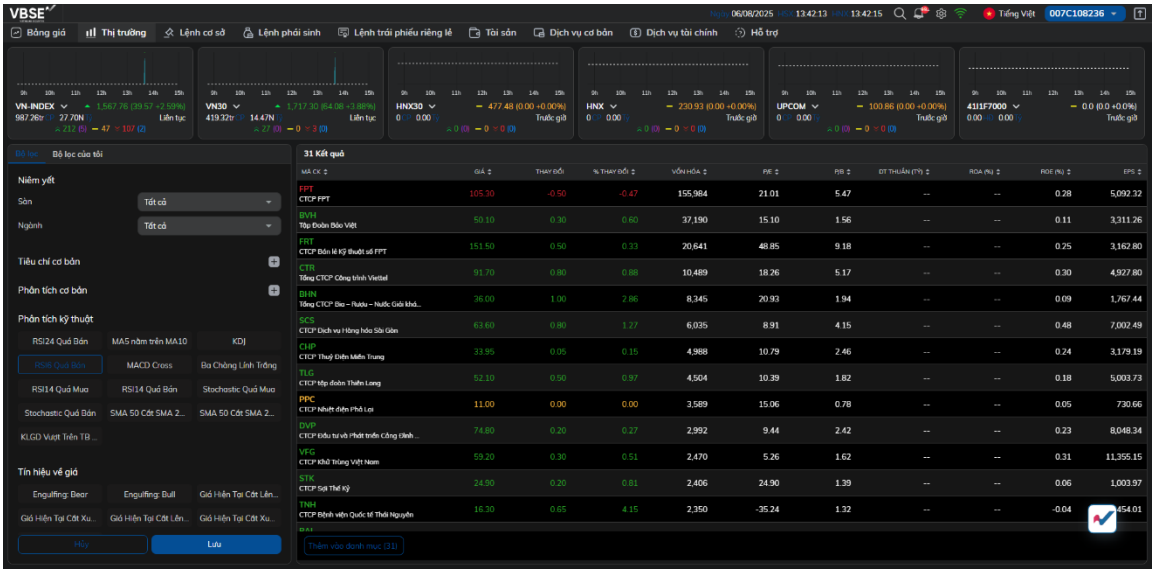

- Người dùng chọn lựa các tiêu chí phù hợp => Hệ thống tự động hiển thị kết quả là danh sách mã chứng khoán đúng với tiêu chí tìm kiếm mà NĐT lựa chọn. Trên danh sách kết quả hệ thống hiển thị đúng các thông tin của mã chứng khoán (Giá, Thay đổi, Vốn hóa…)

❖ Lưu bộ lọc

- Sau khi lọc ra danh sách phù hợp với tiêu chí của người dùng, hệ thống cho phép lưu lại bộ lọc để dùng cho lần sau.

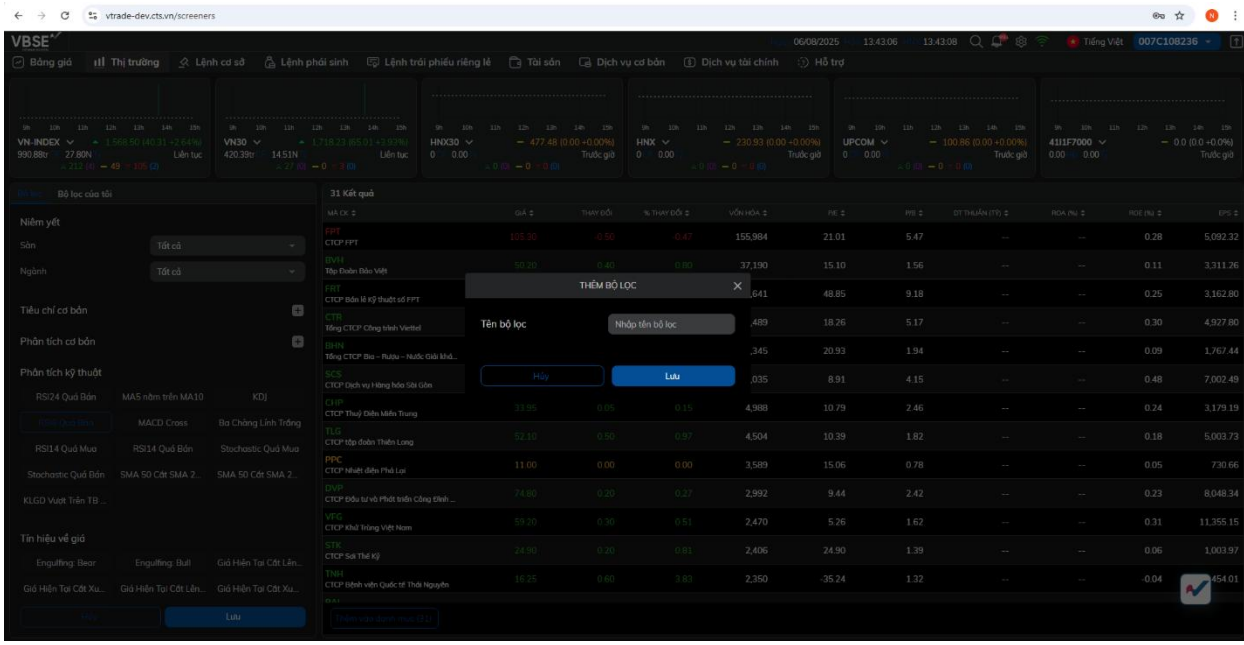

Các bước thực hiện:

(1) Nhấn nút Lưu lại, hệ thống hiển thị màn hình nhập tên bộ lọc

(2) KH nhập và tên bộ lọc tùy ý sao cho dễ nhớ và không trùng tên với bộ lọc đã lưu trước đấy

(3) Nhấn nút Lưu để hệ thống lưu lại

❖ **Xem lại các bộ lọc đã lưu**

Bước 1: Chọn bộ lọc muốn xem

Bước 2: Nhấn áp dụng

Bước 3: Xem kết quả

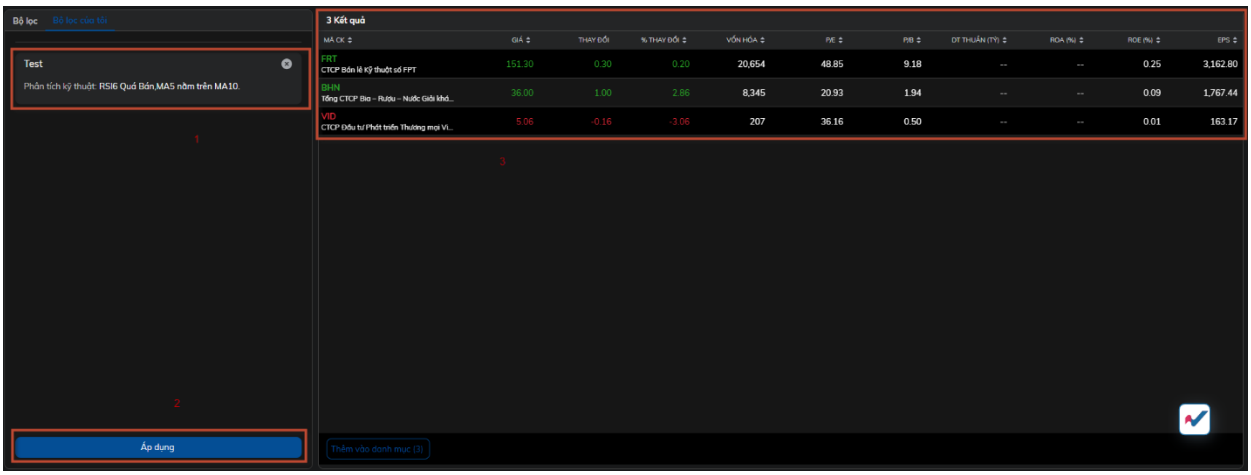

❖ **Xóa bộ lọc đã lưu**

Click vào dấu x ở bộ lọc muốn xóa=> Hiển thị thông báo xóa bộ lọc thành công

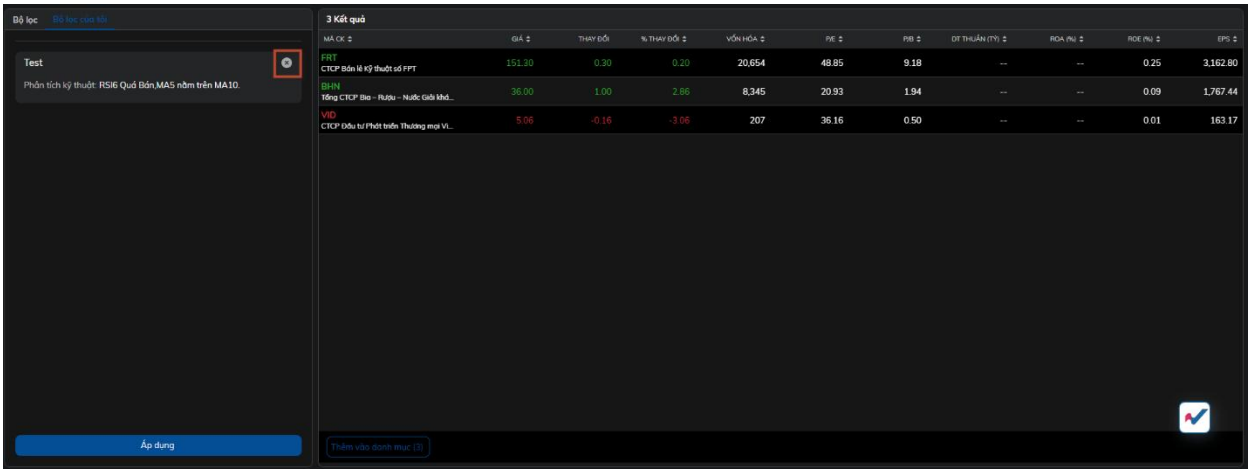

4. Phân tích nghành chuyên sâu

9. TÀI SẢN

1. Báo cáo tài sản

- *Đường dẫn: Tài sản/ Báo cáo tài sản*
- *Mục đích: Tổng hợp và liệt kê tài sản bao gồm:Tiền, CK, Nợ,Tổng tài sản, Tài sản ròng,...*

❖ **Tài sản cơ sở**

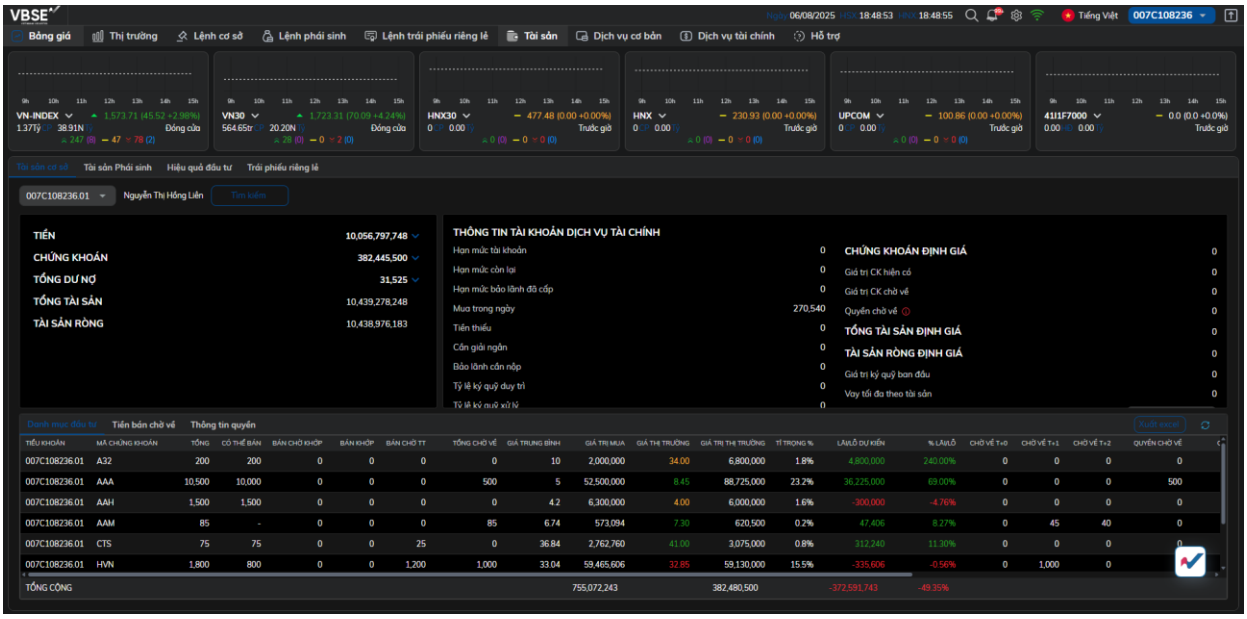

Hiển thị hiển thị theo tiểu khoản bao gồm

- Thông tin tài sản: Tiền, CK, Tổng dư nợ, Tổng tài sản, Tài sản ròng
- Danh mục chứng đầu tư
- Thông tin tài khoản dịch vụ tài chính
- Tiền bán chờ về
- Thông tin quyền

❖ **Tài sản phái sinh:**

- Mục đích: Hiển thị thông tin tài sản của tiểu khoản phái sinh

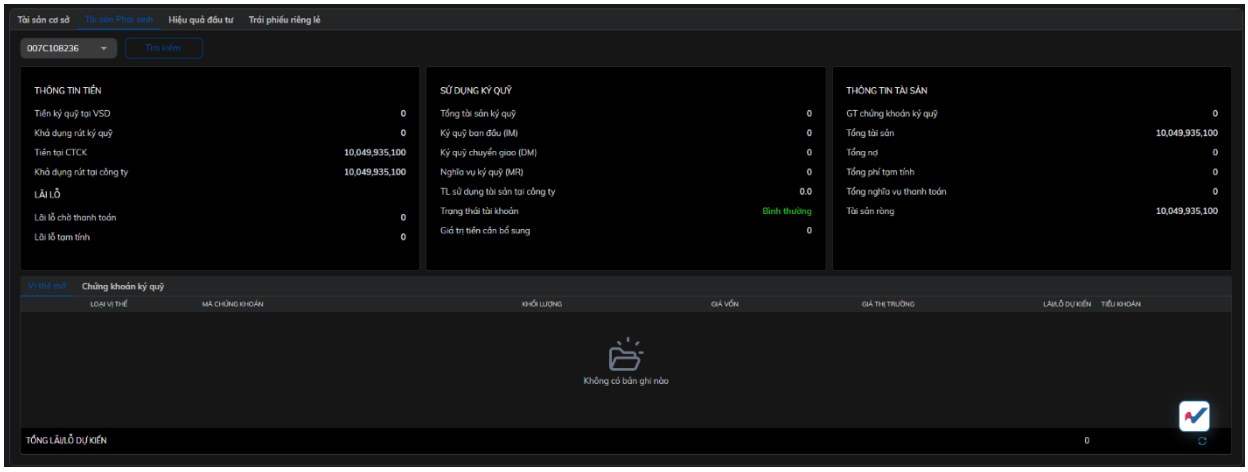

Hiển thị hiển thị theo tiểu khoản bao gồm

- Thông tin tài sản: Thông tin tiền, Lãi/lỗ, Sử dụng ký quỹ
- Vị thế mở
- Chứng khoán ký quỹ

❖ Tổng tài sản và hiệu quả đầu tư

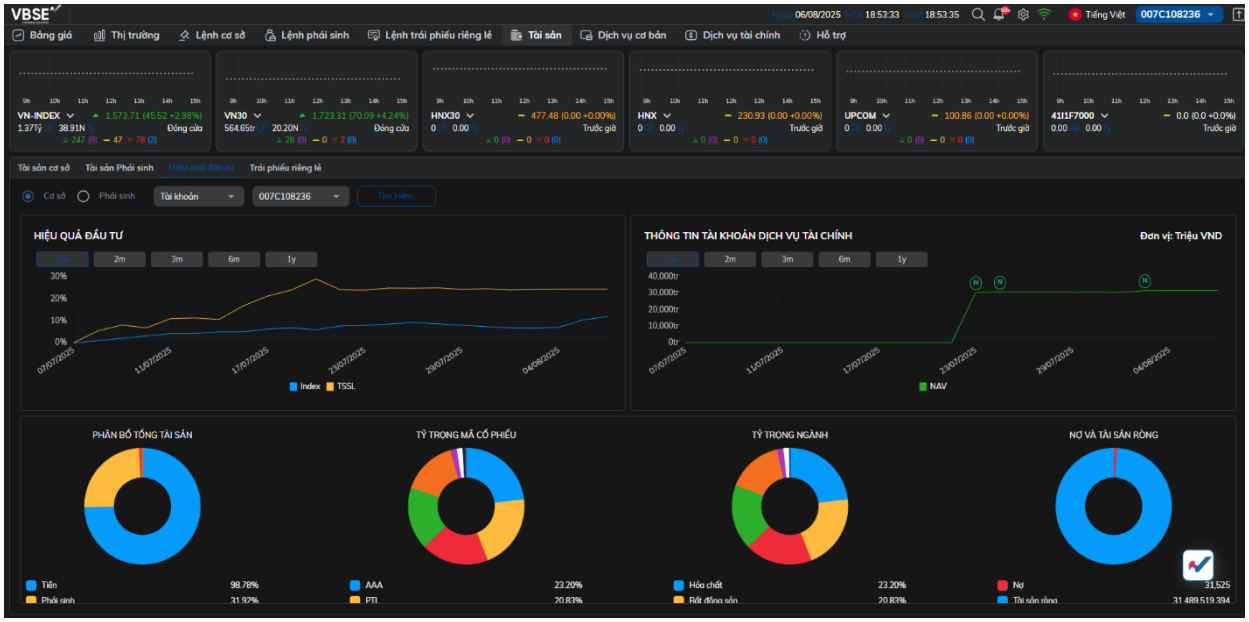

Hiển thị hiển thị theo tài khoản và tiểu khoản bao gồm

- Hiệu quả đầu tư: Hiển thị đồ thị biến động tài sản 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm

- Tài sản ròng: Hiển thị đồ thị biến động tài sản ròng 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm
- Chart tỷ trong cổ phiếu và tỷ trong ngành
- Chart tỷ trọng tài sản và phân bổ tổng tài sản

2. Sao kê tài khoản

- *Đường dẫn: Tài sản / Sao kê tài khoản*
- *Mục đích*: Liệt kê phát sinh giao dịch tiền, chứng khoán trong khoảng thời gian & tổng hợp số dư tiền, chứng khoán tại ngày đầu báo cáo & ngày cuối báo cáo

❖ Sao kê tiền

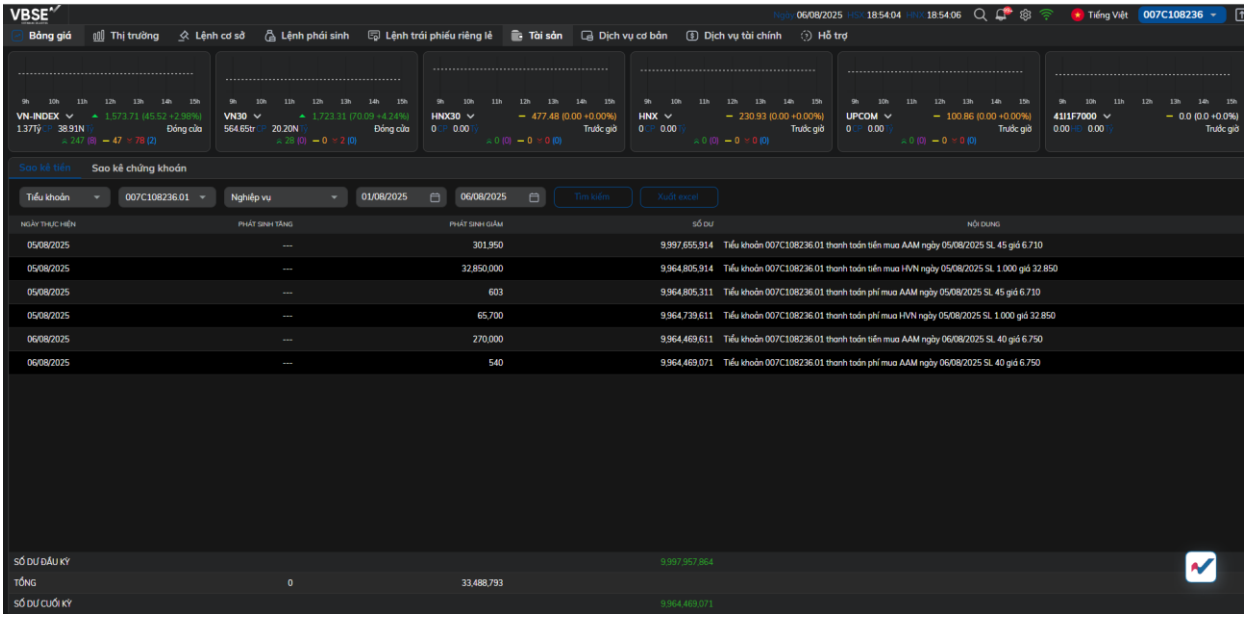

Bộ lọc:

- Tài khoản
- Nghiệp vụ
- Từ ngày
- Đến ngày

Dữ liệu đầu ra:

- Ngày thực hiện
- Phát sinh tăng
- Phát sinh giảm
- Số dư
- ND

❖ Sao kê chứng khoán

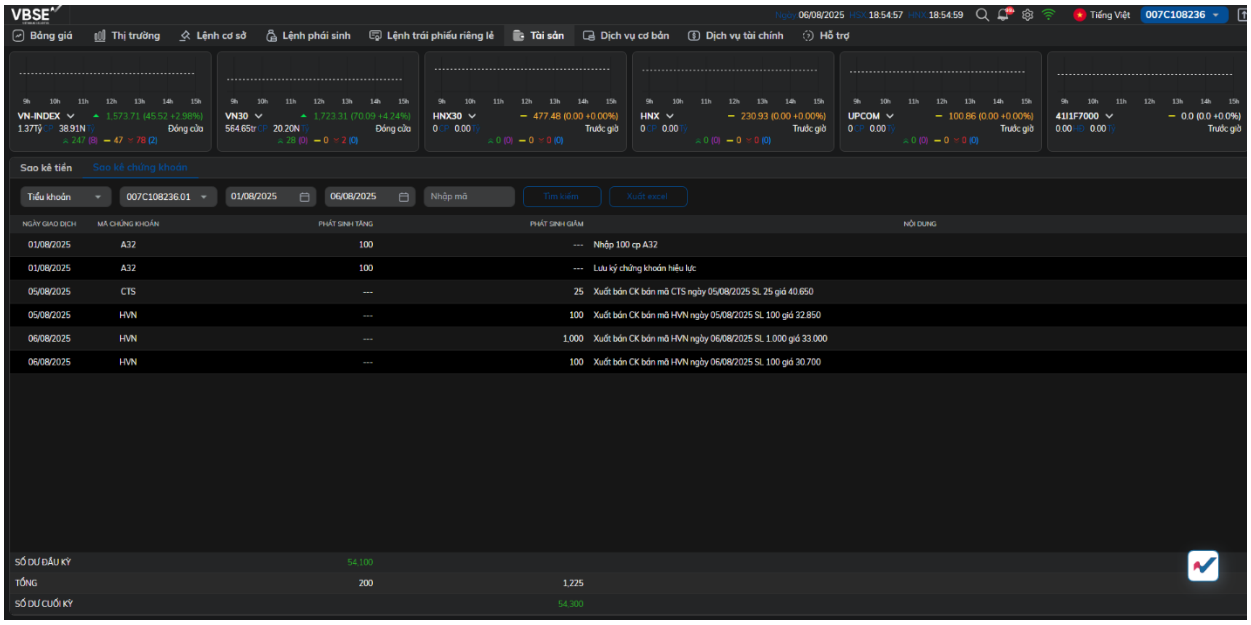

3. Lãi lỗ thực hiện

- *Đường dẫn: Tài sản/ Lãi lỗ thực hiện*
- *Mục đích:* Hiển thị lãi lỗ thực hiện của tiểu khoản trong khoảng thời gian

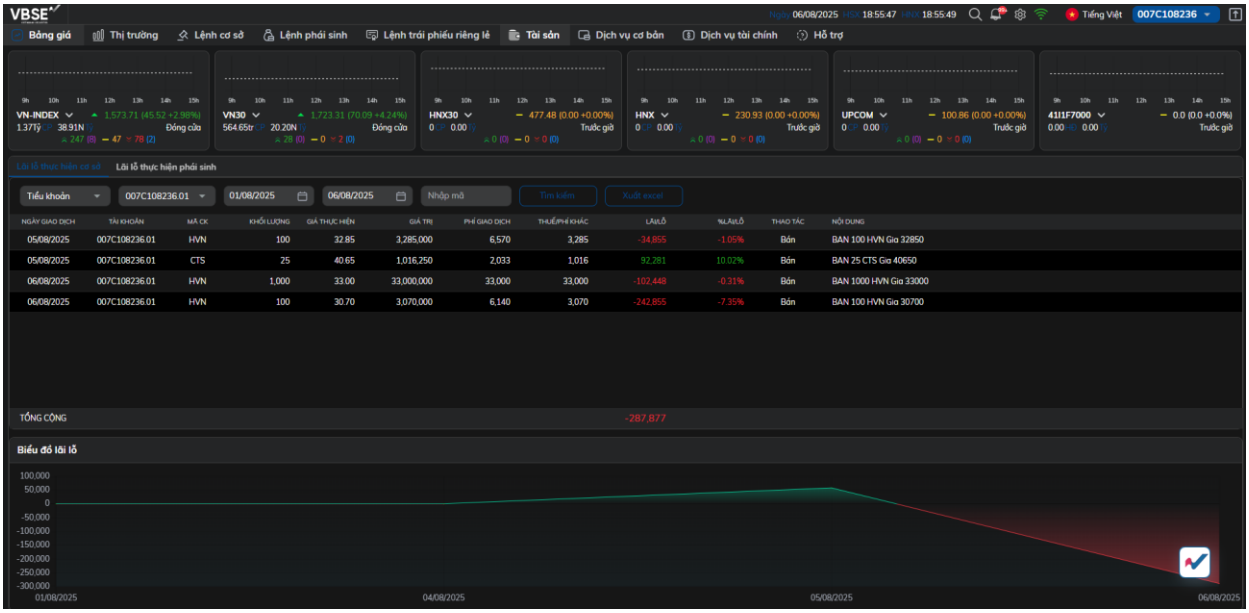

❖ Lãi lỗ thực hiện

Bộ lọc:

- Từ ngày
- Đến ngày
- Tài khoản/Tiểu khoản
- Mã chứng khoán

Nội dung hiển thị:

- Ngày giao dịch
- Tài khoản
- Mã CK
- Khối lượng bán
- Giá mua
- Giá trị
- Lãi/lỗ
- Thao tác
- ND

❖ Biểu đồ lãi lỗ:

- Mục đích: Hiển thị chart biến động lãi lỗ trong khoản thời gian lọc

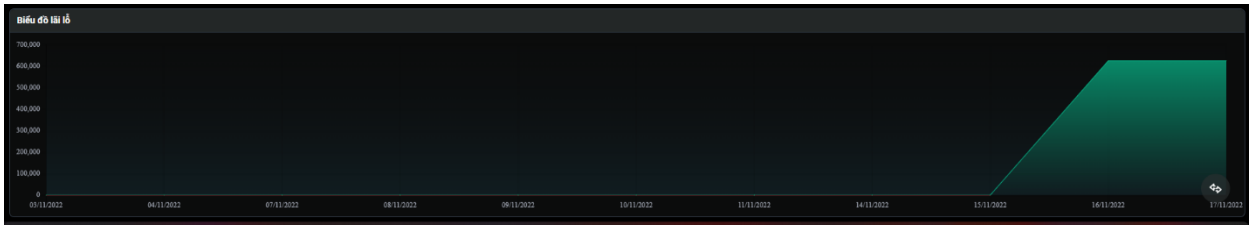

10. HỖ TRỢ VÀ GÓP Ý

- *Đường dẫn: Số tài khoản/ Hỗ trợ và góp ý*
- *Mục đích: NDT gửi hỗ trợ góp ý nếu gặp sự cố hoặc có ý kiến về hệ thống cho bên chăm sóc khách hàng của công ty chứng khoán*

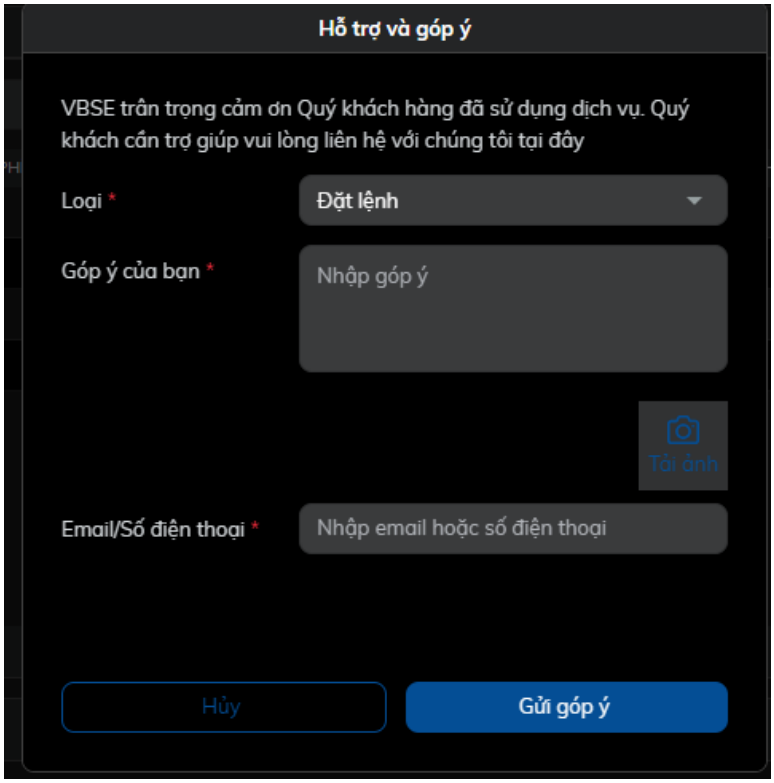

Bước 1: Nhập ND góp ý và email hoặc SDT của mình

Bước 2: Nhấn " Gửi góp ý"